



Eric-Emmanuel Schmitt
**một ngày mưa
đẹp trời**
tập truyện ngắn

 **vh**
nhà sách NHÀ SÁCH BÌNH VĂN HỌC

 **Ebolic**

Tác phẩm: **Một ngày mưa đẹp trời**
Nguyên tác: **Odette Toulemonde et autres histoires**
Thể loại: **Tập truyện ngắn**
Tác giả: **Éric-Emmanuel Schmitt**
Dịch giả: **Lê Ngọc Mai**
Nhà phát hành: **Nhã Nam**
Nhà xuất bản: **Văn học**
Năm xuất bản: **2010**



Dự án Ebolic #39

Chụp sách: **Chou**
Đánh máy: **Tuan Hoang, Ngọc Thủy, Uyen Vo, Tường Minh, H.Bourne,**
Hà My
Soát lỗi: **Danny Do**
Soát lỗi lần 2: **Tornad**
Soát lỗi lần 3 (21/1/2018): **Xuan_an**
Điều hành & xuất bản: **Tornad**
Ngày hoàn thành: **7/10/2017**

Ebolic là dự án chế bản ebook do **Bookaholic** thực hiện. Chúng tôi hoạt động hoàn toàn phi lợi nhuận và dựa trên tinh thần tự nguyện, với mục đích mang đến cho độc giả những đầu sách hay và lan tỏa văn hóa đọc cho cộng đồng. Chúng tôi khuyến khích độc giả mua sách in, và chỉ nên tìm đến ebook này khi không thể tiếp cận ấn phẩm sách.

Liên hệ với Ebolic qua:

Email: ebook@bookaholic.vn

Group: facebook.com/groups/ebolic

Fanpage: facebook.com/EbolicEbook

MỤC LỤC

[Wanda Winnipeg](#)

[Một ngày mưa đẹp trời](#)

[Kẻ đột nhập](#)

[Đồ giả](#)

[Có tất cả để hạnh phúc](#)

[Nàng công chúa chân đất](#)

[Odette Toulemonde](#)

[Cuốn sách tuyệt nhất trên đời](#)

[Đoạn kết](#)

[Lời bạt](#)



Éric-Emmanuel Schmitt sinh năm 1960 tại Lyon (Pháp), ông viết cuốn sách đầu tiên vào năm 11 tuổi, và vở kịch đầu tiên năm 16 tuổi. Sau khi tốt nghiệp Đại học Sư phạm, ông bảo vệ luận án tiến sĩ Triết học năm 1986 và trở thành giảng viên Triết học. Tác phẩm của Éric-Emmanuel Schmitt, bao gồm có kịch, tiểu thuyết và truyện ngắn, đã nhận được nhiều giải thưởng danh giá như **Giải thưởng lớn về kịch của Viện Hàn lâm Pháp** và **giải Molière** và được dịch ra hơn bốn mươi thứ tiếng.

Ông hiện sống tại Bruxelles (Bỉ).

Các tác phẩm của Éric-Emmanuel Schmitt do Nhã Nam xuất bản:

- **Nửa kia của Hitler**
- **Chàng sumô không thể béo**
- **Concerto à la mémoire d'un ange** (tạm dịch: Bản công xéc tô tưởng nhớ một thiên thần)

Tám truyện ngắn, tám câu chuyện tình yêu và mạng lưới các nhân vật nữ chính dày đặc. Dù là một thiếu phụ dùng nhan sắc để tiến thân, một cô thợ may ban đêm bán hàng ban ngày mê văn chương, hay một bà già cô độc, một nàng công chúa chân trần, thì các nhân vật của Schmitt vẫn hiện ra tràn trề nữ tính và đều đang tìm kiếm hạnh phúc cho riêng mình.

Không chỉ là một cái nhìn tinh tế đáng kinh ngạc về phụ nữ, tập truyện ngắn đầu tay của nhà viết kịch kiêm giảng viên triết học này còn cho ta cơ hội đồng hành cùng họ trong chuyến phiêu lưu kỳ thú và ý nghĩa nhất đời người, khi đích đến mang tên HẠNH PHÚC.

... những bó hoa ấy đi tìm một trái tim nhưng chỉ tìm thấy chiếc bình.

Romain Gary,

Quá giới hạn này, vé của bạn không còn giá trị.

Wanda Winnipeg

Chất liệu da, nội thất của chiếc xe Royce. Chất liệu da, gã tài xế cùng đôi găng tay của gã. Chất liệu da, những chiếc va li và những chiếc túi lèn đầy thùng xe. Chất liệu da, chiếc xăng đan quai bắt chéo báo hiệu một cẳng chân thon thả bên bậu cửa xe. Chất liệu da, bộ vét và giuýp rục rờ của Wanda Winnipeg.

Những người phục vụ của khách sạn cúi chào.

Wanda Winnipeg bước qua ngưỡng cửa mà không nhìn ai và cũng chẳng kiểm tra xem đồ đạc có được đem theo sau nàng không. Làm sao lại có thể khác được cơ chứ?

Phía sau quầy lễ tân của khách sạn, các nhân viên run rẩy. Không thể thu hút được sự chú ý phía sau cặp kính râm của nàng, họ ồ ạt tuôn ra những câu đón chào nồng nhiệt.

— Xin chào mừng bà, bà Winnipeg, thật là vinh dự lớn với chúng tôi khi bà đến Royal Emeraude. Chúng tôi sẽ làm tất cả mọi thứ để thời gian lưu trú của bà tại đây trở nên dễ chịu nhất trong chừng mực có thể.

Nàng đón nhận sự bày tỏ lòng kính trọng cao quý này như nhận một chút tiền lẻ trả lại, không buồn đáp lời. Các nhân viên vẫn tiếp tục nói như thể nàng cũng tham gia trò chuyện.

— Trung tâm chăm sóc sắc đẹp mở cửa từ bảy giờ đến hai mươi một giờ, trung tâm rèn luyện thể lực và bể bơi cũng vậy.

Nàng nhăn mặt. Hoảng hốt, người phụ trách đón trước vấn đề.

— Đương nhiên, nếu bà muốn, chúng tôi có thể thay đổi giờ giấc của chúng tôi cho phù hợp với giờ giấc của bà.

Hốt hải chạy đến, viên giám đốc thở hổn hển, lên ra phía sau lưng nàng rồi the thé nói:

— Thừa bà Winnipeg, thật là một vinh dự lớn lao biết chừng nào đối với chúng tôi khi bà đến Royal Emeraude! Chúng tôi sẽ làm tất cả mọi thứ để thời gian lưu trú của bà tại đây trở nên dễ chịu nhất trong chừng mực có thể.

Thấy ông ta vừa phát ra cùng một câu nói khuôn mẫu như gã nhân viên quèn của ông ta, Wanda Winnipeg nở một nụ cười chế nhạo mà nàng không che giấu trước các nhân viên, vẻ như muốn nói “Sếp của các anh cũng chẳng lấy gì làm tinh ranh cho lắm nhỉ, chẳng đủ sức nói năng khá hơn các anh”, rồi nàng quay người để chìa bàn tay ra cho hôn. Viên giám đốc không nhận ra sự mỉa mai của nàng và sẽ chẳng nghi ngờ điều đó vì nàng ra ơn cho ông ta bằng cách trả lời.

— Quả thực tôi mong là tôi sẽ không phải thất vọng: công nương Mathilde đã hết sức khen ngợi khách sạn của ông với tôi.

Cựa quậy gót chân theo phản xạ, nửa như kiểu chào của quân nhân nửa như lối cảm ơn của vũ công tăng gô, viên giám đốc chịu trận: ông ta vừa hiểu ra rằng khi đón Wanda Winnipeg tới ở, ông ta không chỉ tiếp đón một trong những người giàu nhất thế giới, mà còn tiếp đón một phụ nữ có quan hệ với giới quý tộc.

— Hẳn là ông có biết ngài Lorenzo Canali chứ?

Bằng một cử chỉ, nàng giới thiệu người tình của mình, một người đàn ông đẹp trai tóc đen, dài, gần như là bôi xi, đang mỉm cười cúi chào, hoàn hảo trong vai trò một vị quận công ý thức được thứ hạng thấp hơn của mình nên phải tỏ ra niềm nở hơn hoàng hậu.

Rồi nàng đi về phòng, biết rất rõ những điều người ta đang xì xào sau mình.

— Tôi cứ tưởng bà ấy cao to hơn cơ... Bà ấy đẹp thật! Và bà ấy trông trẻ hơn trong ảnh, nhỉ?

Vừa bước vào phòng, nàng đã cảm thấy ở đây sẽ rất dễ chịu; tuy vậy nàng vẫn trưng ra một cái bĩu môi hoài nghi khi nghe viên giám đốc khoe khoang loạt phẩm chất. Bất chấp không gian thoáng rộng, hai phòng tắm lát

đá cẩm thạch, vô số những bó hoa, ti vi chất lượng tốt, đồ gỗ nạm quý giá, nàng vẫn không thỏa mãn, chỉ nêu nhận xét là một chiếc điện thoại đặt ngoài sân hiên sẽ có ích nếu như nàng muốn ngồi gọi điện trên một trong những chiếc ghế vải xếp.

— Tất nhiên, thưa bà, bà có lý, chúng tôi sẽ đem điện thoại lên ngay cho bà.

Nàng giữ kín không nói cho ông ta biết là nàng sẽ không bao giờ sử dụng đến nó, nàng sẽ dùng điện thoại di động của mình, vì nàng muốn làm cho ông ta khiếp sợ cho đến tận lúc nàng đi khỏi đây để ông ta phục vụ nàng tốt hơn. Viên giám đốc khách sạn Royal Emeraude vừa khép lại cửa ra vào, vừa cúi chào, sôi nổi hứa hẹn đủ thứ trên trời dưới biển.

Cuối cùng còn lại một mình, Wanda nằm dài trên ghế xô pha, để mặc Lorenzo và cô hầu phòng xếp quần áo vào các tủ. Nàng biết mình gây ấn tượng và nàng luôn luôn thích thú với điều đó. Vì nàng dè sẻn ý kiến, người ta kính trọng nàng; vì nàng chỉ nói để đưa ra những đánh giá khó chịu, người ta sợ nàng. Cảnh nhốn nháo mà những lần xuất hiện dù ngắn ngủi nhất của nàng gây ra có nguyên nhân không chỉ ở sự giàu có, không chỉ ở sự nổi tiếng, không chỉ ở hình thức bề ngoài không chê được của nàng, mà còn gắn với một thứ huyền thoại bao quanh nàng.

Tóm lại, nàng đã làm được những gì nào? Theo nàng, điều đó được tóm tắt bằng hai nguyên tắc: biết cách lấy chồng và biết cách ly dị.

Wanda trèo lên các nấc thang xã hội qua mỗi cuộc hôn nhân. Cuộc hôn nhân cuối cùng – cách đây mười lăm năm – đã giúp nàng thành như hiện nay. Kết duyên với tỉ phú Mỹ Donald Winnipeg, nàng trở nên nổi tiếng, báo chí toàn thế giới đăng ảnh cưới của họ. Sau đó, các trang bìa được dành đăng ảnh nàng khi nàng ly dị, một trong những cuộc ly dị đắt giá nhất và ồn ào nhất của những năm gần đây, cuộc ly dị đã biến nàng thành một trong những người đàn bà lắm tiền nhiều của nhất hành tinh.

Từ đó, cuộc sống dựa vào tiền lợi tức của nàng có vẻ rất thoải mái: Wanda Winnipeg chỉ cần tuyển những người có trình độ cao để quản lý việc

kinh doanh của nàng; nếu họ tỏ ra không xứng đáng, nàng sa thải họ không áy náy.

Lorenzo bước vào và tình tứ nói bằng chất giọng ấm áp:

— Chương trình chiều nay thế nào nhỉ, Wanda?

— Trước hết chúng ta có thể lặn một châu ở bể bơi và sau đó thì chúng ta nghỉ ngơi trong phòng. Mình nghĩ sao?

Lorenzo dịch ngay tức khắc sang thứ tiếng của anh ta hai mệnh lệnh của Wanda: ngắm nàng bơi hai cây số, làm tình với nàng.

- Hay đấy, Wanda ạ, tôi thích kế hoạch đó lắm.

Wanda ban cho anh ta một nụ cười khoan dung: Lorenzo chẳng có quyền lựa chọn nhưng anh ta thật lịch thiệp khi chơi trò phục tùng một cách vui thích.

Khi quay trở lại buồng tắm, bằng một bước đánh hông tuyệt đẹp, anh ta để cho nàng chiêm ngưỡng thân hình dong dỏng cao của anh ta, đường cong ngang thắt lưng của anh ta. Nàng khoan khoái nghĩ rằng lát nữa nàng sẽ thỏa sức nắn bóp cặp mông đàn ông của anh ta.

Đó là cái mà mình thích nhất ở bọn họ, có giới mà biết được tại sao!

Trong độc thoại nội tâm của mình, Wanda dùng những câu đơn giản với lối nói dân dã tiết lộ nguồn gốc của nàng. Rất may, chỉ mình nàng nghe được những câu ấy.

Lorenzo quay lại trong chiếc sơ mi bằng vải lanh và đồ bơi bó sát, sẵn sàng đi cùng nàng xuống bể bơi. Trước đây Wanda chưa bao giờ có được một người tình hoàn hảo đến thế: anh ta không nhìn một phụ nữ nào khác, anh ta chỉ ăn ý với các bạn bè của Wanda, anh ta ăn uống như nàng, dậy cùng giờ với nàng và bộc lộ một tâm trạng vui vẻ thường trực. Việc anh ta thích mọi thứ hay không thích gì hết không quan trọng, anh ta làm trọn vai trò của mình.

Tóm lại, anh ta tuyệt hảo. Nói vậy, mình cũng chẳng phải là xoàng.

Ở chỗ này, nàng không nghĩ đến hình thức của mình mà nghĩ đến cách cư xử của mình: nếu như Lorenzo hành xử như điểm đực chuyên nghiệp, thì Wanda cũng biết phải đối xử với một gã điểm đực theo cách nào. Chỉ vài năm trước thôi, trước thái độ quan tâm, ga lăng, không thể chê trách được của Lorenzo, có lẽ nàng sẽ nghi vấn và có thể ngờ rằng anh ta là người đồng tính. Giờ đây, nàng chẳng quan tâm tìm hiểu xem Lorenzo có thích đàn ông hay không; nàng chỉ cần anh ta làm tình với nàng tốt và nhiều theo mức nàng muốn. Không cần gì khác cả. Và nàng cũng chẳng muốn biết liệu anh ta có giống như nhiều kẻ khác, lén lút vào trong toa lét với một ống tiêm để tự tiêm cho mình một liều thuốc giúp anh ta xuất hiện ở tư thế sẵn sàng trước mặt nàng...

Chúng ta, giới đàn bà, chúng ta biết giả vờ rất giỏi... Tại sao chúng ta lại không chịu đựng được khi đến lượt bọn họ, bọn họ cũng gian lận?

Wanda đã bước vào cái thời điểm hạnh phúc trong cuộc đời của một người đàn bà nhiều tham vọng, khi vô sỉ rốt cuộc đã sản sinh ra khôn ngoan: được giải phóng khỏi những đòi hỏi đạo đức, nàng tận hưởng cuộc sống như nó vốn có và tận hưởng đàn ông như họ vốn vậy, không phần nộ.

Nàng xem cuốn lịch hoạt động của mình và kiểm tra việc sắp xếp kỳ nghỉ. Do Wanda ghét tình trạng buồn chán, nàng dự kiến tất cả mọi việc: những dạ hội từ thiện, những chuyến đi thăm các biệt thự, những cuộc gặp gỡ với bạn bè, những chuyến đi khảo sát băng ca nô lướt sóng, những buổi mát xa, khai mạc nhà hàng, khánh thành hộp đêm, dạ hội hóa trang; chẳng còn mấy chỗ cho ngẫu hứng; thời gian dành cho việc đi mua sắm hay để ngủ trưa cũng bị hạn chế. Toàn bộ nhân viên của nàng – kể cả Lorenzo – đều có một bản copy lịch hoạt động này và họ sẽ phải can thiệp nếu có một gã lèo nhèo nào đó xâm nhập trụ sở của họ hòng có được sự hiện diện của bà Winnipeg tại bàn của gã hay ở cuộc vui của gã.

Yên tâm, nàng nhắm mắt. Mùi hoa mi mô sa bay đến quấy nhiễu nàng. Nàng bối rối, vươn người dậy, lo lắng xem xét xung quanh. Báo động nhầm. Nàng chỉ là nạn nhân của chính mình mà thôi. Mùi hương kia vừa gợi cho nàng nhớ lại rằng nàng đã trải qua một phần tuổi thơ ở đây, rằng vào cái thời

ấy thì nàng nghèo, và tên nàng không phải là Wanda. Không ai biết điều đó và sẽ không ai biết. Nàng đã sáng tác lại hoàn toàn tiểu sử của mình và đã dàn xếp để người ta tưởng rằng nàng sinh ra ở gần Odessa, tại nước Nga. Ngữ điệu lơ lơ mà nàng tự tạo ra cho mình trong năm thứ tiếng—và làm nổi bật giá trị chất giọng khàn khàn của nàng – tăng thêm tính khả tín cho huyền thoại của nàng.

Ngồi dậy, nàng lắc đầu xua đi những kỷ niệm của riêng mình. Vĩnh biệt, những hồi tưởng! Wanda kiểm soát tất cả: cơ thể mình, cách cư xử của mình, công việc làm ăn của mình, cuộc sống tình dục của mình, quá khứ của mình. Nàng phải có một kỳ nghỉ tuyệt vời. Thêm nữa, nàng đã trả tiền để có được điều đó.

Tuần lễ trôi qua thật tuyệt vời.

Họ lướt từ bữa ăn tối “hào hạng” này sang bữa ăn trưa tuyệt diệu kia, không bỏ qua những dạ hội “thần thánh”. Khắp nơi, những cuộc trò chuyện tựa tựa nhau chờ đợi các vị thực khách thuộc giới thượng lưu, và Wanda với Lorenzo cũng nhanh chóng biết cách bàn luận sành sỏi như thể họ đã sống cả mùa hè ở vùng biển này, về những tiện lợi của Disco Privilège, về sự trở lại của một quần lót dây – “thật là một ý tưởng ngộ nghĩnh, nhưng một khi người ta có thể tự cho phép mình làm điều đó thì..., phải không nào”, – về cái trò chơi “tuyệt cú mèo” mà trong đó người ta phải làm điệu bộ để diễn tả tên các bộ phim – “giá mà các vị nhìn thấy Nick lúc anh ta cố làm cho chúng tôi đoán ra được phim *Cuốn theo chiều gió* nhỉ!” –, về xe ô tô điện “lý tưởng để đi ra bãi biển, em yêu ạ”, về sự phá sản của Aristote Paropoulos và nhất là về chiếc máy bay riêng bị nổ tung của gia đình Sweetenson tội nghiệp – “máy bay một động cơ, bà bạn thân mến ạ, có ai lại đi máy bay một động cơ khi có tiền để đi chuyên cơ phản lực riêng cơ chứ?”

Ngày cuối cùng, một chuyến đi khám phá trên du thuyền của gia đình Farinelli – “đúng đấy, ông ta là vua của xăng đan Ý đấy, cái kiểu quái mãnh,

với hai nút cài ở mắt cá ấy, người ta chỉ biết có ông ấy thôi” – đưa Wanda và Lorenzo đến với mặt nước êm đềm của biển Địa Trung Hải.

Giới phụ nữ nhanh chóng hiểu ra mục đích của chuyến đi: trèo lên boong tàu để phô ra thân hình hoàn hảo, bộ ngực rắn chắc, vóc dáng thanh thoát và đôi chân không bị sần vỏ cam, dù họ ở tuổi nào đi nữa. Wanda sẵn sàng thực hiện điều đó với sự thoải mái của một người đàn bà tự biết mình có tấm thân đẹp hơn người và được chăm sóc bảo dưỡng hơn người. Lorenzo – rõ ràng là mẫu mực – trườ mển nhìn nàng với ánh mắt nồng nàn như một người tình. Thú vị đấy chứ, nhỉ? Wanda thu hoạch được vài lời khen khiến nàng phấn khởi và trong trạng thái ấy, được rượu vang hồng của vùng Provence làm phấn chấn thêm, nàng cùng nhóm tỷ phú vui vẻ đi xuống bãi biển Salins, nơi con tàu Zodiac đưa họ tới.

Một chiếc bàn đã được dọn sẵn cho họ trong bóng mát của mấy tấm liếp rơm che trên nhà hàng.

— Thưa quý ông quý bà, quý vị có vui lòng xem tranh của tôi không? Xưởng vẽ của tôi ở bên bờ biển. Tôi sẽ đưa quý vị đến đó nếu quý vị muốn.

Đương nhiên, chẳng ai đáp lại giọng nói nhún nhường đó. Nó được phát ra từ một ông lão đã xấp lại gần ở một khoảng cách tương đối. Người ta tiếp tục cười và nói to, như thể ông lão không tồn tại. Ngay chính ông lão cũng có cảm giác đã không làm cho người ta nghe thấy mình, bởi vì ông ta lặp lại.

— Thưa các quý ông quý bà, quý vị có vui lòng xem tranh của tôi không? Xưởng vẽ của tôi ở bên bờ biển. Tôi sẽ đưa quý vị đến đó nếu quý vị muốn.

Lần này, một sự im lặng khó chịu cho thấy người ta đã xác định rõ kẻ lèo nhèo. Guido Farinelli ném một cái nhìn bức bối về phía chủ nhà hàng, ông này vội vã vâng lệnh, đến gần ông lão, nắm lấy cánh tay ông ta và vừa kéo ông ta đi vừa mắng mỏ.

Cuộc trò chuyện lại tiếp tục. Không ai nhận thấy rằng Wanda tái nhợt đi.

Nàng đã nhận ra ông ta.

Dù đã qua bao năm tháng, dù thể chất của ông ta đã trở nên tàn tạ – giờ đây ông ta bao nhiêu tuổi nhỉ, tám mươi chẳng? – nàng vẫn run rẩy khi nghe lại giọng nói của ông ta.

Ngay lập tức, nàng gạt ký ức ấy đi một cách thù địch. Nàng căm ghét quá khứ. Nàng đặc biệt căm ghét cái quá khứ ấy, cái quá khứ bần hàn của nàng; kể từ khi đặt chân tới đây, chưa khi nào nàng lại nghĩ rằng mình đã từng lui tới bãi biển Salins này, cái dải cát được viền quanh bởi những tảng đá đen đã có biết bao bước chân giẫm lên nhiều năm về trước ấy, cái thời mà tất cả đã lãng quên, cái thời mà nàng còn chưa là Wanda Winnipeg. Thế rồi ký ức ập đến ngoài ý muốn của nàng, trái ý nàng, và, trước sự bất ngờ của nàng, nó đem lại cho nàng một hạnh phúc ấm áp.

Kín đáo, nàng xoay người để ngắm nhìn ông lão, ông ta đã được chủ nhà hàng mời một cốc rượu khai vị ở đằng xa. Ông ta vẫn có cái vẻ hơi ngơ ngác, cái vẻ sững sốt của trẻ thơ không hiểu rõ thế giới.

Ồ, ngay ở thời ấy ông ta cũng đã chẳng được thông minh cho lắm. Sự thể chắc chẳng khác hơn. Nhưng hồi ấy ông ta đẹp biết bao!...

Nàng bất giác đỏ mặt. Phải, nàng, Wanda Winnipeg, người đàn bà có hàng tỷ đô la, nàng có cảm giác như bị kim châm khiến cổ họng và đôi má nóng ran lên giống thuở mười lăm tuổi...

Hoảng hốt, nàng sợ những người ngồi cạnh quanh bàn nhận thấy sự bối rối đang xâm chiếm nàng, thế nhưng cuộc trò chuyện nhờ men rượu vang hồng lại rộ lên thêm.

Với một nụ cười, nàng quyết định rời bỏ những người bên cạnh, và không nhúc nhích, được cặp kính râm che chắn, nàng quay trở về quá khứ của mình.

Hồi ấy nàng mười lăm tuổi. Theo tiểu sử chính thức của nàng, vào tuổi này, nàng đang ở Rumani, làm việc trong một nhà máy thuốc lá; thật lạ,

không ai nghĩ đến việc kiểm tra cái chi tiết đã biến nàng, một cách thơ mộng, thành một kiểu Carmen từ cảnh nghèo khó đi ra. Trên thực tế, lúc đó nàng đã sống vài tháng trong một trường giáo dưỡng dành cho thiếu niên, phần lớn là trẻ mồ côi. Nếu nàng chưa bao giờ biết đến cha mình, thì mẹ nàng – mẹ đẻ – thời ấy vẫn còn sống; tuy nhiên do tái nghiện nhiều lần, các bác sĩ muốn tách bà ra khỏi cô con gái để cai nghiện ma túy cho bà.

Wanda thời ấy không tên là Wanda mà là Magali, một cái tên ngớ ngẩn mà nàng căm ghét. Hẳn là vì chẳng có ai âu yếm gọi cái tên ấy. Ngay từ thời đấy, nàng đã tự xưng tên khác. Tên nào nhỉ, những năm tháng ấy? Wendy? Đúng rồi. Wendy, như nhân vật nữ trong *Peter Pan*. Đã là một con đường dẫn tới Wanda...

Nàng chối bỏ tên mình cũng như gia đình mình. Cả hai đối với nàng giống như một sai lầm. Từ khi còn rất trẻ, nàng đã cảm thấy mình là nạn nhân của một sự lẩn lộn căn cước, có lẽ người ta đã nhầm lẫn ở nhà hộ sinh: nàng cho rằng mình sinh ra để hưởng giàu sang và thành đạt, thế nhưng người ta lại đày nàng vào một cái chuồng thỏ ven đường quốc lộ, tại nhà một người đàn bà nghèo, nghiện ma túy, bán thiu, thờ ơ. Nỗi tức giận do cảm giác phải chịu bất công đã tạo nên tính cách nàng. Tất cả những thứ nàng được nếm trải ở tương lai đều là để trả thù, để sửa sai: người ta phải bồi thường thiệt hại cho nàng về sự khởi đầu trục trặc này.

Wanda hiểu là nàng sẽ phải tự xoay xở. Nàng không hình dung chính xác tương lai mình, nhưng nàng biết mình sẽ chẳng trông chờ được vào các loại bằng cấp một khi các cơ hội của nàng đã bị giảm thiểu vì việc học hành bát nháo, bởi lẽ ngay sau khi bị đưa vào trường giáo dưỡng do ăn cắp ở các cửa hàng, nàng chỉ còn được gặp những thầy giáo quan tâm đến uy thế hơn nội dung sư phạm, những giáo viên chuyên biệt có nhiệm vụ giáo dục học trò trước khi truyền thụ kiến thức cho chúng. Bởi vậy Wanda nghĩ mình chỉ có thể đi lên được nhờ đàn ông. Họ thích nàng. Điều đó quá rõ ràng. Và nàng thích thú vì họ thích mình.

Hễ có dịp là nàng lên khỏi trường để đạp xe ra bãi biển. Cởi mở, tò mò, khao khát kết giao, nàng đã làm cho mọi người tin rằng nàng sống ở gần

đây, cùng với mẹ nàng. Vì nàng xinh đẹp, người ta đã tin nàng, người ta đối xử với nàng như với một cô gái trong vùng.

Nàng muốn ngủ với một người đàn ông, giống như những người khác ở cùng lứa tuổi ấy muốn đỗ trong một kỳ thi khó: theo nàng, đó chính là tấm bằng sẽ khép lại thời niên thiếu đau buồn của nàng và cho phép nàng dẫn thân vào cuộc sống thực sự. Chỉ có điều, nàng muốn thử nghiệm này sẽ được thực hiện với một người đàn ông thực thụ, chứ không phải là một cậu con trai cùng lứa tuổi với nàng; đã đầy tham vọng, nàng ngờ rằng một thằng nhóc mười lăm tuổi chả có gì đáng kể để dạy cho nàng.

Nàng nghiên cứu thị trường đàn ông với thái độ nghiêm túc chu đáo như sẽ đặt cả cuộc đời mình vào đó. Vào thời ấy, trong phạm vi năm cây số, có một người vượt trội trong đám đàn ông: Césario.

Wanda đã thu thập được tâm sự của những phụ nữ bầu chọn anh ta là người tình hoàn thiện. Không những Césario, với nước da màu đồng, dáng thể thao, dong dỏng cao, phô bày hình thể không chê được – càng nổi bật hơn nữa vì anh ở trên bãi biển với bộ đồ bơi – mà anh còn say mê phụ nữ và làm tình với họ rất cừ.

— Anh ấy làm cho em hết, em bé ạ, làm hết, như thể em là một nữ hoàng! Anh ấy hôn em khắp mọi chỗ, anh ấy liếm em khắp mọi chỗ, anh ấy nhay tai em, mông em, thậm chí cả ngón chân em, anh ấy làm em rên lên vì sướng, anh ấy làm hàng giờ, anh ấy... Này, Wendy ạ, những người đàn ông mê đắm phụ nữ như vậy, nói cho đơn giản, không có đâu. Chỉ có anh ấy thôi, ừ, khuyết điểm duy nhất của anh ấy là anh ấy không gắn bó. Độc thân từ trong máu thịt. Không một ai trong chúng ta giữ nổi anh ấy cả. Lưu ý, điều đó lại tiện cho chúng ta đấy nhé, chúng ta có thể thử vận may của mình, thậm chí thỉnh thoảng còn được ném lại. Ngay cả khi ta đã có chồng... Ô, Césario...

Wanda quan sát Césario như thể nàng phải lựa chọn một trường đại học.

Nàng thích anh. Không chỉ vì những phụ nữ khác ca ngợi các phẩm chất của anh. Nàng thích anh thực sự... Làn da anh, trơn nhẵn và mượt mà, màu ca ra men nóng chảy... Đôi mắt anh màu xanh lá cây ánh vàng, bao quanh bởi một màu trắng tinh khiết như vỏ ốc xà cừ... Những sợi lông vàng của anh, rục lên dưới ánh nắng chiếu ngược, tựa như một vầng sáng tỏa ra từ cơ thể anh... Nửa thân trên của anh, thanh thoát, gọn ghẽ... Đặc biệt là móng anh, rắn chắc, tròn trịa, nần nẫn, ngạo nghễ. Ngắm Césario từ sau lưng, lần đầu tiên Wanda hiểu rằng nàng bị cuốn hút bởi cặp móng đàn ông cũng như đàn ông bị cuốn hút bởi bộ ngực của phụ nữ: một sự cuốn hút bùng lên từ ruột gan nàng, thiêu đốt cơ thể nàng. Khi hông của Césario lướt qua cạnh nàng, đôi bàn tay nàng thật khó kìm giữ để khỏi chạm vào nó, sờ nắn nó, vuốt ve nó.

Buồn thay, Césario chẳng mấy chú ý đến nàng.

Wanda đi theo anh ra thuyền của anh, đùa cợt với anh, mời dùng một đồ uống, ăn một chiếc kem, chơi một trò chơi... Bao giờ anh cũng phải mất một lúc mới trả lời nàng, với một thái độ lịch sự thoáng vẻ bực bội.

— Em thật là tử tế, Wendy ạ, nhưng anh không cần em đâu.

Wanda điên tiết: anh không cần nàng, nàng thì lại cần anh! Càng kháng cự, anh càng kích thích ham muốn của nàng: sẽ chỉ là anh thôi chứ không phải một người đàn ông nào khác. Nàng muốn mở đầu cuộc đời đàn bà của nàng với người đàn ông đẹp nhất, dù rằng anh ta nghèo; sau này sẽ đến lúc ngủ với những gã nhà giàu hình thức xấu xí.

Một đêm, nàng viết cho anh một bức thư tình dài, cháy bỏng, hết lòng, đầy hy vọng mà khi đọc lại, nàng cảm động đến nỗi không nghi ngờ là mình đã thành công. Anh có thể kháng cự lại trái phá tình yêu này được không?

Lúc nàng xuất hiện trước mặt anh sau khi anh đã nhận được bức thư, anh có vẻ mặt nghiêm nghị và yêu cầu nàng, bằng một giọng lạnh lùng, đi cùng anh ra bến tàu nổi. Họ ngồi trước biển, chân chạm sát mặt nước.

— Wendy, em thật dễ thương khi viết cho anh điều em đã viết. Anh rất vinh hạnh. Anh thấy em có vẻ là một người tốt, rất đam mê...

— Anh không thích em à? Anh thấy em xấu, thế chứ gì!

Anh cười phá lên.

— Nhìn cô ta kìa, cái cô hồ cái này, sẵn sàng cắn xé! Không, em đẹp lắm. Thậm chí là quá đẹp. Vấn đề là ở đó. Anh không phải là một thằng đần.

— Như thế có nghĩa là gì?

— Em mười lăm tuổi. Quả thực, điều đó không thấy rõ, thế nhưng anh biết là em chỉ mới mười lăm tuổi. Em phải đợi...

— Nếu em không muốn đợi...

— Nếu em không muốn đợi, cứ làm cái em muốn với người mà em muốn. Nhưng anh khuyên em chờ đợi. Em không nên làm tình bất kể thế nào, cũng không nên với bất kỳ ai.

— Chính vì thế mà em chọn anh!

Sửng sốt vì sự nồng nhiệt của cô gái, Césario nhìn nàng với con mắt mới.

— Anh rất xúc động, Wendy ạ, và em có thể tin chắc rằng anh sẽ nói đồng ý với em nếu như em đã đủ tuổi thành niên, anh thề với em như vậy. Sẽ là đồng ý, ngay tức khắc. Hay đúng hơn là em sẽ chẳng cần phải đề nghị, chính anh sẽ theo đuổi em. Tuy nhiên, một khi em chưa đủ tuổi...

Wanda giàn giụa nước mắt, người run lên vì đau buồn. Rụt rè, Césario thử an ủi nàng, đồng thời vẫn canh chừng để kịp đẩy nàng ra ngay khi nàng định lợi dụng việc đó để áp sát vào anh.

Mấy ngày sau, Wanda trở lại bãi biển, đã tiếp thêm sức mạnh bởi lời giải thích mấy hôm trước: anh thích nàng, nàng sẽ có được anh!

Nàng đã suy xét tình hình và quyết định chiếm được lòng tin của anh.

Đóng vai một thiếu nữ đã bằng lòng chấp nhận số phận, thôi không kêu gọi hay quấy rầy anh nữa, nàng nghiêng cứu lại anh, lần này là về mặt tâm lý.

Ở tuổi ba mươi tám, Césario được coi là loại người mà dân vùng Provence gọi là “lãng tử”: một gã đẹp trai sống bằng không khí – bằng cá tự câu được – và chỉ nghĩ đến việc tận hưởng nắng trời, nước, các cô gái, chẳng hề xây đắp một tương lai. Thế nhưng điều đó sai, Césario có một niềm say mê: vẽ. Trong ngôi nhà nhỏ bằng gỗ của anh, giữa bãi biển và con đường, chất đồng hàng chục mảnh ván – anh không có tiền mua vải toan –, những chiếc bút vẽ cũ rích và những tuýp màu. Dù chẳng có ai coi anh là họa sĩ, trong chính mắt anh, Césario tự thấy mình là như vậy. Nếu như anh không kết hôn, nếu như anh không lập gia đình, nếu như anh bằng lòng với những cô bạn gái nối tiếp nhau, thì đó không phải là do thói tài tử – như tất cả mọi người vẫn tưởng – mà là một sự hy sinh, để hiến dâng trọn vẹn cho thiên hướng nghệ thuật của mình.

Thật không may, chỉ cần đưa mắt nhìn qua một lượt là có thể nhận thấy rằng kết quả không xứng với công sức đã bỏ ra: Césario sản xuất ra hết bức tranh xấu này đến bức tranh xấu khác, chẳng có cả óc tưởng tượng, cả cảm giác về màu sắc lẫn đường nét của họa sĩ. Mặc dù bỏ ra nhiều giờ làm việc, anh chẳng có cơ khá lên được vì niềm say mê của anh lại gắn liền với việc thiếu vắng hoàn toàn khả năng đánh giá: anh coi những ưu điểm của mình là nhược điểm và những nhược điểm là ưu điểm. Sự vụng về của mình, anh nâng lên thành phong cách; sự cân đối tự phát mà anh tạo ra cho các hình khối trong không gian, anh phá hủy đi với cái cớ là điều đó “quá cổ điển”.

Không ai coi những sáng tác của Césario là nghiêm túc, cả các ông chủ ga lơ ri, các nhà sưu tập lẫn những người trên bãi biển, các cô tình nhân của anh thì lại còn tệ hơn nữa. Đối với anh, sự thờ ơ này khẳng định thiên tài của anh: anh cần phải theo đuổi con đường của mình cho đến tận lúc cuối cùng được thừa nhận, dù cho đó là sau khi chết.

Wanda hiểu điều đó và quyết định sử dụng nó. Sau này, nàng đã sử dụng kỹ thuật ấy để quyến rũ đàn ông, một phương pháp mà, dùng một cách có ý thức, chắc chắn sẽ đạt được thắng lợi: nịnh hót. Đối với Césario, không nên khen ngợi hình thức bề ngoài – anh chẳng bận tâm đến việc được khen

đẹp vì anh biết mình đẹp và tận dụng điều đó –phải chú ý đến nghệ thuật của anh.

Sau khi đọc nghiêng ngấu vài quyển sách mượn ở thư viện trường – lịch sử nghệ thuật, từ điển bách khoa hội họa, tiểu sử các họa sĩ – nàng đã được trang bị tốt để trở lại trò chuyện với anh. Rất nhanh chóng, nàng khẳng định với anh điều mà anh vẫn thầm nghĩ: anh là một nghệ sĩ bị đời ruồng rẫy; giống như Van Gogh, anh sẽ vấp phải những lời châm chọc của người đương thời và sau đó sẽ được hưởng vinh quang; trong lúc chờ, anh không nên nghi ngờ một giây phút nào về thiên tài của mình. Wanda tạo thành thói quen ở bên anh những lúc anh bôi vẽ và trở thành lão luyện trong nghệ thuật sống mê lên trước những khối màu của anh.

Césario xúc động ứa nước mắt vì đã gặp được Wanda. Anh không thể thiếu nàng được nữa. Nàng là hiện thân của cái mà trước đây anh không dám hy vọng; tâm hồn đồng điệu, bạn tâm tình, người quản lý, nàng thơ. Càng ngày anh càng cần nàng hơn, càng ngày anh càng quên rằng nàng nhỏ tuổi.

Cái cần phải đến đã đến: anh đã yêu. Wanda nhận ra điều đó trước anh và lại mặc vào những đồ khêu gợi.

Nàng nắm bắt được trong ánh mắt của anh là từ lúc này anh đau khổ vì không được chạm vào nàng. Do chính trực, bởi anh là một chàng trai tử tế, anh tự kiềm chế được dù rằng toàn bộ cơ thể anh và tất cả tâm hồn anh khao khát được ôm hôn Wanda.

Nàng bèn giáng cho anh cú cuối cùng.

Trong ba ngày, nàng tránh không đến, để làm cho anh lo lắng và cảm thấy thiếu vắng nàng. Buổi tối thứ tư, đêm đã về khuya, nàng chạy xộc vào ngôi nhà nhỏ, nước mắt đầm đìa.

— Thật khủng khiếp, Césario, em đau khổ quá! Em muốn tự tử.

— Có chuyện gì thế?

— Mẹ em đã quyết định là gia đình em sẽ trở về Paris. Chúng mình sẽ không được gặp nhau nữa.

Mọi việc diễn ra đúng như dự kiến: Césario ôm nàng an ủi; nàng không khuây khỏa; anh cũng vậy; anh đề nghị uống một chút rượu để trấn tĩnh lại; sau vài ly, nhiều nước mắt và cũng chừng ấy đụng chạm, đến lúc anh không thể tự kiểm soát được nữa, họ làm tình.

Wanda mê thích từng khoảnh khắc của đêm hôm ấy. Các cô gái trong vùng nói đúng: Césario tôn sùng thân thể phụ nữ. Nàng có cảm giác như mình là một nữ thần được đặt trên bệ thờ khi anh bế nàng vào giường, rồi khi anh thể hiện sự ngưỡng mộ nàng cho đến sáng.

Đương nhiên, nàng biến đi khi trời tản và trở lại vào buổi tối, xáo động, làm ra vẻ tuyệt vọng hết như trước. Trong vài tuần, đêm nào cũng vậy, anh chàng Césario đã bị mất phương hướng thử an ủi cô thiếu nữ mà anh yêu trong khi vẫn giữ khoảng cách với cô, rồi sau quá nhiều đụng chạm, quá nhiều ôm hôn hoặc quá nhiều những giọt lệ được lau khô trên mi hay dưới làn môi, anh kết thúc, đầy hoang hốt, bằng việc đánh mất những nguyên tắc đạo đức của mình để yêu cô gái trẻ với sức mạnh của niềm say đắm trong anh.

Khi cảm thấy đã thu được khối kiến thức bách khoa về mối quan hệ giữa đàn ông và đàn bà trên giường – bởi vì rốt cuộc anh cũng đã dạy nàng điều mà nam giới thích – nàng biến mất.

Trở lại trường, nàng không cho biết tin về mình nữa, nàng hoàn thiện nghệ thuật khoái lạc với một vài người đàn ông mới, rồi nàng sung sướng khi biết tin mẹ nàng đã chết vì sốc ma túy.

Được tự do, nàng bỏ trốn lên Paris, dấn thân vào thế giới ban đêm và bắt đầu leo lên các nấc thang xã hội bằng cách dựa vào giống đực.

— Ta trở lại tàu hay thuê các tấm đệm nằm trên bãi biển này nhỉ? Wanda... Wanda! Mình nghe tôi đấy chứ? Ta trở lại tàu hay mình thích thuê đệm trên bãi biển hơn?

Wanda mở mắt ra, khinh khỉnh nhìn Lorenzo đang bối rối trước sự lơ đãng của nàng, và sôi nổi nói:

— Hay là chúng ta đi xem tranh của nhà họa sĩ địa phương nhỉ?

— Thôi đi, chắc là kinh khủng lắm, Guido Farinelli thốt lên.

— Tại sao không? Có thể rất ngộ đấy! Ngay tức khắc, Lorenzo khẳng định, không bỏ lỡ một cơ hội nào để chứng tỏ cho Wanda thấy thái độ nô bộc của mình.

Đám tử phú đồng ý rằng đó sẽ là một cuộc khảo sát thú vị và họ đi theo Wanda trong lúc nàng tới bắt chuyện với Césario.

— Có phải ông là người đã mời chúng tôi đến thăm xưởng họa của ông không?

— Vâng, thưa bà.

— Vậy chúng ta có thể thực hiện điều đó bây giờ được chứ?

Ông lão Césario mất vài giây mới phản ứng được. Đã quen bị đối xử lỗ mãng, ông sững sốt khi người ta ăn nói lịch sự với ông.

Trong lúc chủ nhà hàng kéo tay ông lão để giải thích cho ông biết bà Wanda Winnipeg nổi tiếng là ai và bà ấy đang dành cho ông niềm vinh dự lớn đến thế nào, Wanda ghi nhận những tàn phá của thời gian đối với người đã từng là người đàn ông đẹp nhất bãi biển. Tóc thưa thớt và muối tiêu, ông bị hủy hoại vì phơi nắng quá nhiều, ánh nắng từ năm này qua năm khác đã làm hồng làn da săn chắc và biến nó thành một thứ da nhẽo, với những vết nám lốm đốm ở khuỷu tay và đầu gối. Người ông thấp đi, đậm ra, thô kệch, chẳng có gì giống với chàng lực sĩ lấy lưng thuở xưa. Duy chỉ đồng tử mắt ông là vẫn giữ được sắc màu hiếm hoi của loài hào lục, nhưng khác là nó bớt rực sáng đi.

Tuy Wanda không thay đổi nhiều, nàng không sợ ông nhận ra nàng. Với mái tóc ngả màu hoe vàng, kính râm che mặt, giọng nói đã được luyện cho trầm đi, ngữ điệu Nga và nhất là với sự giàu có của nàng, nàng làm thất bại mọi mưu toan nhận diện.

Là người đầu tiên bước vào căn nhà nhỏ, nàng thốt lên ngay lập tức:

— Thật tuyệt vời!

Trong một phút, nàng nhanh nhẹn đi trước đón đầu cả nhóm: mọi người sẽ không có thời gian để xem những bức tranh xấu bằng chính mắt họ, họ sẽ nhìn chúng qua mắt nàng. Cứ cầm mỗi bức tranh lên, nàng lại tìm ra cách để sừng sốt, để thán phục. Trong vòng nửa tiếng, Wanda Winnipeg trầm lặng trở nên sôi nổi, nói nhiều, trữ tình tới mức mà người ta chẳng mấy khi nhìn thấy nàng như vậy. Lorenzo không tin vào tai mình nữa.

Người kinh ngạc nhất là Césario. Lặng đi, thất thần, ông tự hỏi cái cảnh mình đang chứng kiến đây có diễn ra thật hay không; ông chờ đợi một tiếng cười độc ác hoặc một nhận xét châm chọc khăng định với ông rằng người ta chế nhạo ông.

Những tiếng kêu thốt giờ đây lan ra trong đám nhà giàu, sự ngưỡng mộ của Wanda tỏ ra dễ lây.

— Quả thật là độc đáo...

— Trông thì có vẻ vụng về trong khi điêu luyện ghê gớm.

— Viên Quan thuế Rousseau¹ hay Van Gogh hoặc Rodin hẳn là cũng gây ra ấn tượng này cho những người đương thời của họ, Wanda khăng định. Nào, bây giờ chúng ta đừng làm lãng phí thời gian của ông đây: bao nhiêu vậy?

— Sao ạ?

— Bức tranh này bao nhiêu tiền? Tôi mơ ước được treo nó trong căn hộ của tôi ở New York, nói cho chính xác là treo đối diện với giường ngủ của tôi. Bao nhiêu vậy?

— Tôi không biết... một trăm?

Vừa phát ra con số này, Césario hối tiếc ngay lập tức: ông đòi nhiều quá, hy vọng của ông sẽ sụp đổ thôi.

Một trăm đô la đối với Wanda, đó là khoản tiền boa mà nàng dúm vào tay người gác cổng ở khách sạn. Đối với ông, sẽ có cái để trả nợ người bán màu vẽ.

— Một trăm nghìn đô la? Wanda nhắc lại. Tôi thấy có vẻ hợp lý đấy. Tôi mua.

Tại Césario ù đi; gần như sắp bất tỉnh, ông tự hỏi mình nghe có đúng không.

— Còn bức này, ông bán cho tôi cũng với giá ấy nhé? Nó sẽ làm tăng giá trị bức tường rộng màu trắng của tôi, ở Marbella... Ồ, xin ông vui lòng...

Máy móc, ông gật đầu đồng ý.

Guido Farinelli hợm hĩnh, vốn bận tâm để không bị thua kém trong việc tiêu tiền và biết là Wanda nổi tiếng về tài kiếm những phi vụ tốt, bèn chọn một bức tranh khác. Khi ông ta định mặc cả giá tiền, Wanda ngăn lại:

— Ông bạn Guido thân mến của tôi ơi, tôi xin ông đấy, ai lại cò kè bót một thêm hai khi đứng trước một thiên tài như vậy. Có tiền thật dễ và thật tầm thường, trong khi sở hữu một tài năng... tài năng như vậy...

Nàng quay về phía Césario.

— Đó là số phận! Gánh nặng! Sứ mệnh. Điều đó biện hộ cho mọi khốn khó của một đời.

Đã đến lúc phải kết thúc, nàng đưa những tấm ngân phiếu, nói rõ rằng tài xế của mình tối nay sẽ đến lấy tranh về và nàng để Césario đứng ngây người, một chút dài trắng sùi ra bên mép. Cảnh mà ông vẫn mơ ước suốt đời đã diễn ra, và thế là ông không tìm ra được lời nào để đáp lại cả, ông chỉ làm được có mỗi một việc là không ngắt xiu đi. Ông muốn khóc, ông muốn giữ người đàn bà đẹp kia lại, nói với nàng rằng thật khó khăn biết bao khi phải trải qua tám mươi năm mà không hề được chú ý hay coi trọng, ông muốn thú nhận với nàng chuyện ông đã khóc ròng hàng giờ, một mình, ban đêm, khi tự nhủ rằng thực chất có lẽ mình chỉ là một kẻ thảm hại. Nhờ nàng, ông đã gột sạch được những nỗi khốn khổ của mình, những mối ngờ vực của mình, cuối cùng ông cũng có thể tin rằng sự dũng cảm của ông không phải là vô ích, rằng ông đã không bèn bỉ uổng công.

Nàng chìa tay ra cho ông.

— Hoan hô ông, tôi rất hãnh diện vì đã được làm quen với ông.

Một ngày mưa đẹp trời

Buồn bực, cô nhìn mưa đang trút xuống khu rừng xứ Landes.

— Thời tiết thật tệ hại!

— Em nhầm rồi, em yêu ạ.

— Sao cơ? Anh thò mũi ra ngoài mà xem. Anh sẽ thấy trời tuôn mưa đến mức nào!

— Thì chính thế mà.

Anh tiến về phía mái hiên, ra gần vườn sát tận những giọt mưa và, mũi phồng lên, tai vểnh lên, đầu ngửa ra để cảm nhận rõ hơn hơi ẩm trên mặt mình, anh vừa thì thầm nói vừa hít hà bầu trời thủy ngân, mắt lim dim:

— Đây là một ngày mưa đẹp trời.

Anh có vẻ chân thành.

Ngày hôm ấy, cô có được hai niềm tin bất biến: anh chọc tức cô vô cùng, và nếu có thể, cô sẽ không bao giờ rời bỏ anh.

Hélène không nhớ là mình đã từng trải qua một khoảnh khắc nào hoàn hảo. Lúc còn nhỏ, cô đã làm cho bố mẹ sững sờ bởi thái độ của mình, khi cô dọn phòng mình liên tục, thay quần áo ngay khi chỉ có một vết bẩn nhỏ, tết những bím tóc cho đến lúc cực kỳ cân xứng mới thôi; cô run lên vì khiếp hãi khi được đưa đi vỗ tay hoan hô vở ba lê *Hồ thiên nga* bởi cô là người duy nhất nhận ra rằng các vũ nữ xếp thành hàng không ngay ngắn, những chiếc váy xòe không sụp lại cùng một lúc và lần nào cũng có một vũ nữ – không bao giờ là cùng một người! – làm hỏng chuyển động chung; ở trường, cô giữ đồ dùng của mình rất cẩn thận và đưa bạn hậu đậu khi đưa trả cô một cuốn sách bị quần mép đã làm cô khóc, đã lấy đi, trong sâu kín lòng cô, một phần của chút niềm tin ít ỏi mà cô đặt vào nhân loại. Đến tuổi thiếu nữ, cô kết luận là tạo hóa cũng chẳng hơn gì con người khi cô nhận thấy rằng hai bầu

vú của mình – tuyệt đẹp, theo ý kiến chung – có hình dáng không hoàn toàn giống nhau, rằng một bàn chân của cô cứ ương bướng dừng lại ở cỡ giày ba tám còn chân kia thì vừa với cỡ ba tám rưỡi, rằng dù cho cô cố gắng, chiều cao của cô sẽ không vượt quá được một mét bảy mốt – một mét bảy mốt – một con số như thế nghe có ra cái gì không? Ở tuổi trưởng thành, cô học luật theo kiểu cười ngửa xem hoa và lui tới giảng đường đại học chủ yếu là để kiếm vị hôn phu.

Ít có cô gái nào lại tích lũy được nhiều cuộc tình như Hélène. Các cô có thành tích xấp xỉ Hélène thường sưu tập người tình do tính háms dục hay do thần kinh bất ổn; về phần Hélène, cô sưu tập vì chủ nghĩa lý tưởng. Cứ mỗi một chàng trai mới lại đem cho cô cảm giác rằng rốt cuộc đây chính là người cô mong đợi; lúc còn ngỡ ngàng bởi cuộc gặp gỡ, lúc còn bị cuốn hút bởi những trao đổi đầu tiên, cô có thể gán cho anh những phẩm chất mà cô mơ ước; sau vài ngày vài đêm, khi ảo tưởng đã tan đi và anh hiện ra trước mắt cô với con người thật của mình, cô bèn bỏ rơi anh cũng cương quyết như khi cô quyến rũ anh.

Hélène đau khổ vì muốn hai đòi hỏi trái ngược nhau cùng tồn tại: chủ nghĩa lý tưởng và sự sáng suốt.

Theo tỷ lệ cứ mỗi tuần một hoàng tử bạch mã, rốt cuộc cô đâm ra chán ghét chính mình và chán ghét đàn ông. Trong vòng mười năm, cô gái nhiệt tình và ngây thơ đã trở thành một phụ nữ ba mươi tuổi bất cần, vỡ mộng. May thay, vẻ ngoài của cô không phải chịu một dấu vết nào bởi màu tóc vàng làm cho cô rạng rỡ, tác phong nhanh nhẹn thể thao của cô được coi là tính vui vẻ hồn nhiên, và nước da sáng của cô vẫn giữ lớp tơ mịn màng phơn phớt khiến cho cặp môi nào cũng chỉ muốn hôn.

Khi Antoine nhìn thấy cô trong một buổi hòa giải do các luật sư tổ chức, chính anh là người bị hút hồn. Cô cho phép anh theo đuổi quyết liệt vì cô thờ ơ với anh. Ba mươi lăm tuổi, không đẹp không xấu, dễ mến, da, tóc và mắt màu be, anh không có gì nổi bật ngoài chiều cao của mình; ngửa trên độ cao hai mét, anh xin lỗi vì đã vượt lên trên những người cùng thời với mình bằng một nụ cười thường trực và đôi vai hơi khòng xuống. Anh được

mọi người nhất trí đánh giá là có đầu óc hơn người nhưng chẳng có sự thông minh nào lại gây được ấn tượng với Hélène, người tự cho rằng mình cũng chẳng hề thiếu thông minh. Bằng cách làm cho cô ngập chìm giữa những cú điện thoại, những bức thư hóm hỉnh, những bó hoa, những lời mời đến dự những tối vui độc đáo, anh tỏ ra hài hước, kiên nhẫn và mãnh liệt đến nỗi Hélène, một phần do rối rắm và phần nhiều do chưa từng gặp được một mẫu nào đồ sộ đến thế vào cuốn sổ sưu tập người tình của mình, đã cho phép anh tin rằng anh quyến rũ được cô.

Họ ngủ với nhau. Niềm hạnh phúc mà chuyện ấy mang lại cho Antoine chẳng có liên quan gì với khoái lạc mà Hélène tận hưởng từ việc đó. Tuy vậy cô vẫn độ lượng cho anh được tiếp tục.

Mối quan hệ của họ kéo dài đã nhiều tháng.

Theo như anh nói, anh đang có một tình yêu lớn. Cứ hễ dẫn cô đi nhà hàng, anh lại không nhin được việc đưa cô vào những kế hoạch tương lai của anh: vị luật sư được cả Paris mời chào ấy muốn cô làm vợ anh và làm mẹ của các con anh. Về phía Hélène, cô mỉm cười im lặng. Vì tôn trọng hoặc vì lo sợ, anh không dám ép cô trả lời. Cô nghĩ gì vậy?

Sự thực, cô không biết nên nói thế nào. Chắc chắn, cuộc tình này kéo dài hơn thường lệ nhưng cô cứ tránh nhận ra điều đó và tránh rút ra kết luận từ đó. Cô thấy anh... nói thế nào nhỉ?... “dễ chịu”, đúng, cô sẽ không chọn những từ mạnh hơn hay nồng nhiệt hơn để xác định cái cảm giác đã ngăn cô cắt đứt quan hệ, cho đến lúc này. Bởi vì cô cũng sắp gặt anh ra rồi, việc gì phải vội?

Để yên lòng, cô làm bản liệt kê những khuyết điểm của Antoine, về mặt thể chất, anh không gầy như thoạt tưởng; khi cởi quần áo ra, tấm thân dài của anh để lộ một cái bụng trẻ con be bé mà, không còn nghi ngờ gì nữa, sẽ phát phì ra trong những năm tới. Về mặt tình dục, anh kéo dài sự việc thay vì làm đi làm lại nhiều lần. Về mặt trí tuệ, dù rằng xuất sắc như đường công danh của anh và các loại bằng cấp của anh đã chứng tỏ, anh nói tiếng

nước ngoài kém xa cô. Về mặt đạo đức, anh tỏ ra dễ tin, chất phác đến mức gần như ngây thơ...

Tuy vậy, không có nhược điểm nào trong số này đáng để chấm dứt ngay lập tức mối quan hệ của họ; những điểm không hoàn hảo ấy khiến Hélène xúc động. Cái đệm mỡ nhỏ nhỏ giữa bộ phận sinh dục và rốn là một ốc đảo yên bình trên tấm thân đàn ông xương xẩu to lớn này; cô thích gối đầu lên đó. Một khoảng thời gian làm tình chậm rãi, tiếp theo là một giấc ngủ say sưa giờ đây thích hợp với cô hơn là một đêm bị ngắt quãng với một gã đực rựa, những giấc ngủ ngắn bị cắt vụn ra theo những lần làm tình chóng vánh. Sự cẩn thận của anh khi thử nghiệm những thứ tiếng nước ngoài cân xứng với sự hoàn thiện tuyệt đối mà anh có khi sử dụng tiếng mẹ đẻ. Về sự ngây thơ của anh, cô đặt lại vấn đề; trong xã hội, Hélène nhận thấy trước hết là sự tầm thường của con người, sự hẹp hòi của họ, sự hèn nhát của họ, sự ghen ăn tức ở của họ, sự bất an của họ, sự sợ hãi của họ; hẳn là do những tình cảm này hiện diện ở trong cô, cô nhanh chóng nhận ra nó ở những người khác; còn Antoine, anh gán cho mọi người những ý định cao thượng, những động cơ dũng cảm, lý tưởng, như thể anh chưa bao giờ lật cái nắp ngoài của một tâm hồn lên để khám phá xem nó bốc mùi, nó lúc nhúc đến mức nào.

Do cô gạt đi những toan tính giới thiệu với các bậc cha mẹ, họ dành ngày thứ Bảy và Chủ nhật cho những thú giải trí của dân thành phố: xem phim, đi nhà hát, đi ăn tiệm, dạo chơi trong các hiệu sách và các triển lãm.

Vào tháng Năm, khả năng có được bốn ngày không phải làm việc đã thôi thúc họ ra đi: Antoine đã mời cô đến một khách sạn – biệt thự ở vùng Landes, nằm ven rừng thông và những bãi biển cát trắng. Vốn quen với những kỳ nghỉ gia đình dài lê thê bên bờ Địa Trung Hải, Hélène mừng rỡ vì được khám phá đại dương với những đợt sóng âm vang, được chiêm ngưỡng những người lướt sóng; thậm chí cô còn dự định đi phơi nắng ở những bãi tắm tiên...

Rủi thay, bữa ăn sáng vừa mới kết thúc, cơn giông đe dọa từ trước đã nổ ra.

— Đây là một ngày mưa đẹp trời, anh vừa nói vừa tựa người vào lan can hướng ra công viên.

Trong khi cô có cảm giác như đột nhiên bị nhốt phía sau những hàng rào mưa, bắt buộc phải chịu đựng những giờ đầy buồn chán, anh tiếp cận ngày mới với vẻ háo hức ngang với vẻ háo hức mà có lẽ anh cũng sẽ cảm thấy dưới một bầu trời rực rỡ.

— Đây là một ngày mưa đẹp trời.

Cô hỏi anh một ngày mưa thì có thể đẹp ở chỗ nào: anh liệt kê ra cho cô những sắc thái màu sắc có thể ánh lên trên bầu trời, cây cối và các mái nhà vào lúc đi dạo sắp tới của họ, về sức mạnh hoang dã mà họ sẽ thấy ở đại dương, về chiếc ô che mưa sẽ làm cho họ xích lại gần nhau hơn trong khi dạo bước, về niềm vui mà họ sẽ có khi vào trú ở đây để uống một chén trà nóng, về quần áo sẽ được sấy khô bên ngọn lửa, về trạng thái mơ màng nảy sinh từ đó, về cơ hội làm tình nhiều lần mà họ có thể có, về thời gian mà họ sẽ dùng để kể cho nhau nghe đời mình khi nằm trong chăn, như những đứa trẻ được một mái lều che chở trước thiên nhiên dữ dội...

Cô nghe anh nói. Cái hạnh phúc mà anh cảm thấy đối với cô thật trừu tượng. Cô không cảm nhận được nó. Tuy nhiên một sự trừu tượng hóa hạnh phúc còn tốt hơn là không có hạnh phúc. Cô quyết định tin anh.

Ngày hôm ấy, cô đã thử bước vào cách nhìn của Antoine.

Khi đi dạo trong làng, cô cố gắng nhận thấy những chi tiết giống anh, thấy bức tường cũ bằng đá hơn là cái ống máng bị thủng, nét đẹp của những viên đá lát hơn là sự bất tiện của chúng, khía cạnh *kitsch* của các tủ kính bày hàng hơn là sự lỗ bịch của chúng. Chắc chắn cô khó mà mê mẩn được trước tác phẩm của một người thợ gốm – nhào nặn bùn đất ngay giữa thế kỷ hai mươi mốt khi mà người ta kiếm được những bát trộn xa lát bằng nhựa khắp mọi nơi – hoặc khó mà vui thích được khi xem đàn một chiếc giỏ bằng cành liễu – cảnh này gợi cho cô nhớ lại những giờ thủ công kinh khủng ở trường trung học cơ sở trong đó cô bị bắt phải tạo ra những món quà lỗi mốt mà các ngày lễ Mẹ và các ngày lễ Cha cũng không giúp cô thanh toán hết. Bất ngờ,

cô nhận thấy rằng những cửa hàng đồ cổ không gọi lên tâm trạng u ám ở Antoine; anh nhìn nhận giá trị của những đồ vật ở đó trong khi cô người thấy nơi đây có mùi chết chóc.

Khi đi ra bãi cát chưa kịp được gió thổi khô giữa hai trận mưa rào, do bị lún vào một thứ cát nặng trình trịch như xi măng đang cứng lại, cô không thể tìm được bèn cầu nài:

— Biển một ngày trời mưa, quý hóa quá!

— Rất cuộc, em thích cái gì nào? Biển hay ánh nắng mặt trời? Có nước này, có chân trời này, có cả không gian mênh mang nữa!

Cô thú nhận rằng trước đây cô chẳng mấy khi nhìn đến biển cũng như bờ biển, cô chỉ tận hưởng ánh nắng mặt trời mà thôi.

— Cách tiếp nhận của em thật nghèo nàn: thu hẹp phong cảnh lại thành ánh nắng mặt trời.

Cô nhượng bộ là anh có lý. Không phải là không bức bối, cô nhận ra, khi khoác tay anh đi, rằng thế giới này đối với anh phong phú hơn đối với cô nhiều bởi anh tìm kiếm nơi đây những dịp để ngạc nhiên và anh tìm thấy chúng.

Đến bữa ăn trưa, họ ngồi vào bàn trong một quán ăn tuy lịch sự nhưng được bài trí theo phong cách dân gian.

— Thế anh không cảm thấy mất thoải mái à?

— Vì cái gì cơ?

— Vì mọi thứ không thật, cái quán ăn này, những đồ đạc này, cách phục vụ này? Vì nội thất được tạo ra chỉ cốt dành cho những khách hàng như anh, cho những người ngờ nghệch như anh. Kiểu du lịch cao cấp nhưng dù sao vẫn là du lịch!

— Chỗ này là có thực, đồ ăn của nó là có thực, và anh thực sự ngồi đây với em.

Sự chân thành của anh làm cho cô dịu lại.

— Như vậy, ở đây chẳng có gì làm cho anh thấy chướng sao?

Anh đưa mắt kín đáo nhìn xung quanh.

— Anh thấy không khí dễ chịu và mọi người trông hấp dẫn.

— Mọi người trông gớm ghiếc!

— Em nói sao? Họ bình thường đấy chứ.

— Này nhé, cái cô hầu bàn này. Cô ta thật kinh khủng.

— Đâu nào, cô ấy hai mươi tuổi, cô ấy...

— Đúng mà. Cô ta có hai mắt gần nhau. Nhỏ tí tẹo và rất gần nhau.

— Thế thì sao? Lúc trước anh không nhận thấy. Cô ấy cũng vậy, anh nghĩ thế, bởi anh thấy cô ấy có vẻ khá tự tin về sắc đẹp của mình.

— May thay, chứ nếu không thì có lẽ cô ta có lý do để mà tự tử. Và này, cái anh chàng kia, anh chàng quản lý rượu: anh ta thiếu mất một cái răng ở phía bên. Anh không nhận thấy là em không thể nhìn thẳng vào anh ta khi anh ta nói chuyện với chúng mình à?

— Thôi nào, Hélène, chắc em sẽ không tự ngăn mình giao thiệp với ai đó vì cái cớ là người ta thiếu mất một răng chứ?

— Có chứ.

— Này, anh ta đâu có trở thành một kẻ hạ đẳng không xứng được em tôn trọng. Em cứ chọc gheo anh thôi: nhân tính không phụ thuộc vào một hàm răng hoàn thiện.

Lúc anh tóm gọn nhận xét của mình vào những khẳng định quan trọng mang tính lý thuyết như thế này, cô tự cảm thấy mình thô thiển khi cứ khẳng định giữ ý kiến.

— Còn gì nữa không? anh hỏi.

— Chẳng hạn, những khách ăn ở bàn bên cạnh.

— Sao?

— Họ già.

— Đó là một khuyết điểm à?

— Anh có muốn em giống như thế không? Da nhẽo, bụng phệ, ngực chầy?

— Nếu em cho phép anh, anh tin rằng anh vẫn yêu em khi em đã già.

— Đừng nói vớ vẩn. Thế còn cái con bé đằng kia thì sao?

— Cái gì? Cô ấy có thể có chuyện gì nào, cái cô bé tội nghiệp ấy?

— Cô ta trông như con yêu tinh. Và cô ta không có cổ. Lưu ý nhé, đúng hơn là nên thương hại cô ta... khi ta thấy bố mẹ cô ta.

— Cái gì, bố mẹ cô ấy làm sao ?

— Ông bố đội tóc giả và bà mẹ thì có một cái bấu!

Anh cười phá lên. Anh không tin cô, anh nghĩ là cô nhạt nhẽo những chi tiết này với ý định ứng tác một vở tấu hài. Thế nhưng Hélène thực sự khó chịu bởi những thứ đập vào mắt cô.

Khi một chàng trai mười tám tuổi tóc bông bênh mang cà phê đến chào họ, Antoine nghiêng người về phía cô:

— Thế còn cậu này? Cậu ta đẹp trai. Anh không thấy em có thể chê cậu ta điều gì được.

— Anh không thấy à? Cậu ta có nước da nhờn và những chấm đen trên mũi. Những lỗ chân lông của cậu ta bị giãn... to đùng!

— Thế nhưng anh nghĩ là tất cả các cô gái trong vùng đều theo đuổi cậu ta đây.

— Thêm nữa, cậu ta thuộc loại “sạch sẽ bề ngoài”. Vệ sinh đáng ngờ! Ngón chân bị chín mé. Với anh chàng này, e rằng có thể gặp phải những bất ngờ khi bóc vỏ.

— Chỗ này thì em bịa rồi! Anh nhận thấy cậu ta thơm mùi nước hoa.

— Chính thế, cái này là dấu hiệu rất xấu đấy! Không phải những chàng trai sạch sẽ nhất là những người xức đấm nước hoa đâu.

Suýt nữa thì cô nói thêm “tin em đi, em biết điều em nói mà” nhưng cô đã kìm lại câu nói ám chỉ đến quá khứ sưu tập đàn ông của mình; dù sao, cô không rõ là Antoine có biết gì về chuyện đó không, anh, may thay, học ở một trường đại học khác ra.

Anh cười trong khi cô thì im lặng.

Những giờ tiếp theo, cô có cảm giác như đang bước trên một sợi dây treo giữa không trung: chỉ một thoáng sơ ý là cô sẽ rơi vào vực thẳm của nỗi buồn chán. Nhiều lần cô đã nhìn thấy rõ bóng tối dày đặc của nó – của nỗi buồn chán – anh kéo cô lại, anh ra lệnh cho cô nhảy qua, đến với anh; cái sự cảm dỗ lao xuống vực ấy khiến cô cảm thấy chóng mặt. Vậy là cô níu chặt vào tính lạc quan của Antoine, anh, thao thao bất tuyệt, nụ cười trên môi, anh tả cho cô thế giới theo cách anh cảm nhận. Cô bám lấy niềm tin rạn vỡ của anh.

Vào cuối buổi chiều, trở về biệt thự, họ làm tình thật lâu và anh tìm đủ mọi cách để đem cho cô khoái cảm đến mức là, kìm nén sự khó chịu của mình, cô nhắm mắt lại trước những chi tiết khiến cô choáng váng và cô vật lộn để sẵn sàng với trò chơi.

Cô kiệt sức lúc hoàng hôn buông xuống. Anh thì thậm chí chẳng ngờ đến tầm cỡ của trận chiến đấu mà cô đã tiến hành trong ngày.

Bên ngoài, gió muốn bẻ gãy cành thông cũng như các cột buồm.

Buổi tối, dưới ánh nến, dưới những cột xà đã được sơn của một trần nhà nhiều hơn trăm tuổi, trong lúc họ uống một thứ rượu nồng mà chỉ nghe tên đã đủ ứa nước miếng, anh hỏi cô:

— Dù có thể trở thành người đàn ông bất hạnh nhất quả đất, anh vẫn muốn em trả lời anh: em có vui lòng làm người đàn bà của đời anh không?

Cô gần như không tự kiềm chế được nữa.

— Anh mà bất hạnh ấy à? Anh làm gì có khả năng đó. Cái gì anh cũng thấy tốt cả.

— Anh cam đoan với em rằng nếu em trả lời là không, anh sẽ rất đau khổ. Anh đặt hy vọng của anh vào em đấy. Em là người duy nhất có khả năng làm cho anh hạnh phúc hay bất hạnh.

Tóm lại, những lời anh tuồn ra với cô, cái trò kiểu cách quen thuộc của việc cầu hôn cũng tầm thường thôi... Nhưng xuất phát từ anh, từ hai mét năng lượng tích cực này, từ chín mươi kí lô xác thịt săn sàng hưởng thụ này, điều đó khiến cô cảm kích.

Cô tự hỏi liệu hạnh phúc có thể lây lan được hay không... Cô có yêu Antoine không? Không. Anh đề cao cô, anh làm cô vui. Với tính lạc quan bất trị của mình, anh cũng làm cô bực bội, Cô ngờ rằng thực ra chắc cô không chịu đựng nổi anh đâu nếu anh tỏ ra khác thế. Người ta có cười kẻ thù thâm kín của mình không nhỉ? Hẳn là không. Đồng thời, cái mà cô cần là gì đây, cô, người thường thức dậy với tâm trạng tồi tệ, người thấy cái gì cũng xấu, cũng không hoàn hảo, cũng vô tích sự? Cô cần sự trái ngược với bản thân mình. Vậy mà sự trái ngược với cô, không thể chối cãi được, chính là Antoine. Nếu như cô không yêu Antoine, thì tuy vậy vẫn rõ ràng là cô cần anh. Hoặc là một người nào đó giống Antoine. Cô đã từng biết những người khác như vậy không? Có. Chắc chắn là thế. Ngay tức khắc, cô không nhớ ra nhưng cô có thể đợi thêm, tốt hơn là cô nên chờ đợi. Bao nhiêu lâu nhỉ? Những người khác liệu có kiên nhẫn được như anh đã kiên nhẫn không? Và cô, có đủ kiên nhẫn để đợi thêm nữa không? Vả lại, đợi gì cơ chứ? Cô chẳng cần đàn ông, cô không định lấy chồng, cô chẳng có ý định đẻ con lẫn nuôi con. Thêm nữa, ngày mai trời cũng sẽ chẳng sáng hơn và sẽ còn khó khăn hơn để tránh khỏi buồn chán.

Vì tất cả những lý do ấy, cô trả lời nhanh:

— Có.

Trở về Paris, họ thông báo về việc đính hôn và lễ cưới sắp tới của họ. Những người thân của Hélène thốt lên thán phục:

— Con thay đổi nhiều quá!

Thoạt đầu, Hélène không trả lời; sau đó, để biết xem mọi người có thể đi đến tận đâu, cô buông ra một câu để khuyến khích họ:

— Vậy à? Mọi người thấy thế à? Thật chứ?

Thế là họ rơi vào bẫy và bắt đầu phát triển thêm.

— Ừ, mọi người chưa từng nghĩ là một người đàn ông sẽ làm con đi đi. Hồi trước, chẳng có ai làm vui lòng con nổi, chẳng có cái gì là đủ tốt đối với con. Ngay cả chính bản thân con nữa. Con thật nghiệt ngã. Mọi người đã tin chắc là cả đàn ông, cả đàn bà, cả chó, cả mèo, cả cá vàng đều không thể làm cho con quan tâm hơn vài phút.

— Antoine đã làm được điều đó.

— Bí quyết của cậu ấy là gì?

— Con sẽ không nói ra đâu.

— Có lẽ do thế chẳng, tình yêu! Bởi vậy không nên tuyệt vọng.

Cô không cải chính.

Thực tế, chỉ có mình cô biết là cô không thay đổi. Cô im lặng, thế thôi. Trong thâm tâm cô, cuộc sống vẫn tiếp tục hiện ra trước mắt cô thật xấu xí, ngớ ngẩn, khiếm khuyết, gây thất vọng, hụt hẫng, bất mãn; nhưng những đánh giá của cô không lọt ra khỏi miệng cô nữa.

Antoine đã mang lại cho cô những gì? Một cái rọ bịt miệng. Cô ít phản kháng hơn, cô kìm giữ ý nghĩ của mình.

Cô tự biết mình vẫn không có khả năng nhìn nhận một cách tích cực, cô tiếp tục thấy trên mỗi gương mặt, trên mỗi chiếc bàn, trong mỗi ngôi nhà, ở mỗi vở diễn, cái lỗi không thể tha thứ được, nó ngăn cản thái độ coi trọng của cô. Trí tưởng tượng của cô tiếp tục nhào nặn lại các khuôn mặt, chữa lại các cách trang điểm, sửa lại vị trí của những chiếc khăn trải bàn, những chiếc khăn ăn, những bộ đồ ăn, phá bỏ những bức vách này và dựng lên những bức vách khác, quăng các đồ đạc ra bãi rác, tháo đi các rèm cửa, thay vai nữ chính trên sân khấu, cắt bỏ hồi hai, hủy bỏ kết cuộc của bộ phim; khi

cô gặp những người mới, cô vẫn dò ra sự ngu ngốc hay những yếu kém của họ như trước, nhưng cô thôi không nói ra những nỗi thất vọng này nữa.

Một năm sau đám cưới mà cô mô tả là “ngày đẹp nhất của đời cô”, cô sinh một đứa con mà cô thấy xấu xí và gầy yếu khi người ta đưa nó cho cô. Thế nhưng Antoine gọi nó là “Maxime” và “con yêu của bố”; cô tự ép mình phải bắt chước anh; ngay từ đó, cái mẫu thịt cực kỳ khó chịu chuyên đá dầm, ị đùn và kêu khóc mà thoát đầu đã xé rách ruột gan cô ấy đã trở thành đối tượng thu hút toàn bộ sự chú ý của cô trong suốt mấy năm trời. Tiếp theo là một bé gái “Bérénice” với túm tóc ngổ ngược mà cô ghét ngay lập tức, tuy vậy cô vẫn chọn cái cách cư xử kiểu người mẹ mẫu mực như thế đối với con bé.

Hélène tự thấy khó chịu với bản thân đến nỗi cô quyết định giấu kín những đánh giá của mình để chỉ giữ lại cách nhìn của Antoine mà thôi, trong mọi tình huống. Cô chỉ sống trên bề mặt, nhốt lại bên trong một người đàn bà vẫn tiếp tục khinh miệt, phê phán, ra sức chê bai, cái kẻ vẫn đập vào cánh cửa phòng giam của mình và uống công kê gào qua lỗ cửa. Để đảm bảo cho tấn hài kịch hạnh phúc, cô tự biến mình thành cai ngục.

Antoine luôn luôn ngắm nhìn cô với một tình yêu chan chứa; anh vừa thăm thì “người đàn bà của đời anh” vừa vuốt ve mông cô hay hôn lên cổ cô.

— Người đàn bà của đời anh? Thực chất, đó chẳng phải là cái gì ghê gớm cả, nữ tù nhân nói.

— Thế là đã tốt rồi, cai ngục trả lời.

Thế đó. Đó không phải là hạnh phúc, đó là bề ngoài của nó. Hạnh phúc gián tiếp, hạnh phúc do chịu ảnh hưởng.

— Một ảo ảnh, nữ tù nhân nói.

— Cảm đi, cai ngục trả lời.

Vì thế nên Hélène đã rú lên khi người ta báo cho cô biết rằng Antoine vừa gục xuống ở một lối đi.

Nếu như cô chạy băng qua vườn nhanh đến thế, đó là để phủ nhận điều mà người ta định thông báo với cô. Không, Antoine không chết. Không, Antoine không thể xiêu đi dưới ánh mặt trời. Không, Antoine, dù có vấn đề về tim, cũng không thể ngừng sống như vậy được. Vỡ phình mạch? Lỗ bịch... Không điều gì có thể phá hủy được một tấm thân to lớn như vậy. Bốn mươi năm tuổi, đó không phải là tuổi để chết. Lũ ngu ngốc! Bọn dối trá!

Thế nhưng, khi sụp xuống đất, cô nhanh chóng nhận ra rằng đó không còn là Antoine nữa mà là một tử thi nằm cạnh bồn phun nước. Một người khác. Một hình nhân bằng xương bằng thịt, giống Antoine. Cô không còn cảm thấy nguồn năng lượng mà anh phát ra nữa, cái nhà máy điện mà cô cần biết bao để tiếp liệu cho mình. Một bản sao nhợt nhạt và lạnh lẽo.

Cô khóc, người co rúm lại, không thể nói được một điều gì, nắm trong những ngón tay mình hai bàn tay giá lạnh từng cho cô nhiều biết bao. Bác sĩ và các y tá buộc phải dùng sức tách hai vợ chồng ra

— Chúng tôi hiểu, thưa bà, chúng tôi hiểu. Xin bà hãy tin rằng chúng tôi rất hiểu.

Không, họ không hiểu gì hết. Cô, người mà có lẽ đã chẳng cảm thấy mình là vợ cũng như là mẹ nếu như không có Antoine, làm sao cô có thể trở thành quả phụ được? Thành quả phụ khi không có anh? Nếu anh biến mất, cô làm sao biết cách cư xử đây?

Trong lễ tang, cô không tôn trọng bất cứ một thông lệ nào và làm cho đám đông sững sờ bởi nỗi đau buồn dữ dội của cô. Trên miệng huyết, trước khi mọi người hạ thi thể xuống, cô nằm phủ người lên quan tài và bám chặt vào đó để giữ nó lại.

Chỉ có sự năn nỉ của bố mẹ cô, rồi của các con cô – mười lăm và mười sáu tuổi – mới làm cho cô buông ra được.

Chiếc hòm lún sâu xuống.

Hélène giam mình trong im lặng.

Những người xung quanh cô gọi trạng thái này là “bệnh trầm cảm” của cô. Thực tế, sự thể trầm trọng hơn nhiều.

Giờ đây cô giám sát hai người đàn bà ở ẩn trong cô. Không người nào có quyền được nói. Sự câm lặng từ chối thừa nhận ý muốn thôi suy nghĩ. Thôi suy nghĩ như Hélène trước khi có Antoine. Thôi suy nghĩ như Hélène của Antoine. Cả hai đều đã chấm dứt thời của mình, cô không còn sức để tạo thêm một người thứ ba nữa.

Ít trò chuyện, tự giới hạn ở những xin chào-cảm ơn-tạm biệt theo lệ thường, cô giữ mình sạch sẽ, luôn luôn mặc đúng một loại trang phục, và đợi đêm đến như đợi một sự giải thoát, dù rằng đến lúc ấy, bị giấc ngủ rời bỏ, cô bằng lòng với việc đan móc một món đồ trước chiếc ti vi bật sáng, không chú ý đến cả hình ảnh lẫn âm thanh, chỉ bận tâm đến những mũi móc tiếp nối nhau. Do Antoine đã để cho cô không phải thiếu thốn thứ gì – tiền gửi sinh lãi, các lợi tức, nhà cửa – cô bằng lòng với việc, mỗi tháng một lần, làm ra vẻ nghe viên kế toán của gia đình báo cáo. Các con cô, khi rất cuộc đã hết hy vọng có thể chữa bệnh hay giúp đỡ mẹ, bèn theo gương cha và dốc sức vào việc học hành xuất sắc của chúng.

Một vài năm trôi qua.

Nhìn bề ngoài, Hélène già đi rõ rệt. Cô chăm sóc cơ thể mình – cân nặng, da dẻ, độ mềm dẻo – cũng như người ta lau chùi một bộ sưu tập các bức tượng nhỏ bằng sứ trong tủ kính. Khi cô bắt gặp mình trong gương, cô nhận thấy một thứ đồ bảo tàng, người mẹ đáng kính, buồn rầu và được bảo quản tốt mà thỉnh thoảng người ta mang ra dự một cuộc họp gia đình, một đám cưới, một lễ rửa tội, những nghi lễ ồn ào, lảm chuyện, hoặc phiền hà khiến cô khổ sở. Về việc im lặng, cô không ngại cảnh giác. Cô không nghĩ gì, không bày tỏ gì. Không bao giờ.

Một hôm, dù không muốn, một ý nghĩ đã lướt qua đầu cô.

Hay là mình đi du lịch nhỉ? Antoine rất mê du lịch. Hay nói đúng hơn, Antoine chỉ có một ham muốn ngoài công việc, đó là đi du lịch. Vì anh

không có thời gian để thực hiện ước mơ của anh, mình có thể thực hiện điều đó thay anh...

Cô không muốn thấy động cơ của mình: không giây phút nào cô nghi ngờ đó là sự trở lại với cuộc sống hay là một hành động gắn với tình yêu. Nếu khi sắp xếp hành lý, cô nhận thức được rằng cô sắp thử tìm lại cái nhìn khoan dung của Antoine đối với thế giới, cô sẽ tự cấm mình tiếp tục.

Sau những lời từ biệt ngăn ngui với Maxime và Bérénice, cô bắt đầu cuộc du lịch của mình. Đối với cô, du lịch có nghĩa là đi từ khách sạn lớn này đến khách sạn lớn khác quanh trái đất. Cô đã đến ở như vậy trong các phòng xuy sang trọng ở Ấn Độ, ở Nga, ở châu Mỹ và ở Trung Đông. Lần nào cũng vậy, cô ngủ và đan lát trước một màn hình bật sáng đang phát ra một thứ tiếng khác. Lần nào cũng vậy, cô tự buộc mình phải đăng ký tham gia vào một cuộc tham quan nào đó bởi vì Antoine chắc sẽ trách cô nếu không thực hiện việc này, nhưng mắt cô không giương ra trước những thứ mà cô khám phá: cô kiểm tra lại độ chính xác ở cả ba chiều của những chiếc bưu ảnh trưng bày trong sảnh khách sạn, không hơn... Với bảy chiếc va li bằng da ma rô canh màu lam nhạt, cô chuyên chở sự thiếu năng lực sống của mình. Chỉ có việc khởi hành từ một nơi để đến một nơi khác, việc quá cảnh ở các sân bay, những khó khăn khi chuyển đổi chuyến bay là làm cô thêm hào hứng: lúc ấy cô có cảm giác như có một điều gì đó sắp xảy ra. Vừa đến nơi cô lập tức gặp lại thế giới của những chiếc tắc xi, của những người khuôn vác, của những người gác cổng, của những người coi thang máy, của những cô hầu phòng và tất lại đâu hoàn đấy.

Nếu như cô vẫn chẳng hơn gì về cuộc sống nội tâm, cô đã được thêm cuộc sống bên ngoài. Việc di chuyển, việc đến những vùng đất mới, những chuyến ra đi, sự cần thiết phải nói năng, việc khám phá những loại tiền khác nhau, việc lựa chọn món ăn ở nhà hàng. Cuộc sống thật náo nhiệt xung quanh cô. Tận đáy lòng cô, mọi thứ vẫn nhạt nhẽo – những chuyến đi vất vả đã có kết quả là giết chết cả hai người đàn bà ở ẩn; không còn ai nghĩ ngợi trong thâm tâm cô nữa, cả người đàn bà buồn bực lẫn cô vợ của Antoine; và điều đó gần như là tiện lợi, cái kiểu chết hoàn toàn ấy.

Trong trạng thái như thế, cô đến Cape Town.

Tại sao cô lại không thể ngăn mình xúc động? Vì cái tên, Cape Town, như lời hứa hẹn rằng ta đã đến nơi tận cùng trái đất?... Bởi thời theo học luật, cô đã quan tâm đến những thảm kịch của Nam Phi và đã ký những kiến nghị đòi bình đẳng giữa người da đen và người da trắng? Bởi Antoine đã từng gợi ý mua một mảnh đất ở đây để một ngày nào đó lui về an hưởng tuổi già? Cô không sao phân biệt rõ ràng được... Dù thế nào đi nữa, khi chạy nhanh tới mảnh sân hiên hướng ra biển của khách sạn, cô nhận thấy tim mình đập gấp.

— Xin vui lòng cho một ly *Bloody Mary*.

Lần này nữa, cô sửng sốt: cô chẳng mấy khi gọi *Bloody Mary*! Ngoài ra, cô không nhớ là mình thích thứ cốc tai này.

Cô chăm chú nhìn bầu trời xám xịt và nhận thấy rằng những đám mây, sẫm màu vì trĩu nặng, sắp vỡ tung ra. Trời đe dọa có giông.

Cách cô không xa, một người đàn ông cũng đang quan sát cảnh đất trời vùn vủ.

Hélène cảm thấy má nóng ran lên. Xảy ra chuyện gì vậy? Máu bốc lên mặt cô; nhịp đập dữ dội làm những mạch máu ở cổ cô rung động; tim cô đập gấp hơn. Cô tìm khí thở. Cô sắp lên cơn đau tim chẳng?

Tại sao lại không nhỉ? Cũng cần phải chết chứ. Nào, đã đến lúc rồi. Tốt hơn là ở ngay đây. Trước một khung cảnh hùng vĩ. Mọi sự chắc sẽ chấm dứt ở đây. Thì ra do vậy mà khi trèo lên các bậc thang, cô đã có linh cảm về một sự kiện quan trọng.

Trong vài giây, Hélène xòe bàn tay ra, làm dịu lại nhịp thở và chuẩn bị để lịm đi. Nhắm mắt lại, ngửa đầu ra sau, cô tự thấy mình đã sẵn sàng: cô bằng lòng chết.

Chẳng có gì xảy ra cả.

Chẳng những cô không bất tỉnh mà khi mở lại mắt ra, cô buộc lòng xác nhận rằng dễ chịu hơn. Gì vậy? Người ta không thể ra lệnh cho cơ thể mình

phải chết! Người ta không thể trút hơi thở cuối cùng như vậy, dễ dàng như tắt ngọn đèn.

Cô quay về phía người đàn ông trên sân hiên.

Mặc quần soóc, anh ta để lộ ra cặp giò mạnh mẽ, vừa nổi bắp thịt vừa thanh thoát. Hélène chăm chú nhìn đôi bàn chân của anh ta. Từ bao lâu rồi cô không nhìn bàn chân đàn ông nhỉ? Cô không còn nhớ là mình thích cái đó, đôi bàn chân của đàn ông, những bộ phận rộng rãi đem lại những phẩm chất thật mâu thuẫn, rắn chắc ở gót chân, mềm mại ở các ngón chân, trơn nhẵn phía trên, thô ráp phía dưới, rắn rỏi đến mức chịu được những cơ thể to lớn, yếu ớt đến mức sợ những cái vuốt ve. Cô nhìn từ bắp chân lên đến tận đùi, dõi theo áp lực và sức mạnh ẩn giấu dưới lớp da kia, và bất chợt bắt gặp mình đang thèm muốn được vuốt nhẹ những sợi lông vàng ấy, cái thứ bọt nhẹ nhàng êm dịu với lòng bàn tay cô.

Mặc dù vừa đi khắp thế giới và đã thấy hàng nghìn cách phục trang, cô vẫn cho là người đàn ông bên cạnh mình thật táo bạo. Sao anh ta lại dám trưng đôi chân mình ra như vậy chứ? Chiếc quần soóc của anh ta có bất nhã không nhỉ?

Cô xem xét và thấy là mình đã nhầm. Chiếc quần soóc của anh ta hoàn toàn bình thường, cô đã thấy hàng trăm người đàn ông mặc loại quần soóc như vậy. Vậy thì chính anh ta mới...

Cảm thấy bị quan sát, anh quay về phía cô. Anh mỉm cười. Một gương mặt có nước da rám nắng rực rỡ, với những nếp nhăn rõ nét. Có điều gì đó lo âu trong ánh xanh của đồng tử.

Bối rồi, cô cũng mỉm cười rồi dán mắt vào khung cảnh đại dương. Anh ta sẽ tưởng cái gì cơ chứ? Tưởng là cô chài anh ta. Thật khủng khiếp! Cô thích vẻ mặt của anh ta. Anh ta phô bày một gương mặt chính trực, chân thành, thẳng thắn, dù rằng những đường nét của anh biểu lộ khuynh hướng buồn bã. Bao nhiêu tuổi nhỉ? Như mình, ừ phải, quãng như vậy đó, bốn mươi tám... Có lẽ ít hơn bởi vì với nước da rám nắng, dáng thể thao, với

những nếp nhăn nhỏ xinh, anh ta chắc không phải là loại người trát đầy mình kem chống nắng.

Đột nhiên, có một cái gì đó như là sự tĩnh lặng; không trung ngừng bật tiếng côn trùng vo ve; rồi, sau bốn giây, những giọt nước nặng nề bắt đầu rơi xuống. Tiếng sấm ầm ầm vang lên, long trọng xác nhận cơn giông bắt đầu. Ánh sáng làm nổi bật những sự tương phản, làm bão hòa các màu sắc và không khí ẩm ướt xâm chiếm họ, như một làn hơi ập lên bờ biển lúc sóng thần.

—Ồ, thời tiết thật tệ hại! người đàn ông bên cạnh thốt lên.

Cô bất ngờ với chính bản thân khi nghe mình nói:

—Không, ông nhầm rồi. Không nên nói “Thời tiết thật tệ hại” mà nói “Đây là một ngày đẹp trời”.

Người đàn ông quay về phía Hélène và nhìn cô dò xét.

Cô có vẻ chân thành.

Ngay lúc ấy, anh đã có hai niềm tin bất biến: anh hết sức mong muốn có được người đàn bà này và nếu có thể, anh sẽ không bao giờ rời bỏ cô.

Kẻ đột nhập

Lần này, bà đã nhìn thấy rõ bà ta! Người đàn bà đi ngang qua cuối phòng khách, chăm chú nhìn bà với vẻ sững sốt rồi biến mất trong bóng tối phòng bếp.

Odile Versini do dự: bà nên đuổi theo bà ta hay ba chân bốn cẳng chạy nhanh ra khỏi nhà?

Kẻ đột nhập này là ai? Ít nhất, đây là lần thứ ba... Những cuộc đột nhập trước đó chớp nhoáng đến nỗi Odile cứ nghĩ là óc tưởng tượng của mình đã chơi khăm, nhưng bây giờ, cả hai người đã có thời gian trao đổi một cái nhìn; thậm chí bà còn có cảm giác là người đàn bà kia, khi sự bất ngờ đã qua, đã nhìn mặt lại vì sợ hãi lúc linh đi.

Không suy nghĩ thêm, Odile đi theo bà ta và gọi giật giọng:

— Dừng lại, tôi thấy bà rồi! Trốn cũng vô ích, không có lối thoát đâu.

Odile xộc vào từng phòng, buồng ngủ, bếp, toa lét, buồng tắm: không có ai hết.

Như vậy chỉ còn lại cái tủ quần áo ở cuối hành lang.

— Ra đi! Ra đi, nếu không tôi gọi cảnh sát đấy

Không có một tiếng động nào vang lên trong tủ.

— Bà làm gì ở nhà tôi? Bà vào bằng cách nào?

Lặng ngắt như tờ.

— Được rồi, tôi đã báo trước với bà rồi đấy.

Odile đột nhiên cảm thấy hoảng sợ: người đàn bà lạ muốn gì? Cuống cuống, bà lùi về phía cửa ra vào, chộp lấy điện thoại, bấm, loạn xạ, số máy của cảnh sát. “Nhanh lên, nhanh lên, bà nghĩ, mụ kia sẽ nhảy ra khỏi tủ và tấn công mình mất thôi.” Cuối cùng, khi bà đã vượt qua được rào chắn của những thông điệp báo đợi, giọng nói lạnh lạnh của một công chức trả lời bà:

— Cảnh sát Paris, quận mười sáu, tôi nghe đây.

— Xin hãy đến nhà tôi ngay. Một người đàn bà đã đột nhập vào đây. Bà ta trốn trong chiếc tủ ở hành lang và không chịu đi ra. Nhanh lên. Tôi xin các ông, có thể đó là một người điên, hoặc là một kẻ sát nhân. Xin hãy gấp lên, tôi sợ lắm.

Viên cảnh sát ghi lại tên và địa chỉ của bà rồi cam đoan với bà là năm phút nữa sẽ có một đội tuần tra đến.

— A lô? A lô? Bà vẫn ở đó chứ?

— Hừm...

— Bà cảm thấy thế nào, thưa bà?

— ...

— Bà cứ ở bên điện thoại mà không dập máy nhé. Thế. Như vậy bà có thể báo cho tôi biết nếu như có chuyện gì xảy ra. Hãy nhắc lại những điều tôi vừa nói với bà thật to để kẻ kia nghe thấy và biết là không phải không có người trợ giúp bà. Bà nói đi. Nói ngay bây giờ.

— Vâng, ông nói đúng đấy, thưa ông cảnh sát, tôi ngồi lại bên điện thoại với ông, như vậy kẻ kia sẽ không thể làm gì mà ông không biết.

Bà đã gào to đến nỗi không tự nghe được tiếng mình. Có rành rọt không nhỉ? Miễn là kẻ đột nhập, bất chấp khoảng cách, cánh cửa và những chiếc áo khoác, vẫn nghe được lời bà, và nhụt chí.

Không có gì động đậy trong những góc tối của căn hộ. Sự tĩnh mịch này xem ra đáng sợ hơn bất cứ tiếng ồn nào.

Odile thì thầm với viên cảnh sát;

— Ông ở đó chứ?

— Vâng, thưa bà, tôi không rời bà đâu.

— Tôi... tôi... tôi hơi hoảng sợ...

— Bà có cái gì để tự vệ không?

— Không, chẳng có gì cả.

— Có một đồ vật nào mà bà có thể vung lên, mà bà có thể dùng để dọa người kia nếu như họ có ý xấu mà tỏ ra hung hãn không?

— Không.

— Một cái gậy? Một cái búa? Một bức tượng nhỏ? Hãy nhìn xung quanh bà xem.

— À vâng, đúng là có một bức tượng đồng nhỏ...

— Hãy cầm lấy nó và khẳng định rằng đó là một vũ khí.

— Sao ạ?

— Hãy tuyên bố rằng bây giờ bà đang cầm khẩu súng ngắn của chồng bà, rằng do vậy bà không còn sợ gì nữa. Nói to vào.

Odile thở lấy hơi và kêu lên bằng một giọng chẳng mấy tự tin:

— Không đâu, thưa ông cảnh sát trưởng, tôi không sợ vì tôi có khẩu súng của chồng tôi.

Bà thở hắt ra, tìm lại cái cảm giác muốn vãi tiểu: bà đã nói dở đến nỗi kẻ đột nhập chắc chẳng đời nào tin được.

Giọng nói trong điện thoại tiếp tục:

— Thế phản ứng ra sao?

— Chẳng có gì cả.

— Rất tốt. Bà ta sợ rồi. Bà ta sẽ không nhúc nhích trước khi người của chúng tôi đến đâu.

Vài giây sau, Odile trả lời cảnh sát khi họ bấm *interphone* rồi mở cửa nhà mình ra trong lúc chờ thang máy đưa họ lên đến tầng mười. Ba chàng trai khỏe mạnh hoạt bát lao ra.

— Ở đằng kia kìa, bà nói, mẹ ta trốn trong tủ.

Odile run lên khi họ rút vũ khí ra rồi đi vào hành lang. Để không phải tham dự vào một cảnh tượng mà thần kinh của bà chắc không chịu đựng nổi,

bà thích lánh vào phòng khách hơn, từ chỗ này bà nghe thấy lảng máng những câu đe dọa và những mệnh lệnh.

Theo phản xạ, bà châm một điếu thuốc lá và lại gần cửa sổ. Bên ngoài, dù mới sang tháng Bảy, những thảm cỏ đã úa vàng, cây cối rụng xuống những chiếc lá cháy sém. Đợt nóng dữ dội đã giáng xuống quảng trường Trocadéro. Nó giáng xuống toàn nước Pháp. Mỗi một ngày, nó hoàn thiện công trình chết chóc của mình; mỗi một ngày, chương trình thời sự trên ti vi lại liệt kê những nạn nhân mới của nó: những người vô gia cư nằm trên nhựa đường nóng rẫy, những người già trong đường đường rụng như sung, những đứa trẻ kiệt quệ vì mất nước. Và còn nữa, người ta không tính đến súc vật, hoa quả, rau màu, cây cối... Và lại chẳng phải bà đã nhận thấy một con chim hét bị chết hay sao, ở đằng kia, ngay phía dưới, trên thảm cỏ của vườn hoa? Cứng đờ, như một bức vẽ bằng mực, hai chân bị gãy. Tiếc thật, tiếng hót của chim hét, nghe vui tai biết chừng nào...

Thế là bà bèn tự rót cho mình một cốc nước to và uống để đề phòng. Chắc hẳn bà tự cảm thấy mình thật ích kỷ khi nghĩ đến bản thân trong khi có bao nhiêu người chết, nhưng làm thế nào khác được?

— Thưa bà, xin lỗi... Thưa bà!

Ở lối vào phòng khách, mấy viên cảnh sát phải vất vả lắm mới kéo được bà ra khỏi dòng suy tư về các thảm họa của nóng nực. Bà quay lại hỏi họ:

— Thế nào, ai vậy?

— Không có ai cả, thưa bà.

— Thế là thế nào, không có ai cả?

— Bà vào đây mà xem.

Bà đi theo ba người đàn ông đến tận chiếc tủ. Nếu như trong đó có dây quần áo và hộp đựng giày, thì lại không có kẻ đột nhập.

— Mụ ta đâu rồi?

— Bà có muốn chúng tôi tìm cùng với bà không?

— Tất nhiên.

Một trăm hai mươi mét vuông của căn hộ được cảnh sát sấm soi với những động tác thận trọng: không có người đàn bà nào trốn ở đây hết.

— Thế nhưng, các ông cũng phải công nhận rằng chuyện này lạ đi, Odile vừa phản đối vừa châm lại điều thuốc. Mụ ta đi qua hành lang, mụ ta nhìn thấy tôi, mụ ta sững sốt rồi bỏ chạy vào sâu trong căn hộ. Mụ ta có thể đi ra bằng lối nào được?

— Bằng cửa sau?

— Cửa đó lúc nào cũng khóa.

— Chúng ta hãy đi xem nào.

Họ đi vào bếp, xác nhận là cánh cửa mở ra cầu thang sau được khóa chặt.

— Các ông thấy đấy, Odile kết luận, mụ ta không thể đi bằng lối này được.

— Trừ khi mụ ta có một chùm chìa khóa. Nếu không, mụ ta làm cách nào mà vào được?

Odile lão đảo. Để giúp bà ngồi xuống, mấy viên cảnh sát đưa tay đỡ bà. Bà nhận ra rằng họ có lý: người đàn bà đã đột nhập vào nhà bà phải có chìa khóa để vào hoặc ra.

— Thật khủng khiếp...

— Bà có thể miêu tả cho chúng tôi về người đó được không?

— Một mụ già.

— Sao cơ?

— Phải, một người đàn bà luống tuổi. Tóc bạc.

— Bà ta ăn mặc thế nào?

— Tôi cũng không biết nữa. Rất tầm thường thôi.

— Mặc váy hay mặc quần?

— Mặc váy, tôi nghĩ thế.

— Thế này thì không phù hợp mấy với chân dung quen thuộc của bọn trộm cắp và các loại trèo tường trộm của khác rồi. Bà có chắc rằng người này không phải là ai đó trong số những người thân thuộc của bà mà bà không nhận ra không?

Odile nhìn họ với vẻ hơi khinh thường.

— Tôi hiểu rất rõ nhận xét của ông, điều đó là hợp lý, xét theo nghề nghiệp của các ông, nhưng xin các ông hãy ghi nhận rằng ở tuổi ba mươi lăm, tôi vẫn còn chưa già cũng như chưa lẫn cấn. Chắc chắn tôi có nhiều bằng cấp hơn các ông, tôi làm việc với tư cách nhà báo độc lập, chuyên gia về các vấn đề địa chính trị ở Trung Đông, tôi nói được sáu thứ tiếng, và mặc dù trời nóng nực tôi cảm thấy mình hoàn toàn khỏe mạnh. Vậy xin các ông làm ơn tin rằng tôi không có thói quen quên đi mất là đã giao chìa khóa nhà mình cho ai.

Sửng sốt, sợ bà tức giận, họ gật đầu với vẻ kính trọng.

— Xin bà thứ lỗi, thưa bà, chúng tôi cần phải xem xét tất cả các giả thuyết. Đôi khi chúng tôi phải làm việc với những người thể chất mong manh mà...

— Hẳn rồi, lúc này, tôi đã mất bình tĩnh...

— Bà sống một mình ở đây à?

— Không, tôi có chồng.

— Chồng bà đâu?

Bà nhìn viên cảnh sát với một vẻ bất ngờ thú vị; bà phát hiện ra rằng người ta không đặt cho bà câu hỏi hết sức đơn giản này – chồng bà đâu? – đã lâu lắm rồi.

Bà mỉm cười:

— Đi Trung Đông. Anh ấy là một phóng viên nổi tiếng.

Mấy viên cảnh sát bày tỏ thái độ kính trọng đối với nghề nghiệp của Charles bằng những cặp mắt kính ngạo và một sự im lặng kèm theo. Viên cảnh sát lớn tuổi nhất tuy vậy vẫn tiếp tục cuộc điều tra của mình:

— Chính thế, liệu chồng bà có thể đưa chum chìa khóa của ông ấy cho ai đó mượn mà...

— Ông lại tưởng tượng ra cái gì vậy? Nếu thế thì anh ấy đã báo cho tôi biết chứ.

— Tôi không biết.

— Không đâu, nếu thế thì anh ấy đã báo cho tôi.

— Bà có thể gọi điện cho ông ấy để biết chắc không?

Odile lắc đầu từ chối.

— Anh ấy không thích mọi người liên lạc với mình khi anh ấy đang ở xa tí tắp. Nhất là lại vì cái chuyện chìa khóa nữa, điều đó thật lố bịch.

— Đây có phải là lần đầu tiên xảy ra một việc như thế này không?

— Mụ già ấy à? Không. Ít nhất đây là lần thứ ba.

— Xin bà hãy giải thích cho chúng tôi.

— Những lần trước, tôi tự nhủ rằng tôi đã nhìn nhầm, rằng không thể như vậy được. Chính xác như điều mà các ông đang nghĩ lúc này đây. Thế nhưng lần này, tôi biết rõ là tôi không nằm mơ: mụ ta đã làm cho tôi sợ ghê gớm. Lưu ý, tôi cũng làm cho mụ ta sợ nhé!

— Thế thì tôi chỉ có một lời khuyên thôi, thưa bà Versini: hãy thay ngay chìa khóa và ổ khóa nhà bà. Như vậy, bà sẽ có thể ngủ yên. Một ngày nào đó, có thể là khi chồng bà trở về, bà sẽ được sáng tỏ về vụ đột nhập này. Từ giờ đến lúc ấy, bà sẽ có thể ngủ yên.

Odile tán thành, cảm ơn mấy viên cảnh sát và tiễn họ ra.

Theo phản xạ, bà mở một bao thuốc lá mới, bật kênh ti vi yêu thích của mình, kênh thông tin liên tục, rồi bà bắt đầu suy nghĩ, xem xét vấn đề theo nhiều khía cạnh.

Sau một tiếng đồng hồ, nhận thấy rằng những giả thuyết của mình không đi đến đâu hết, bà nhắc máy điện thoại và hẹn gặp ông thợ khóa vào ngày hôm sau.

— Hai nghìn hai trăm người chết, nhà báo nhìn thẳng vào khán giả truyền hình thông báo. Mùa hè tỏ ra nguy hiểm chết người.

Chùm chìa khóa ở trong túi váy, yên tâm về số phận của bản thân kể từ khi biết là mình đã có khóa cửa mới tinh ở nhà, Odile thả mình trôi theo sự quan tâm không cưỡng lại được của bà đối với những hiệu quả tai ác của khí hậu. Những dòng sông khô hạn, những con cá bị mắc cạn, những đàn gia súc lử lả, nông dân nổi giận. Những biện pháp hạn chế nước và điện, các bệnh viện quá tải, những sinh viên y nội trú trẻ tuổi được phong lên thành bác sĩ, các công ty dịch vụ tang lễ không đủ sức đáp ứng, các nhân viên đào huyệt buộc phải bỏ dở kỳ nghỉ bên bờ biển của mình. Giới bảo vệ môi sinh phần nộ chống lại sự hun nóng hành tinh. Bà theo dõi từng bản tin như theo dõi tập mới của một bộ phim nhiều kỳ hồi hộp, khát khao các biến cố, mong muốn những tai họa mới, gần như thất vọng khi tình hình không xấu đi. Gần như vô thức, bà thích thú tính toán số người chết. Cái nóng dữ dội là một cảnh tượng không liên quan đến bà nhưng nó làm thỏa mãn sự chú ý của bà đối với mùa hè và khiến bà quên đi nỗi buồn chán của mình.

Trên bàn làm việc của bà vớt quăng quật một cuốn sách và nhiều bài báo còn dở dang. Bà không cảm thấy mình có năng lượng để dốc sức vào đó một khi biên tập viên và tổng biên tập không tới tập gọi điện thoại đến để la lối bà. Kể ra, đó là một sự im lặng lạ lùng... Có lẽ họ cũng kiệt sức vì nóng? Hay là đã chết rồi? Ngay khi bà có thời gian – hoặc là có ý muốn – bà sẽ gọi điện cho họ.

Bà lướt qua các kênh truyền hình Ả Rập, méch lòng vì các kênh này chẳng quan tâm mấy đến tình hình châu Âu. Phải nói là, đối với họ, cái nóng...

Để yên tâm, bà quyết định uống một cốc nước và chính vào lúc đang đi về phía bếp thì bà lại có một cảm giác kỳ lạ: kẻ đột nhập đang ở đây!

Bà quay trở lại, nhìn nhanh xung quanh. Không có gì cả. Thế nhưng, bà cảm thấy như... Trong chớp nhoáng gương mặt của bà già hiện ra trước mắt bà, hẳn là được phản chiếu trên một chiếc đèn, ở góc của chiếc gương hay là trên lớp véc ni của tủ com mốt. Hình ảnh đó đập vào óc bà.

Trong giờ tiếp theo, bà khám xét căn hộ của mình từ đầu đến cuối. Sau đó bà kiểm tra ít nhất mười lần xem có đúng là các chìa khóa cũ không thể dùng để mở ổ khóa mới trong bất cứ trường hợp nào không. Cuối cùng cũng yên tâm, bà kết luận rằng mình đã tưởng tượng là nhìn thấy bà già.

Bà trở lại phòng khách, bật ti vi lên và chính vào lúc đó, khi bước chân về phía đi vắng, bà nhận thấy rõ bà ta đang ở ngoài hành lang. Giống như lần vừa qua, bà chờ người ra, hoảng hốt và bỏ chạy.

Odile ngồi phịch xuống đi vắng và chộp lấy máy điện thoại gần nhất. Cảnh sát hứa sẽ đến ngay.

Trong lúc đợi cảnh sát, Odile không có cảm giác như hôm trước nữa. Trước đây, nỗi sợ của bà có một cái gì đó không rõ ràng, nó nhằm vào người đàn bà lạ trong tủ đựng tạp nham và những động cơ của bà ta. Từ nay, nỗi sợ nhường cho sự khiếp hãi. Odile ở trong trạng thái đối đầu với một điều bí ẩn: làm sao hôm nay bà ta có thể trở lại được trong khi hệ thống khóa đã hoàn toàn thay đổi.

Cảnh sát bắt gặp bà trong trạng thái sốc. Do đã đến đây hôm trước, họ hiểu là họ cần phải tìm cái gì trong căn hộ.

Bà chẳng bất ngờ lúc họ ra phòng khách gặp bà sau khi đã lục soát để thông báo với bà rằng họ không thấy ai hết.

— Thật kinh khủng, bà giải thích. Chúng tôi đã thay các ổ khóa sáng nay, không ai khác ngoài tôi có bộ chìa khóa mới và người đàn bà ấy vẫn cứ tìm được cách để đi vào và đi ra.

Họ ngồi xuống trước mặt bà và ghi chép.

— Thưa bà, xin bà thứ lỗi cho vì chúng tôi dứt khoát phải hỏi: bà có thực sự chắc chắn là đã thấy lại bà già đó không?

— Tôi đã biết là các ông sẽ nói thế mà. Các ông không tin tôi... Chính tôi có lẽ cũng chẳng tin tôi được nếu như không trải qua điều đó. Tôi không thể chê trách các ông vì đã coi tôi là điên... tôi hiểu... tôi hiểu quá rõ... Chắc là các ông sẽ khuyên tôi đi gặp một bác sĩ tâm lý, không, các ông đừng phản đối, đó là điều mà tôi sẽ nói thêm vào nếu tôi ở vị trí của các ông.

— Không đâu, thưa bà. Chúng tôi bám sát các sự kiện thôi. Bà già này có đúng là cái bà hôm qua không?

— Ăn mặc theo cách khác.

— Bà ta trông có giống ai không?

Câu hỏi này xác nhận với Odile rằng mấy viên cảnh sát đang nghĩ bà mắc bệnh tâm thần. Bà có thể chê trách họ được không?

— Nếu bà phải miêu tả bà ta, thì bà ta khiến bà nghĩ tới ai?

Odile nghĩ ngợi: nếu mình thú nhận với họ bà ta thoáng gợi cho mình nhớ đến mẹ mình, họ sẽ dứt khoát coi mình là một kẻ bị sa sút trí tuệ.

— Chẳng nghĩ tới ai cả. Tôi không quen bà ta.

— Thế bà ta muốn gì, theo bà?

— Tôi chẳng biết gì hết, tôi nói với các ông là tôi không quen biết bà ta mà.

— Bà sợ bà ta sẽ làm gì?

— Đây, ông thân mến ạ, ông đừng có thử nghiệm một thứ phân tích tâm lý thô thiển với tôi. Ông không phải là bác sĩ điều trị và tôi thì không bệnh đâu. Cái người ấy không phải là hiện tượng phóng ngoại của những nỗi sợ hay những huyền tưởng của tôi mà là một kẻ đột nhập chui vào nhà tôi vì lý do gì thì tôi không rõ.

Thấy Odile nổi nóng, mấy viên cảnh sát lúng búng vài câu xin lỗi mơ hồ, và đúng vào lúc đó thì Odile có một phát hiện.

— Những chiếc nhẫn của tôi! Những chiếc nhẫn của tôi đâu rồi?

Bà vội vã đi ra chiếc tủ com một kê cạnh ti vi, mở một ngăn kéo ra và giơ lên một chiếc ly nhỏ.

— Những chiếc nhẫn của tôi không còn ở đây nữa.

Thái độ của mấy viên cảnh sát thay đổi ngay lập tức. Họ không coi bà như một kẻ dở người nữa, trường hợp này lại đi vào phạm vi công việc hàng ngày duy lý của họ.

Bà liệt kê và miêu tả những chiếc nhẫn của mình, giá trị của chúng, không thể kìm lòng nói rõ thêm là chồng bà đã tặng bà những chiếc nhẫn ấy trong dịp nào, và ký vào biên bản.

— Khi nào thì chồng bà về?

— Tôi không biết. Anh ấy không báo trước cho tôi.

— Sẽ ổn cả chứ, thưa bà?

— Vâng, các ông đừng băn khoăn, sẽ ổn cả thôi.

Khi họ chia tay bà, tất cả đã trở nên bình thường, kẻ đột nhập chỉ là một mụ trộm tầm thường với lối hoạt động kín đáo khiến người ta phải bối rối; nhưng sự tầm thường ấy đã làm cho thần kinh của Odile suy sụp và bà đã không tìm được để nước mắt ào ạt tuôn ra.

— Hai nghìn bảy trăm người chết vì nóng. Chính phủ bị nghi ngờ là đã che giấu những con số thực sự.

Odile cũng tin chắc như vậy. Theo những tính toán riêng của bà, con số phải lớn hơn. Chẳng phải bà đã nhận thấy, lại thêm sáng nay nữa, hai cái xác chim sẻ trong những ống máng ngoài sân hay sao?

Tiếng chuông vang lên.

Bởi *interphone* bên ngoài không reo, hoặc đó là một người hàng xóm hoặc đó là chồng bà. Tuy rằng chồng bà có chìa khóa, nhưng ông có thói quen đứng lại ở ngoài hành lang và bấm chuông báo rằng ông đã đi công tác về để Odile khỏi quá bất ngờ.

— Trời ơi, giá mà là anh ấy!

Khi mở cửa ra, bà lão đảo vì vui sướng.

— Ô, anh yêu của em, thấy anh em mừng quá. Anh không thể trở về vào lúc nào thích hợp hơn được nữa đâu.

Bà lao vào ông và muốn hôn lên môi ông, thế nhưng ông, tuy không đẩy bà ra, lại chỉ giới hạn ở việc ôm bà trong vòng tay mình. “Anh ấy có lý, Odile nghĩ, mình thật điên rồ khi kích động như thế này.”

— Anh có khỏe không? Chuyến đi của anh ra sao? Mà anh đã ở nơi nào ấy nhỉ?

Ông trả lời các câu hỏi của bà, vậy mà bà phải thật vất vả để nghe những câu trả lời của ông; bà cũng gặp khó khăn để đặt những câu hỏi thích hợp. Qua hai hay ba ánh mắt u ám mà ông hướng về bà, kèm theo những tiếng thở dài nặng nề, bà cảm giác là bà làm ông hơi bức bối. Nhưng bà không thể nào tập trung chú ý được vì bà thấy ông thật đẹp. Hiệu quả của thời gian vắng mặt chằng? Càng ngắm nhìn ông, bà càng thấy ông quyến rũ. Ba mươi tuổi, tóc nâu, không một sợi bạc, nước da sạm đen và khỏe khoắn, đôi bàn tay chuẩn và dài, một chiếc lưng mạnh mẽ kết thúc bằng một vòng eo hẹp... Bà thật may mắn!

Bà quyết định trút ra ngay tức khắc cái tin xấu.

— Nhà mình bị trộm.

— Cái gì cơ?

— Ủ. Họ ăn trộm mất nhẫn của em.

Bà kể lại câu chuyện. Ông kiên nhẫn nghe bà mà không đặt câu hỏi cũng không nghi ngờ điều gì. Odile hài lòng ghi nhận sự khác nhau trong cách phản ứng của chồng bà và mấy viên cảnh sát. “Ít ra anh ấy tin mình.”

Khi bà kể xong, ông liền đi về phía phòng ngủ của họ.

— Anh muốn đi tắm à? bà hỏi.

Ông quay ra ngay lập tức từ phòng ngủ với một chiếc hộp có đưng nhãn.

— Đây, nhãn đây rồi.

— Cái gì cơ?

Ông nói rằng ông chỉ cần xem xét ba hay bốn chỗ mà bà có thói quen cất nhãn là tìm được thôi, rằng bà không kiểm tra hay sao?

— Em cứ tưởng là... đúng hơn em đã tin chắc là... lần cuối cùng là để trong tủ com mốt ở phòng khách... cạnh ti vi... làm sao em lại có thể quên được nhỉ?

Ông bảo bà đừng bực mình. Ai cũng có thể có lúc quên.

Ông lại gần rồi hôn lên má bà. Odile sững sốt: sững sốt vì mình đã ngỡ ngẩn đến thế, sững sốt vì sự ngỡ ngẩn của mình lại gây ra thái độ ân cần của Charles.

Bà vội vã đi vào bếp để chuẩn bị đồ uống cho ông rồi trở lại với một cái khay. Lúc ấy bà mới nhận thấy rằng ông đã không đặt một chiếc túi nào ở sảnh vào nhà.

— Hành lý của anh đâu?

— Sao lại phải có hành lý?

— Anh đi xa về mà.

Ông trả lời rằng ông không còn sống ở đây nữa.

— Sao cơ?

Ông không còn sống ở đây từ lâu rồi, bà không nhận ra sao?

Odile đặt chiếc khay xuống và tựa vào tường để thở lấy hơi. Tại sao ông lại nói với bà nghiệt ngã đến thế nhỉ? Phải, tất nhiên, bà đã ít nhiều nhận thấy rằng họ không thường gặp nhau nhưng từ đó mà lại đi đến chỗ kêu lên rằng họ không sống cùng nhau nữa. Thật là...

Bà buông mình sụp xuống sàn rồi bật khóc nức nở. Ông lại gần, ôm lấy bà và lại trở nên ân cần.

Ông nói bà đừng khóc. Khóc chẳng ích gì. Và ông không thích nhìn thấy bà như vậy.

— Em đã làm cái gì vậy? Em đã làm cái gì xấu vậy? Tại sao anh không yêu em nữa?

Ông bảo bà đừng nói vớ vẩn. Bà không làm gì xấu cả. Và ông rất yêu bà.

— Thật không?

— Thật.

— Cũng như hồi trước?

Ông mất một lúc mới trả lời được vì mắt ông nhòa lệ trong khi ông vuốt tóc bà.

— Có lẽ còn hơn trước nữa.

Odile yên tâm, áp người vào lồng ngực mạnh mẽ của ông một lúc lâu.

Ông nâng bà dậy và nói là ông sẽ đi.

— Khi nào anh trở lại?

Ông nói là ngày mai. Hoặc hai ngày nữa. Xin bà đừng lo lắng.

— Em không lo lắng đâu.

Charles ra đi. Odile thấy tim mình thắt lại: ông đi đâu nhỉ? Và tại sao ông lại có vẻ mặt buồn đến thế?

Trở lại phòng khách, bà cầm lấy cái ly đựng nhũn và quyết định xếp nó vào trong chiếc tủ com mốt ở phòng ngủ của bà. Lần này, bà sẽ không quên.

— Bốn nghìn người chết vì nóng.

Rõ ràng, mùa hè tỏ ra thật đáng chú ý. Từ căn hộ của bà nơi có điều hòa nhiệt độ bật thường xuyên – Charles đã lắp đặt cái này từ lúc nào vậy nhỉ? – Odile vừa theo dõi thiên tiểu thuyết báo chí vừa liên tục hút những điếu thuốc lá vàng.

Từ khá lâu rồi, bà đã thỏa thuận với bà gác cổng để bà này đi chợ cho bà. Thỉnh thoảng, trả thêm một ít tiền, bà ta sẽ nấu cho bà ăn, vì Odile chưa bao giờ là một đầu bếp giỏi cả. Charles đã xa lánh vì thế chẳng? Vợ vẫn...

Đây là lần đầu tiên ông bắt bà phải chịu cái hình phạt này: trở về Paris và lại ở chỗ khác. Bà ra sức tìm trong quá khứ gần đây của họ xem điều gì có thể lý giải cách cư xử này và bà không tìm thấy gì cả.

Nhưng đó không phải là mối quan tâm duy nhất của bà: bà già lại đến.

Đến nhiều lần.

Lúc nào cũng thế: bà ta hiện ra rồi biến mất.

Odile không còn dám gọi điện cho cảnh sát nữa vì chuyện những chiếc nhẫn: sẽ phải thú nhận là bà đã tìm được chúng. Chắc chắn, bà có thể liên lạc với họ, vì tuy là bà đã nhầm lẫn, nhưng bà không hề lừa đảo ai cả: sau khi Charles đến thăm, bà đã vứt tờ khai báo mất trộm để nộp hãng bảo hiểm vào sọt rác...

Tuy nhiên bà cảm thấy cảnh sát sẽ không tin bà nữa.

Thêm nữa là cuối cùng bà đã phát hiện ra cái lý do cuốn hút kẻ đột nhập – chuyện này cũng vậy, cảnh sát khó mà tin được! Kẻ đột nhập không nguy hiểm, đó chẳng phải tên trộm, cũng chẳng phải một kẻ tội phạm, tuy thế bà ta đã tái phạm đủ nhiều để lộ tẩy thủ đoạn: bà già vào đây để thay đổi vị trí đồ đạc.

Phải. Dù cho điều đó có vẻ kỳ quặc đến thế nào đi chăng nữa, thì đó cũng là mục đích duy nhất của những chuyến viếng thăm bất ngờ của bà ta.

Không những là số nhẫn mà cứ mỗi lần Odile tưởng mất trộm thì vài giờ sau lại tìm thấy ở một căn phòng khác, mà bà già đó còn đi giấu chúng ở những chỗ mỗi lúc một quái gở hơn, chỗ mới nhất là ngăn đá của tủ lạnh.

“Giấu kim cương ở sâu trong một ngăn đá! Không hiểu bà ta nghĩ gì?”

Odile đã đi đến kết luận, nếu như bà già không phải là một tên tội phạm, thì cũng là kẻ độc ác.

“Hoặc là điên! Điên hẳn! Tại sao lại mạo hiểm đến thế vì những trò đùa phi lý như vậy cơ chứ! Có ngày, mình sẽ tóm được bà ta và rốt cuộc mình sẽ hiểu.”

Tiếng chuông vang lên

— Charles!

Bà mở cửa và thấy Charles ở hành lang ngoài cửa.

— Ôi sung sướng quá! Có thể chứ!

Ông xin lỗi vì không thể trở lại nhanh như đã hứa.

— Không sao đâu, anh được tha lỗi rồi đấy.

Khi bước vào căn hộ, ông để hiện ra một phụ nữ trẻ phía sau lưng.

Ông hỏi bà có nhận ra Yasmine không?

Odile không dám làm ông phật ý khi thú nhận rằng bà không nhớ ra cô gái tóc nâu xinh xắn thanh tú đang đi theo ông là ai. Ôi, cái tật không có chút trí nhớ nào về diện mạo này... “Đừng hoảng hốt. Rồi mình sẽ nhớ ra thôi”, bà nghĩ.

— Tất nhiên rồi. Xin mời vào.

Yasmine bước lên, ôm hôn Odile vào má, và trong lúc ôm như vậy, nếu như Odile không thể nào nhận diện được người phụ nữ ấy, dù sao thì bà cũng cảm thấy mình ghét cô ta.

Họ vào phòng khách và bắt đầu nói chuyện về đợt nóng. Odile can đảm chấp nhận cuộc nói chuyện dù đầu óc bà không thể tìm được cứ lang thang bên ngoài những câu trao đổi. “Thật vô lý, chúng ta buôn chuyện về thời tiết bằng giọng thượng lưu với sự có mặt của một phụ nữ không quen biết, trong khi Charles và mình có biết bao nhiêu điều để nói với nhau.” Đột nhiên, bà ngắt cuộc nói chuyện và nhìn Charles chăm chú.

— Anh nói đi, có phải điều anh thấy thiếu, đó là con cái không?

— Sao cơ?

— Đúng thế. Những ngày gần đây em cứ tự hỏi có cái gì không ổn giữa chúng ta và em chợt nghĩ là có lẽ anh muốn có con. Thông thường, đàn ông không muốn có con bằng phụ nữ... Anh muốn có con phải không?

Ông trả lời là ông đã có con

Odile tưởng mình nghe nhầm.

— Sao?

Ông nói ông đã có con. Hai đứa. Jérôme và Hugo.

— Thế nào cơ?

— Chúng nó mấy tuổi?

— Hai tuổi và bốn tuổi.

— Anh có chúng nó với ai?

— Với Yasmine.

Odile quay về phía Yasmine, cô này mỉm cười với bà.

“Odile, tỉnh dậy đi, người đang có một cơn ác mộng, đây không phải là sự thực.”

— Các người... các người... có hai đứa con với nhau?

— Vâng, người đàn bà xảo quyệt vừa khẳng định vừa duyên dáng bắt tréo chân, cứ như không hề có chuyện gì.

Phần tiếp theo có vẻ hỗn độn. Odile bị xúc động bởi nỗi đau khổ đến mức giữa những tiếng kêu thét và những giọt nước mắt của mình, bà không còn hiểu gì hết về những điều mà người ta nói ra xung quanh bà. Nhiều lần, Charles định choàng hai tay ôm lấy bà; lần nào, bà cũng đẩy phăng ông ra.

— Đồ phản bội! Đồ phản bội! Thế là hết rồi, anh nghe thấy tôi nói không, thế là hết rồi! Đi đi! Đi đi chứ!

Bà càng cố đẩy ông ra xa, ông lại càng ôm chặt bà.

Họ phải gọi một bác sĩ đến, đặt Odile nằm vào giường của bà và dùng sức bắt bà uống một thứ thuốc an thần.

— Mười hai nghìn người chết vì nóng.

— Đáng lắm! Odile hớn hở trước màn hình ti vi. Trong vài ngày, mọi sự đã tồi tệ đi: Charles để lộ tính cách xấu xa của mình, yêu cầu bà rời khỏi căn hộ.

— Không bao giờ nhé, anh nghe rõ chưa, bà trả lời ông qua điện thoại, không bao giờ anh được sống ở đây với con điếm của anh đâu! Theo luật pháp, những bức tường này là của tôi. Và anh đừng có thò mặt đến nữa, tôi sẽ không mở cửa cho anh đâu. Đằng nào anh cũng không có chìa khóa mở được cửa nữa.

Ít nhất, kẻ đột nhập cũng giúp được việc này. Cái bà già ấy, đúng là một vị thần che chở.

Nhiều lần, Charles đã bấm chuông cửa và định đàm phán. Bà không chịu nghe ông. Bền bỉ, ông cử bác sĩ đến gặp bà.

— Bà Odile ạ, bác sĩ Malandier tuyên bố, bà bị kiệt sức rồi. Bà có nghĩ là một thời gian ở nhà an dưỡng sẽ làm bà đỡ mệt không? Người ta có thể chăm sóc bà tốt hơn.

— Tôi tự xoay xử được, xin cảm ơn. Chắc chắn, vì những vấn đề này, tôi luôn nộp chậm các bài viết, tuy nhiên tôi tự biết mình: chỉ trong vài đêm, ngay khi đã khỏe hơn, tôi sẽ viết xong hết.

— Chính thế, để khỏe lên, bà có nghĩ rằng một nhà an dưỡng...

— Hiện giờ, bác sĩ ạ, người ta đang chết trong các nhà an dưỡng đấy. Bởi vì ở đó không có điều hòa nhiệt độ. Ở đây có điều hòa nhiệt độ. Ông không theo dõi tình hình thời sự à? Đang có một đợt nóng dữ dội. Có sức tàn phá hơn cả một cơn bão. Nhà an dưỡng ấy à? Nhà đau đớn thì có. Nhà chết. Nhà của người chết. Có phải chính anh ta đã cử ông đến để giết tôi không?

— Thôi nào, bà Odile, bà đừng nói vớ vẩn thế. Nếu chúng tôi tìm được cho bà một nhà an dưỡng có điều hòa nhiệt độ tốt...

— Phải, người ta sẽ đánh thuốc mê tôi, người ta sẽ biến tôi thành kẻ sống đời thực vật và chồng tôi sẽ lợi dụng điều đó để lấy lại căn hộ này mà sống ở đây với con mụ già xấu xí của anh ta! Không bao giờ nhé! Mụ Ả Rập với lũ con của mụ ấy à? Không bao giờ. Mà ông thì ông có biết là anh ta có hai đứa con với cô ta không?

— Bà Odile ạ, bà kiệt quệ đến mức sẽ có lúc người ta không hỏi ý kiến bà nữa đâu, người ta sẽ dùng sức đưa bà đi đấy.

— A, thế đấy, ông đã hiểu rồi đấy: phải dùng sức mới đưa tôi đi được. Sẽ không có chuyện gì diễn ra trước lúc đó đâu. Bây giờ thì ông đi đi và đừng quay lại nữa. Kể từ ngày hôm nay, tôi đổi bác sĩ.

Tối hôm ấy, vì tức giận, Odile đã nghĩ đến việc chấm dứt đời mình và chỉ tìm lại được vì nghĩ rằng điều đó sẽ quá tiện cho chồng bà và con mụ Yasmine khủng khiếp kia.

Không, Odile, bình tĩnh lại đi. Dù sao người cũng hãy còn trẻ... bao nhiêu tuổi nhỉ?... Ba mươi hai hay ba mươi ba... ồ, mình cứ quên suốt, người hãy còn có cuộc sống phía trước, người sẽ gặp một người đàn ông khác và người sẽ lập một gia đình với những đứa con. Anh chàng Charles này không xứng đáng với người, phát hiện ra điều đó sớm lại tốt hơn. Thử tưởng tượng là người cứ cố chấp cho đến tận lúc mãn kinh...

Đột nhiên bà cảm thấy có nhu cầu chuyện trò về điều đó với Fanny, bạn gái thân nhất của bà. Từ bao lâu rồi bà không gọi cho cô bạn nhỉ? Với mùa hè nóng dữ dội này, bà hơi bị mất cảm giác về thời gian. Đồng lòng với cả nước, có lẽ bà bị mắc chứng đờ đẫn nặng hơn bà tưởng dù đã lui vào ẩn trong căn hộ râm mát của mình? Bà lấy cuốn sổ điện thoại rồi lại vứt nó ra xa.

— Không cần kiểm tra số máy của Fanny. Nếu có một số mà mình thuộc lòng, thì chính là số đó.

Bà bấm số đó lên bàn phím điện thoại và một giọng nói còn ngái ngủ trả lời bà.

— Vâng?

— Xin lỗi vì làm phiền ông, tôi muốn nói chuyện với Fanny.

— Fanny?

— Fanny Desprée. Tôi có nhầm số máy không ạ?

— Fanny đã chết, thưa bà.

— Fanny! Lúc nào vậy?

— Mười ngày trước. Cơ thể bị mất nước.

Đột nóng! Trong lúc Odile ngớ ngẩn tính toán số người chết trước màn hình ti vi nhà mình, không một giây nào bà nghĩ rằng người bạn gái của mình lại là nạn nhân của cuộc thảm sát. Bà đập máy mà không thể nói thêm một lời nào cũng không thể hỏi được một chi tiết nào.

Fanny, Fanny dịu dàng của bà, bạn thời trung học, Fanny, người đã có hai đứa con... Hai đứa nhỏ tuổi còn bú sữa... Thật bi kịch! Và cô ấy còn trẻ thế, sinh cùng năm với bà... Vậy là, không phải chỉ có những người già và trẻ nhỏ là không trụ nổi, mà cả những người lớn ở độ tuổi chín mười nữa... Ai đã trả lời bà qua điện thoại nhỉ? Bà không nhận ra cái âm sắc khàn khàn ấy... một ông bác già trong gia đình, chắc thế.

Chấn động, Odile nốc hết một chai nước rồi lui vào phòng ngủ để khóc.

— Mười lăm nghìn người chết, người dẫn chương trình với gương mặt vuông như một cánh cửa sắt thông báo.

— Sắp thành mười lăm nghìn lẻ một rồi, Odile vừa thở dài vừa nuốt khói thuốc lá, vì mình chẳng biết liệu mình có muốn ở lại trong một thế giới xấu xí đến thế này không.

— Không hề có hy vọng mất đi, không có cơn giông nào ở phía chân trời, phóng viên nói thêm. Trái đất đang nứt ra vì đau đớn.

Đối với Odile cũng vậy, không có một lối thoát nào hiện ra. Giờ đây, kẻ đột nhập đến nhiều lần trong ngày và xáo lộn một cách tinh quái đồ đạc của Odile khiến bà không còn tìm được cái gì nữa.

Sau khi bà gác cổng của bà đi Bồ Đào Nha – có thể hình dung được số lượng những người gác cổng có thể có mặt ở Bồ Đào Nha trong tháng Tám – đồ mua ở cửa hàng về và những món ăn đã nấu được mang lên cho bà bởi cô cháu gái của bà gác cổng, một cô bé lắc cắc có dáng đi ẻo ợt mồm nhai kẹo cao su và thay đổi thắt lưng từ sáng đến tối, một kẻ đần độn mà người ta không thể trao đổi nổi ba câu có đầu có đuôi.

Charles không thò mặt đến nữa. Có lẽ chính ông là người đã gọi điện thoại đến và bị Odile trả lời đúng một câu “Không” rồi dập máy. Vả lại, bà ít bận tâm đến ông hơn. Thậm chí là khá ít. Đó là chuyện cũ rồi. Hay đúng hơn, cứ như là ông chưa từng tồn tại. Mọi quan tâm hiện nay của Odile là gia hạn việc ghi danh của mình vào trường đại học và có lẽ do nhân viên được thay thế trong mùa hè, bà không sao tìm được đúng người cần gặp để đăng ký lại. Điều đó làm bà rất bực tức.

Bây giờ bà rất muốn chuyên tâm vào việc học hành. Lúc không nghỉ ngơi trước kênh thông tin liên tục, bà dành hàng giờ để làm việc, đọc những cuốn sách về Trung Đông, luyện ngoại ngữ và thực sự nghĩ đến việc viết cho xong bản luận án mà bà đã tiến hành viết phần mở đầu.

Giáo sư hướng dẫn luận án của bà xem ra không thể nào gặp được. Dường như cái thảm họa khí hậu này đã hủy hoại đất nước. Không còn gì diễn ra bình thường nữa. Bố mẹ bà cũng thôi không trả lời điện thoại. Chắc ai cũng phải bỏ đi lánh mình vào chỗ mát ở một nơi nào đó.

Hãy tận dụng điều này để chuyên tâm vào những nhiệm vụ cốt yếu của chúng ta, Odile tự nhủ trong lúc chăm chú hoàn thiện hàng giờ liền cấu trúc các đoạn văn hoặc sự trôi chảy của câu văn. Mình tự cho mình một tuần để kết thúc phần mở đầu.

Công việc này cuốn hút bà đến nỗi bà đã chệnh mảng không uống đủ nước. Thêm nữa, máy điều hòa nhiệt độ của bà lại bị hỏng: tuy bà đặt điều khiển ở hai mươi độ, nhưng sau nhiều giờ chịu đựng khổ sở, bà lại thấy nó ở ba mươi, ba hai hoặc là mười lăm độ! Sau khi kiểm tra văt vả, bà tìm được giấy hướng dẫn sử dụng, giấy bảo hành, và gọi ông thợ lắp đặt máy đến để

sửa lại máy cho bà. Ông này bỏ mất nửa ngày ra để làm việc ấy và kết luận rằng ông không hiểu, có thể đã có một nút bấm bị hỏng, dù sao thì tất cả các máy đều đã được kiểm tra và từ giờ toàn bộ sẽ hoạt động một cách hoàn hảo. Vậy mà, ngay ngày hôm sau, công tơ mỗi phòng lại cho thấy những nhiệt độ khác nhau nhất và thường là quái gở nhất.

Odile thấy không cần phải gọi thợ nữa vì bà đã nắm được nguồn gốc của sự rối loạn hoạt động này: kẻ đột nhập. Chắc hẳn bà lão thấy thú vị khi làm cái việc thay đổi các chỉ định sau lưng bà.

Do Odile bắt đầu cảm thấy mệt lả – công việc, nóng nực, quên uống nước – bà quyết định rình kẻ đột nhập, bắt quả tang bà ta và xử lý bà ta một lần cho xong.

Khi tin chắc chỉ có một mình mình, bà bèn vào phục kích trong chiếc tủ đựng đồ tạp nham, tắt đèn và chờ đợi.

Bà đã canh gác mất bao lâu nhỉ? Bà không thể nói được điều này. Cứ như thế bà già đã đoán được là người ta đợi mình— Sau vài tiếng đồng hồ bị giày vò bởi cơn khát, Odile ra khỏi tủ và trở lại phòng khách. Đến đây, có trời mới biết tại sao tự dưng bà cảm thấy thêm một ly rượu a nít, bà mở tủ rượu, rót cho mình một ly, và sau khi uống một ngụm, bà bị thu hút bởi một vật rất lạ lùng.

Một cuốn sách, nằm trên giá, mang tên bà Odile Versini, viết trên giấy sách. Lấy được cuốn sách từ trên giá xuống, bà ngậy ra bối rối trước cái bìa: đó là bản luận án của bà, luận án mà bà đang viết. Bà phát hiện ra nó đã hoàn chỉnh, đã kết thúc, được in thành bốn trăm trang bởi một nhà xuất bản nổi tiếng mà bà có lẽ chẳng dám mơ đến.

Ai đã làm cái trò đùa này với bà?

Bà lướt qua những trang đầu tiên và càng tái nhợt thêm. Bà tìm thấy nội dung phần mở đầu của bà – phần mà bà đang cày bừa từ nhiều ngày nay – nhưng đã hoàn thành, viết tốt hơn, điêu luyện hơn.

Chuyện gì đã xảy ra vậy?

Ngẩng đầu lên, bà nhận thấy kẻ đột nhập. Bà già khinh khỉnh nhìn bà, bình thản.

Không, lần này thì thật quá lắm.

Đi ngược trở lại, bà vội tới chiếc tủ, chộp lấy cây gậy chơi gôn mà bà đã chọn làm vũ khí rồi quay lại để làm cho ra nhẽ với kẻ đột nhập.

Trước ô cửa sổ trông ra khu vườn Trocadero, Yasmine ngắm nhìn trận mưa đang tới để hòa giải đất với trời và làm trận dịch chết chóc ngừng lại.

Phía sau cô, căn phòng không thay đổi, vẫn chất đầy sách, với những bộ sưu tập quý giá đối với những ai quan tâm đến Trung Đông. Cả chồng cô lẫn cô đều không có thời gian để thay đổi trang trí nội thất hay đồ đạc. Họ sẽ tiến hành sửa chữa nhà cửa sau, bù lại, họ đã không do dự rời bỏ căn hộ nhỏ xíu ở ngoại vi nơi họ sống chen chúc với hai đứa con để chuyển đến đây.

Vừa vặn, đằng sau cô, Jérôme và Hugo đang khám phá những thú vui của một chiếc ti vi có ăng ten vệ tinh và bọn chúng không ngừng chuyển từ kênh này sang kênh khác.

— Tuyệt quá mẹ ơi, có những kênh Ả Rập đấy!

Không lần chần dừng lại ở bất cứ kênh phát nào, bọn trẻ say sưa với việc có vô số chương trình hơn là bị cuốn hút bởi ý nghĩ theo dõi một trong những chương trình ấy.

Lúc trở về, chồng cô lén đến sau lưng cô và hôn vào phía dưới cổ cô. Yasmine quay lại, áp ngực mình vào ngực anh. Họ quấn vào nhau.

— Anh có biết là em đã xem cuốn anbum của gia đình không: anh giống bố anh đến lạ lùng!

— Đừng nói thế.

— Tại sao cơ? Điều đó làm anh khổ tâm vì bố anh mất ở Ai Cập khi anh sáu tuổi....

— Không, điều đó làm anh buồn vì nó khiến anh nghĩ tới mẹ. Mẹ thường xuyên nhầm anh với bố, mẹ gọi anh là Charles.

— Đừng nghĩ đến chuyện đó nữa. Hãy nghĩ về mẹ anh khi bà ấy còn khỏe mạnh. Một nữ trí thức xuất sắc, đầy trí tuệ và đối đáp sắc sảo, một người luôn gây ấn tượng mạnh cho em. Hãy quên hai năm gần đây đi.

— Em có lý. Một mình ở đây, vì cái căn bệnh Alzheimer này, mẹ không nhận ra chính mẹ nữa. Vì mẹ trở lại tuổi trẻ, bởi vì trí nhớ của mẹ bị xóa nhòa, mẹ cứ tưởng bà già mẹ gặp trong gương là kẻ đột nhập. Nếu như người ta đã bắt gặp mẹ nằm sõng sượt với cây gậy chơi gôn trước tấm gương bị vỡ, thì đó hẳn là vì mẹ muốn đe dọa kẻ đột nhập rồi tự vệ khi mẹ tưởng rằng kẻ kia định đánh mình.

— Chủ nhật này mình sẽ đi thăm mẹ nhé.

Yasmine vuốt má François và vừa nói thêm vừa đưa cặp môi của mình lại gần má anh:

— Bây giờ đỡ khổ tâm hơn rồi, kể từ khi mẹ quay lại cái thời trước khi có bố anh. Mẹ không lẫn lộn chúng mình nữa. Mẹ đang bao nhiêu tuổi nhỉ, theo mẹ?

Anh ngả đầu vào vai Yasmine.

— Đôi khi, anh đã đi tới mức chỉ mong sao cái ngày mẹ anh trở lại thành một đứa trẻ sơ sinh đến thật nhanh để anh ôm chặt mẹ trong vòng tay mình. Cuối cùng anh sẽ nói với mẹ rằng anh yêu mẹ xiết bao. Một cái hôn vĩnh biệt đối với anh. Đối với mẹ, một cái hôn chào đón...

Đồ giả

Có thể nói rằng có hai Aimée Favart. Một Aimée trước cuộc chia tay. Một Aimée sau đó.

Khi Georges thông báo với cô rằng ông sẽ rời bỏ cô, Aimée đã mất nhiều phút để tin chắc rằng đó không phải là một cơn ác mộng hay một trò đùa. Có phải chính là ông đang nói không? Có phải chính cô là người mà ông đang hướng tới không? Một khi chấp nhận rằng thực tế đã giáng cho mình cái cú tệt hại ấy, cô vẫn chịu khó kiểm tra xem mình có còn sống không. Việc chẩn đoán này phải mất nhiều thời gian hơn để xác lập: tim cô đã ngừng đập, máu cô đã ngừng chảy, một sự im lặng lạnh lẽo như đá đã làm các bộ phận cơ thể cô đóng băng, một sự cứng đờ ngăn cô chớp mắt... Nhưng Georges vẫn tiếp tục làm cho cô nghe thấy ông – “em hiểu chứ, em yêu, anh không thể tiếp tục được nữa, mọi sự đều có kết thúc” –, làm cho cô nhìn thấy ông – những vệt mồ hôi thấm ướt nách áo ông –, làm cho cô ngửi thấy ông –, cái mùi hương ngậy ngất ấy: mùi đàn ông, mùi xà phòng và mùi quần áo thơm hương oải hương... Với sự bất ngờ, gần như là với nỗi thất vọng, cô kết luận là mình vẫn sống.

Dịu dàng, ân cần, thân thiết, Georges nhàn lên những câu nói đáp ứng hai đòi hỏi mâu thuẫn nhau: thông báo rằng ông sẽ ra đi và khẳng định rằng điều đó không đến nỗi nghiêm trọng.

— Chúng ta đã hạnh phúc cùng nhau. Những niềm hạnh phúc lớn nhất của anh, anh có được là nhờ em. Anh tin chắc rằng anh sẽ chết mà vẫn nghĩ tới em. Thế nhưng anh là chủ gia đình. Liệu em có yêu được anh không nếu như anh là một gã đàn ông như thế này, một gã đàn ông chui lủi, một gã đàn ông coi thường các cam kết của mình, vợ, nhà cửa, con cháu, một cách nhẹ như không?

Cô những muốn gào lên “có, tôi sẽ yêu anh nếu anh như vậy, thậm chí đó chính là điều mà tôi chờ đợi ở anh từ ngày đầu tiên”, tuy vậy, như thói quen vốn có của mình, cô không thốt lên một lời. Không xúc phạm ông.

Nhất thiết không xúc phạm ông. Hạnh phúc của Georges đối với Aimée có vẻ quan trọng hơn hạnh phúc của chính cô: suốt hai mươi lăm năm cô đã yêu ông và tự quên mình như vậy.

Georges tiếp tục nói:

— Vợ anh luôn ấp ủ dự định rằng bọn anh sẽ sống nốt những ngày cuối đời của bọn anh ở miền Nam nước Pháp. Vì hai tháng nữa anh sẽ về hưu, bọn anh đã mua một ngôi biệt thự ở Cannes. Bọn anh sẽ chuyển nhà hè này.

Hơn cả sự ra đi, chính cái cách nói “sống nốt những ngày cuối đời của bọn anh” đã khiến cho Aimée bị sốc. Trong khi ông đã mô tả cho tình nhân về cuộc sống gia đình ông giống như một nhà tù, với cái câu “sống nốt những ngày cuối đời của bọn anh” này cô phát hiện ra rằng, ở một thế giới khác mà ông không cho cô vào, Georges vẫn tiếp tục tự cảm thấy là chồng của vợ mình, cha của các con mình.

“Cuộc đời của bọn anh”! Aimée đã chỉ nằm trong dấu ngoặc đơn mà thôi. “Cuộc đời của bọn anh”! Dù cho ông đã thì thầm vào tai cô những lời yêu đương, dù cho cơ thể ông đã không ngừng cần đến cơ thể cô, cô vẫn chỉ là một cuộc đàn díu nhất thời. “Cuộc đời của bọn anh”! Rốt cuộc người đàn bà kia – người đàn bà tình địch, người đáng bà đáng sợ, người đàn bà đáng ghét – đã thắng! Có điều bà ta có biết chuyện ấy không nhỉ? Liệu bà ta có ý thức được rằng, khi dọn đến sống ở Cannes với chồng bà, bà đã để lại phía sau một người phụ nữ ngấn ngor, không còn sức sống, người mà suốt hai mươi lăm năm đã mong muốn được chiếm chỗ của bà và vài phút trước vẫn còn hy vọng?

— Hãy trả lời anh, em yêu, hãy nói với anh cái gì đó, nào...

Cô nhìn ông chăm chăm và mắt cô mở to. Sao? Ông ta quỳ xuống à? Ông ta nắn bóp mình? Ông ta định làm gì đây? Hẳn là ông ta sắp khóc... Ông ta luôn luôn khóc nước nỡ trước mình... thật là khó chịu, mình chưa bao giờ làm cho ông ta cúi lòng được vì trước hết mình phải an ủi ông ta đã. Cái lối ấy, tiện thật, cứ cứ xử như đàn ông lúc nào thuận cho mình, cứ cứ xử như đàn bà lúc nào mình thấy hợp.

Cô nhìn chòng chọc người đàn ông tuổi lục tuần đang quỳ dưới chân mình và đột nhiên có cảm giác là ông ta hoàn toàn xa lạ đối với cô. Nếu như phần lý trí của cô không nhắc cô rằng đó là Georges, người đàn ông mà cô yêu say đắm từ hai mươi lăm năm nay, cô đã đứng dậy kêu lên: “Ông là ai? Ông làm gì ở nhà tôi? Và ai cho phép ông được chạm vào tôi?”

Chính là vào khoảnh khắc ấy – khoảnh khắc mà cô tưởng rằng ông đã thay đổi – chính cô đã thay đổi. Từ phía trên cái con bọ có mái tóc nhuộm đang khóc lóc nhỏ cả dãi ra đầu gối và tay cô, Aimée Tavart đã hóa thân thành Aimée Tavart thứ hai. Người đàn bà của giai đoạn sau. Người không còn tin vào tình yêu nữa.

Những tháng tiếp theo, chắc chắn vẫn còn một vài cuộc ra đi-trở lại giữa Aimée cũ và Aimée mới – sau một lần thoáng định tự tử, cô lại ngủ với ông một đêm –; tuy vậy đến tháng Tám, khi ông chuyển đi, Aimée mới đã chi phối Aimée cũ. Còn hơn cả thế: cô mới đã giết chết cô cũ.

Cô sững sờ nhìn lại quá khứ của mình.

Làm sao mình lại có thể tin là ông ta yêu mình nhỉ? Ông ta chỉ cần một cô tình nhân đẹp, tử tế và ngu ngốc thôi.

Đẹp, tử tế và ngu ngốc...

Đẹp, Aimée đã từng là người như thế. Cho đến tận khi xảy ra cuộc chia tay, tất cả mọi người đều nói với cô như vậy. Trừ cô ra... Bởi vì, như biết bao người đàn bà khác, Aimée không có được sắc đẹp mà cô ngưỡng mộ. Nhỏ bé, mảnh mai, với bộ ngực thanh thoát, cô ghen tị với những phụ nữ to cao tròn trịa và ôm mặc cảm về tầm vóc và về sự mảnh dẻ của mình. Sau cuộc chia tay, cô đánh giá mình cao hơn và tự lượng giá mình là “quá tốt đối với bất kỳ người đàn ông nào”.

Tử tế, Aimée đã từng là người như vậy do không coi trọng mình đúng mức. Là con gái duy nhất của một bà mẹ không bao giờ chịu thú nhận với cô danh tính người cha và coi cô như là một lời quở trách đầy phiền toái, cô không biết đến thế giới đàn ông, vì khi làm thư ký ở công ty do Georges

lãnh đạo, cô đã không thể kháng cự người đàn ông lớn tuổi hơn cô và trong đôi mắt trinh nữ ngây thơ của cô thì đồng thời vừa là người cha vừa là người tình. Sự lãng mạn nằm ở chỗ nào? Cô cảm thấy dường như đẹp hơn khi yêu một người đàn ông mà cô không thể lấy...

Ngu ngốc? Trong Aimée cũng như trong mỗi con người, sự đàn độn và trí thông minh nằm ở những vùng tách biệt nhau, nó làm cho cô xuất sắc ở những chỗ này và ngớ ngẩn ở những chỗ kia: nếu như cô lộ rõ năng lực trong phạm vi công việc, thì cô lại tỏ ra khờ khạo khi đi vào lĩnh vực tình cảm. Hàng trăm lần, các đồng nghiệp khuyên cô cắt đứt với người đàn ông ấy; hàng trăm lần, cô cảm thấy khoái trá khi không nghe theo lời họ. Họ nói tiếng nói của lý trí ư? Cô tự phụ là mình trả lời bằng tiếng nói của trái tim.

Suốt hai mươi lăm năm, họ chia sẻ những thứ hàng ngày của công việc, không bao giờ là những thứ hàng ngày của cuộc sống vợ chồng! Những chuyến đi đổi gió của họ do vậy càng đẹp đẽ và quý giá hơn. Cũng như vậy là những cái vuốt ve lén lút đầy vội vã vào giờ làm việc, cô chỉ tiếp ông buổi tối ở nhà mình với cái cơ hiếm hoi là một cuộc họp hội đồng quản trị kéo dài lê thê. Trong hai mươi lăm năm, cặp đôi của họ không có thời gian để nhàm chán.

Ba tháng sau khi dọn về sống ở miền Nam, Georges bắt đầu viết cho cô. Càng nhiều tuần lễ trôi qua, những bức thư của ông càng trở nên nồng cháy hơn, say đắm hơn. Hiệu quả của sự vắng mặt chẳng?

Cô không trả lời ông. Bởi vì, nếu như những bức thư được gửi cho Aimée cũ, thì Aimée mới lại là người nhận chúng. Và người phụ nữ này, không hề xúc động, đi đến kết luận rằng chắc hẳn Georges đã buồn chán với vợ ông. Cô khinh bỉ đọc lướt qua các trang thư tô hồng thêm quá khứ ấy.

Cái lão già hưu trí kia, ông ta mê sáng rồi! Cứ đà này, ba tháng nữa chắc chúng ta sẽ sống ở Vérone và tên chúng ta sẽ là Roméo và Juliette.

Cô giữ việc làm của mình, coi giám đốc mới là một người đàn ông lỗ bịch – nhất là khi ông ta mỉm cười với cô – và bắt đầu tiến hành chơi thể

thao một cách quá mức. Bốn mươi tám tuổi, ngày xưa bị ngăn cấm có con vì Georges đã có con, cô đã quyết định rằng cô sẽ không cần con cái.

— Để bọn chúng đánh cắp những năm tháng đẹp nhất của mình, hút trái tim mình và tới một ngày sẽ biến đi, bỏ lại mình càng đơn độc hơn nữa ấy à? Không, cảm ơn! Và lại, để tặng thêm người cho cái hành tinh đã thối rữa ra vì ô nhiễm và vì sự đần độn của nhân loại này, phải là kẻ hoạc ngu si, hoặc dại dột.

Công ty nơi cô làm việc bị sa sút, mọi người luyến tiếc ông Georges, giám đốc cũ. Có những sự cơ cấu lại, có một kế hoạch cải tổ, và ở tuổi năm mươi, không thực sự cảm thấy bất ngờ, Aimée Favart rơi vào tình trạng thất nghiệp.

Phiêu dạt từ những đợt thực tập ngắn ngắn đến những khóa đào tạo ấu trĩ, cô uể oải tìm kiếm một việc làm khác, và gặp phải những vấn đề tiền bạc. Không buồn tiếc, cô mang hộp đồ nữ trang của mình đến chỗ một người làm nghề mua đi bán lại.

— Bà hy vọng thu được bao nhiêu tiền từ chỗ đồ này, thưa bà?

— Tôi có biết gì đâu, ông phải nói cho tôi biết chứ.

— Đó là vì... chẳng có thứ gì có giá trị ở trong này cả. Bà chỉ có những đồ nữ trang lạ kiểu, không có một thứ đá quý nào, không có vàng khối, không có thứ gì mà...

— Tôi cũng ngờ như vậy: chính ông ta đã tặng tôi mà.

— Ông ta?

— Người đã tự nhận là người đàn ông của đời tôi ấy. Ông ta tặng tôi những thứ vô giá trị, giống như những thứ người Tây Ban Nha đi chinh phục tặng dân da đỏ châu Mỹ. Và ông có biết không? Tôi đã nhu nhược đến mức lại thấy thích những thứ đó cơ đấy. Vậy là những cái này không có giá trị gì phải không?

— Không đáng kể.

— Đó là một kẻ lừa giả, phải không?

— Tôi không biết, thưa bà. Chắc chắn là khi người ta yêu một phụ nữ...

— Thì sao?

— Khi người ta yêu một phụ nữ, người ta không mua tặng cô ấy những thứ đồ nữ trang này.

— A! Ông thấy đấy! Tôi đã chắc như vậy mà.

Cô đắc thắng, về phần nhà buôn, ông ta chỉ lặp lại một câu mà ông ta có thói quen nói trong một tình huống khác: khi ông ta muốn thuyết phục khách hàng mua một món nữ trang đắt tiền hơn.

Tuy cô rời khỏi cửa hàng với ba tờ giấy bạc còm, lòng cô đầy vui sướng: một chuyên gia đã khẳng định với cô rằng Georges chỉ là kẻ khốn nạn thâm hại.

Vừa về đến nhà, cô mở ngay các tủ ra và truy tìm trong đồ đạc của cô những món quà của Georges. Không những số hiện vật thu được tỏ ra nhẹ ký, mà chất lượng của nó còn làm Aimée bật cười. Một chiếc măng tô da thô. Những quần áo lót bằng ni lông. Một chiếc đồng hồ đeo tay không to hơn một viên thuốc *aspirin*. Một cuốn sổ da không mác còn bốc mùi dê. Mớ quần áo lót bằng vải bông. Một cái mũ không thể đội được trừ khi dự một đám cưới ở triều đình nước Anh. Một chiếc khăn quàng bằng lụa đã bị cắt nhãn hiệu. Những quần áo lót bằng cao su đen.

Buông người xuống giường, cô do dự giữa cười và khóc. Cô bằng lòng với việc ho. Đây là những phần thưởng của một tình yêu say đắm hai mươi lăm năm! Kho chiến lợi phẩm của cô...

Để cảm thấy bớt khốn khổ hơn, cô chuyển sự khinh bỉ của mình vào ông ta. Lấy cớ là để khỏi làm cho vợ ông chú ý về những khoản chi tiêu đều đặn và không có lý do, ông ít tỏ ra hào phóng đối với Aimée. Hào phóng, mình nói gì thế nhỉ? Bình thường. Thậm chí không bình thường. Một kẻ keo kiệt, đúng thế!

Còn mình thì lại lấy làm hãnh diện về điều đó! Mình huênh hoang là đã không yêu ông vì tiền! Thật ngu dốt! Mình cứ tưởng đã đề cao người tình, hóa ra lại làm yên lòng gã hà tiện...

Khi đi sang phòng khách để cho lũ vẹt ăn, cô dừng lại trước bức tranh treo phía trên lồng chim và suýt nữa thì nghệt thờ vì tức giận.

— Bức tranh Picasso của mình! Đây, đó quả thực là bằng chứng của việc ông ta coi mình là đồ ngọc.

Bức họa, một tập hợp các hình rải rác, một tấm ghép hình gương mặt, một cái mắt chỗ này, cái mũi phía trên, một cái tai ở giữa trán, được coi là thể hiện một người đàn bà với đứa con. Chẳng phải ông ta đã có vẻ kỳ quặc vào cái ngày mà ông ta mang bức tranh đến cho cô đó sao? Người tái nhợt, môi vàng ệch, giọng hỗn hển, ông run rẩy đưa bức tranh cho cô.

— Đây, anh bù lại đây nhé. Người ta sẽ không thể nói là anh không hào phóng với em, ít nhất một lần.

— Cái gì vậy?

— Một bức họa Picasso.

Cô lột bỏ tấm vải bọc bức tranh ra, ngắm nghía tác phẩm và nhắc lại để tự thuyết phục mình:

— Một bức họa Picasso?

— Đúng vậy.

— Một bức họa thật?

— Đúng vậy.

Gần như không dám đụng vào bức tranh, vì sợ một cử chỉ vụng về của mình sẽ làm nó biến mất, cô ấp úng nói:

— Có thể như vậy được sao?... Anh đã làm thế nào?

— À chuyện đó hả, anh xin em, đừng bao giờ hỏi anh nhé!

Ngay lúc đó, cô diễn giải thái độ dè dặt này như một sự ngưỡng ngùng của một người đàn ông đã phải tốn nhiều tiền để tặng cái gì đó cho một phụ

nữ. Về sau, khi nghĩ về thái độ sợ hãi của ông, cô đã không tránh khỏi một thoáng hoang mang tưởng khi tự hỏi rằng hay là ông ăn cắp bức tranh. Thế nhưng ông có vẻ thật tự hào về món quà của mình... Và ông là người lương thiện.

Để bảo vệ cô, ông đã khuyên cô nên làm cho mọi người tin rằng đây là bức tranh giả.

— Em hiểu không, em ạ, thật khó có chuyện một cô thư ký xoàng xĩnh, sống trong một tòa nhà cao tầng thuê giá rẻ, lại sở hữu một bức họa Picasso. Người ta sẽ chế giễu em.

— Anh có lý đấy.

— Còn tệ hơn nữa nhé. Nếu có ai đó đoán ra sự thật, chắc chắn em sẽ bị mất trộm thôi. Cách bảo hiểm tốt nhất của em, hãy tin anh đi, là cứ tuyên bố rằng đó là tranh giả, một khi em còn giữ bức tranh.

Thế là Aimée đã giới thiệu bức tranh với những người hiếm hoi bước vào căn hộ của cô như sau “Bức họa Picasso của tôi, tất nhiên là tranh giả” đồng thời nhấn mạnh câu nói vui của mình bằng cách phá lên cười.

Với thời gian nhìn lại, cô thấy mưu mẹo của Georges thật là quý quyết: buộc cô phải nói xa nói gần rằng bức họa Picasso của cô là tranh giả, để cho cô thì tin chắc, cô và chỉ một mình cô thôi, rằng đó là tranh thật!

Tuy nhiên, những tuần lễ tiếp theo, cô cảm thấy có những tình cảm nhập nhằng: một mặt cô tin chắc về sự lừa đảo, mặt khác cô lại hy vọng là mình đã nhầm. Dù người ta có cho cô biết điều gì về bức tranh của cô đi nữa, cô cũng sẽ thất vọng. Thất vọng vì thành ra nghèo túng hoặc thất vọng vì phải trả lại những giá trị cho Georges.

Bức tranh mà cô đứng chôn chân trước đó đã trở thành vũ đài độ sức của Aimée cũ và Aimée mới, cô thứ nhất tin vào tình yêu và vào bức họa Picasso thật, cô sau nhìn thấy sự giả dối của Georges và của bức họa Picasso.

Tiền trợ cấp thất nghiệp của cô bị cắt giảm, Aimée khó lòng tìm được một công việc mới. Trong các cuộc phỏng vấn tuyển việc, cô không dành cho mình một lợi thế nào bởi từ nay cô chú tâm đến việc làm sao để không bị lừa: các nhà tuyển dụng gặp một phụ nữ cứng rắn, khô khan, thu mình, tu hợp tuổi tác, các đòi hỏi tài chính và một tính cách khó chịu, không có khả năng nhượng bộ, chỉ chực nghi ngờ rằng người ta định bóc lột mình, giữ thế thủ đến mức có vẻ hung hăng. Không nhận thức được điều này, cô đã tự loại mình ra khỏi cuộc đua mà cô có ý định theo đuổi.

Khi đã vét đến những đồng tiền tiết kiệm cuối cùng của mình, cô hiểu ra rằng, nếu không có một giải pháp tức thời, cô sẽ rơi vào cảnh nghèo túng. Theo phản xạ, cô vội vã đi tới chiếc tủ đựng giấy tờ, cuống cuồng lục lọi ngăn kéo để tìm một tờ giấy cũ mà trên đó cô đã ghi số điện thoại và cô gọi điện đến Cannes.

Bà giúp việc trả lời cô, ghi nhận yêu cầu của cô rồi biến mất trong yên lặng của một ngôi nhà lớn. Rồi Aimée nghe thấy tiếng bước chân và nhận ra hơi thở gấp, đầy lo sợ của Georges.

— Aimée?

— Vâng.

— Nào, có chuyện gì xảy ra vậy? Em biết rất rõ là em không được gọi điện cho anh đến nhà vợ anh cơ mà.

Với một vài câu nói, không chút khó khăn, cô phác ra cho ông một bức tranh đen tối về tình hình của cô. Lẽ ra chẳng cần phải dồn ép cô nhiều cũng đủ để cô cảm thấy tự thương hại bản thân thế nhưng bộ áo giáp vô sỉ mới có của cô đã ngăn cô mũi lòng với chính mình, và việc cảm thấy hơi thở hốt hoảng của Georges ở đầu dây bên kia đã gây ra cho cô một thứ cảm giác như đang là giận dữ.

— Georges, em xin anh hãy giúp đỡ em, cô kết luận.

— Em chỉ việc bán bức tranh Picasso đi thôi.

Cô tưởng mình đã nghe nhầm. Cái gì? Ông ta dám...

— Phải, em yêu ạ, em chỉ việc bán bức tranh Picasso của em đi thôi. Chính vì thế mà anh đã tặng nó cho em đấy. Để em khỏi rơi vào cảnh thiếu thốn vì anh đã không thể cưới em được mà. Bán bức tranh Picasso của em đi.

Cô mím miệng lại để khỏi thét lên. Vậy là, cho đến cùng, ông ta vẫn coi cô là đồ ngốc!

— Em cứ đến cửa hiệu Tanaev, số 21 phố Lisbonne. Chính là nơi anh đã mua bức tranh. Hãy chú ý để người ta không đánh lừa em. Hãy hỏi Tanaev cha. Chú ý, anh dập máy đây. Vợ anh đang tới. Tạm biệt, Aimée bé bỏng của anh, lúc nào anh cũng nghĩ đến em.

Ông ta đã dập máy. Hèn nhát và trốn tránh. Như ông ta vẫn luôn luôn vậy.

Thật là một cái tát! Thật là một cái tát chứ! Đáng đời cô! Ai bảo cô gọi điện cho ông ta.

Nhục nhã, Aimée chôn chân trước bức tranh và trút cơn phẫn nộ của mình ra.

— Không bao giờ, nghe rõ chưa, không bao giờ ta đi gặp một nhà buôn để được nghe khẳng định rằng ta là một con ngốc và Georges là một thằng đểu, điều đó thì ta đã biết rồi, cảm ơn.

Tuy vậy, hai ngày sau, vì công ty điện dọ cắt điện nhà cô, cô bèn lên một chiếc tắc xi và ra lệnh:

— Làm ơn cho đến cửa hiệu Tanaev, số 21 phố Lisbonne.

Mặc dù ở địa chỉ nói trên chỉ có một cửa hàng quần áo trẻ con, cô vẫn xuống xe, bức tranh đã được bọc lại cặp nách, và cô đi vào cổng.

— Có lẽ ông ta làm việc ở bên trong hoặc là ở trên gác.

Sau khi đã xem bốn lần danh sách cư dân ở cả hai lối vào, cô đi tìm một người gác cổng để lấy địa chỉ mới của Tanaev cho đến lúc hiểu ra rằng khu nhà của dân nhà giàu khác với khu nhà của người nghèo, sử dụng dịch vụ của các công ty coi sóc nhà cửa dưới hình thức ẩn danh.

Trước khi bỏ đi, cô cẩn thận ghé vào cửa hàng quần áo.

— Xin lỗi, tôi tìm ông Tanaev cha và tôi cứ tưởng là...

— Tanaev à? Ông ta đi khỏi đây đến mười năm rồi.

— A, ông có biết ông ta chuyển nhà đến đâu không?

— Chuyển nhà ấy à? Những người như thế không chuyển nhà đâu, họ lần đi. Chấm hết.

— Ý ông nói gì vậy?

— Khi đã gom góp được chiến lợi phẩm, phải đem đi giấu ở một nơi nào đó. Có trời mới biết được giờ ông ta ở đâu, ở Nga, ở Thụy Sĩ, ở Ác Hen Ti Na, ở Bermudes...

— Vấn đề là... ông biết không... ông ta đã bán cho tôi một bức tranh cách đây vài năm...

— Ồ, tội nghiệp!

— Tại sao lại tội nghiệp?

Người bán hàng nhận thấy gương mặt Aimée đã tái nhợt đi và ông ta tự trách mình vì đã nói quá vội vàng.

— Này, bà ạ, tôi không biết gì cả đâu. Bức tranh của bà có lẽ rất tuyệt, và chắc hẳn nó là một tài sản lớn. Đây, tôi có cái này cho bà đây...

Ông ta tìm tẩm thiếp trong một chiếc hộp nhét đầy những tờ giấy rời.

— Đây này. Bà hãy đến chỗ Marcel de Blaminth, phố Flandres. Ông ta là một chuyên gia.

Khi bước qua cửa vào nhà Marcel de Blaminth, Aimée đã mất hy vọng. Dưới những tấm trướng phủ tường nặng nề bằng nhung đỏ sẫm, hút hết mọi âm thanh và mọi ảnh hưởng của bên ngoài, bị ngợp trước những bức tranh đồ sộ đóng khung gỗ ghè bằng vàng, cô nhận ra rằng cô không còn ở trong thế giới của mình nữa.

Một bà thư ký oai nghiêm đầu tóc vấn thành búi ném cho cô một cái nhìn nghi ngờ dưới cặp kính đôi môi. Aimée ấp úng kể lại câu chuyện của

mình, giờ bức tranh ra và nữ chiến binh dẫn cô đến chỗ giám định.

Marcel de Blamint quan sát kỹ lưỡng người khách của mình trước khi xem xét bức tranh. Cô có cảm giác như bị đánh giá từ đầu đến chân, rằng ông ta xác định nguồn gốc và giá tiền của từng thứ quần áo hay nữ trang trên người cô. Về phần bức họa, ông ta chỉ nhìn một cái.

— Các giấy tờ chứng nhận đâu?

— Tôi không có.

— Giấy bán.

— Đây là một món quà.

— Bà có thể lấy được giấy tờ đó không?

— Tôi nghĩ là không. Cái... người này đã biến mất khỏi cuộc đời tôi.

— Tôi hiểu. Có lẽ chúng ta có thể lấy được giấy này từ người bán chẳng? Đó là ai vậy?

— Tanaev, Aimée khẽ nói, gần như xấu hổ.

Ông ta ngược một mắt lên và mắt ông để lộ ra một sự khinh miệt cao sang.

— Sự thể khởi đầu rất tệ, thưa bà.

— Tuy vậy ông có thể...

— Xem qua bức tranh ư? Bà có lý. Đó mới là cái quan trọng. Đôi khi có những tác phẩm rất đẹp đã đến với chúng tôi sau khi đi qua một hành trình đen tối hoặc rất ám muội. Chính tác phẩm mới là cái quan trọng, không gì khác ngoài tác phẩm.

Ông ta thay kính rồi lại gần bức Picasso. Việc phân tích kéo dài. Ông ta xem xét vải vẽ, sờ nắn khung, đo khung, quan sát các chi tiết bằng kính lúp, lùi lại, làm lại từ đầu.

Cuối cùng, ông ta đặt hai bàn tay lên bàn.

— Tôi không lấy của bà tiền tư vấn đâu.

— Thế ạ?

— Phải. Chẳng ích gì khi thêm vào tai họa của bà một tai họa khác. Đó là một bức tranh giả.

— Tranh giả?

— Tranh giả.

Để cứu vãn thể diện, cô cười khẩy:

— Thì tôi vẫn nói như vậy với tất cả mọi người mà.

Trở về nhà, Aimée treo lại bức tranh lên phía trên chuồng vẹt và tự ép mình phải tỉnh táo, một thứ thử thách mà ít người có dịp phải chịu đựng. Cô ý thức được về những thất bại của mình, thất bại trong đời sống tình cảm, đời sống gia đình và hoạt động nghề nghiệp. Khi ngắm nghía mình trong chiếc gương đứng ở phòng ngủ, cô xác nhận rằng tấm thân được nhào nặn bởi luyện tập và chế độ ăn chay dưỡng sinh xem ra có sức kháng cự vững chắc. Còn được thêm bao nhiêu lâu đây? Dù thế nào đi nữa, tấm thân mà hiện giờ cô rất hãnh diện, cô chỉ còn dành cho chiếc gương ở tủ, cô không muốn trao nó cho bất cứ người nào nữa.

Cô đi về phía buồng tắm với ý định dứt khoát là sẽ ngâm mình lười nhác trong bồn tắm, và với ý nghĩ yếu ớt là sẽ tự tử.

Tại sao lại không nhỉ? Đó là giải pháp. Mình còn có tương lai gì đâu? Không việc làm, không tiền bạc, không đàn ông, không con cái, và sắp tới sẽ là tuổi già và cái chết. Một chương trình đẹp thật... Xét một cách lô gích, mình cần phải tự sát.

Chỉ có lô gích là dẫn cô đến việc tự tử, chứ cô thì hoàn toàn không có ý muốn. Làn da cô thềm hơi nóng của nước tắm; miệng cô nghĩ đến miếng dưa bở, đến những vụn giấm bông đang đợi cô trên bàn bếp; bàn tay cô kiểm tra cái dáng hoàn hảo của cặp đùi mình rồi đi lạc vào trong mái tóc và thích thú với sức sống mướt mà của nó. Cô vịn vôi nước và ném vào bồn một viên sỏi tỏa ra hương thơm của bạch đàn.

Làm gì đây? Sống tiếp nữa chẳng?

Bà gác cổng bấm chuông cửa.

— Thưa bà Favart, nếu bà cho thuê phòng ngủ dành cho khách trong nhà bà thì có tiện cho bà không?

— Tôi không có phòng ngủ dành cho khách.

— Có chứ, cái phòng nhỏ nhìn ra sân vận động ấy.

— Tôi dùng phòng đó làm chỗ khâu may và là quần áo.

— Thế thì, nếu bà kê một cái giường vào đó, bà có thể cho sinh viên thuê. Vì trường đại học ở ngay cạnh đây, họ cứ liên tục đến hỏi tôi xem có phòng ở đây không... Việc này có thể giúp bà thêm thu nhập, trong khi chờ đợi tìm được một việc làm mới, mà tất nhiên là bà sẽ nhanh chóng tìm được.

Trong lúc đi vào buồng tắm, xúc động, Aimée tự thấy cần phải cảm ơn Chúa mà cô đã không tin vì Người đã gửi đến cho cô một giải pháp cho vấn đề của cô.

Trong mười năm tiếp theo, Aimée cho các sinh viên học ở khu đại học bên cạnh thuê phòng ngủ dành cho khách của mình. Nguồn thu nhập bổ sung này, thêm vào với trợ cấp xã hội tối thiểu, đủ cho bà tồn tại trong khi đợi tiền hưu trí. Coi rằng việc cho thuê nhà đã trở thành nghề nghiệp thực sự của mình, bà lựa chọn người thuê sau khi giám định và bà có thể viết được sáu điều răn của bà chủ nhà thận trọng như sau:

1/ Đòi tiền ứng trước một tháng và có địa chỉ chính xác và đã được kiểm tra của các bậc phụ huynh.

2/ Cư xử cho đến tận ngày cuối cùng với người thuê nhà như một bà chủ nhà dung thứ cho một kẻ không mời mà đến.

3/ Chọn các cô con cả hơn là các cô con út: họ tỏ ra dễ bảo hơn.

4/ Chọn các cô tiểu tư sản hơn là các cô đại tư sản: các cô này có vẻ sạch sẽ hơn và ít hỗn xược hơn.

5/ Không bao giờ để cho họ nói về đời tư của họ, nếu không rồi cuộc họ sẽ vác trai về nhà mình.

6/ Chọn các cô châu Á hơn là các cô châu Âu: lịch sự hơn, kín đáo hơn, có thể biết ơn hơn, các cô này còn đi tới chỗ tặng quà nữa.

Nếu như Aimée không gắn bó với bất kỳ người thuê nhà nào của bà, bà đánh giá cao việc không phải sống một mình. Một vài câu trao đổi mỗi ngày là đủ đối với bà, và bà rất thích làm cho lũ thỏ non ngốc nghếch kia cảm thấy là bà có nhiều kinh nghiệm hơn họ.

Cuộc sống lẽ ra có thể tiếp tục lâu dài như vậy nếu như bác sĩ không tìm ra những khối u đáng ngờ trên người Aimée; người ta phát hiện ra bệnh ung thư đã di căn. Cái tin này – mà bà đoán ra nhiều hơn là được biết – làm cho bà nhẹ nhõm: khỏi cần phải vật lộn để sống còn nữa. Điều phải chọn lựa duy nhất của bà là: mình có cần cho thuê phòng mùa này nữa không?

Tháng Mười năm ấy, bà vừa mới nhận, năm thứ mười hai liên tục, một cô gái trẻ người Nhật, Kumiko, đang học nốt chương trình cử nhân hóa học.

Bà thổ lộ với cô sinh viên kín đáo:

— Thế này nhé, Kumiko: tôi bị một căn bệnh rất nặng khiến tôi phải vào nằm viện rất lâu. Tôi không nghĩ là tôi có thể tiếp tục cho cô ở đây được nữa.

Nỗi đau buồn của cô gái trẻ làm cho bà sửng sốt đến nỗi mới đầu bà hiểu lầm lý do của nó; bà gán những giọt nước mắt của cô cho nỗi lo sợ mà cô gái ngoại quốc cảm thấy vì bị mất chỗ ở, tuy vậy cuối cùng bà cũng công nhận là cô gái này thực sự ái ngại về chuyện xảy ra với bà.

— Giúp đỡ bà. Đến thăm bà ở bệnh viện. Nấu đồ ăn ngon. Chăm sóc bà. Thậm chí nếu đi phòng ký túc trường đại học, vẫn có thời gian cho bà.

— Cô gái tội nghiệp, Aimée nghĩ, ở tuổi cô ta mình cũng ngây thơ và tử tế như thế. Khi nào cô ta đi hết chặng đường như mình, cô ta sẽ đổi giọng thôi.

Lúng túng đồng thời dịu lại trước sự biểu lộ tình cảm ấy, Aimée không có can đảm đuổi Kumiko đi và bà tiếp tục cho cô thuê căn phòng của bà.

Chẳng mấy chốc, Aimée không còn rời bệnh viện nữa.

Tối nào Kumiko cũng đến thăm bà. Cuộc viếng thăm duy nhất mà bà có.

Aimée không quen nhận nhiều sự quan tâm ân cần đến thế; có ngày, bà coi nụ cười của Kumiko như một niềm an ủi cho phép bà tin rằng nhân loại không thối ruỗng đi; một hôm khác, gương mặt nhân hậu của cô gái Nhật vừa xuất hiện, bà liền nổi giận chống lại sự xâm nhập ấy vào cơn hấp hối của bà. Người ta không để cho bà chết yên ổn hay sao! Những sự thay đổi tâm trạng đột ngột này, Kumiko gán cho sự tiến triển của căn bệnh; vì vậy, bất chấp thái độ hắt hủi, những lời chửi mắng vì những cơn tức giận, cô vẫn tha thứ cho người đàn bà nằm liệt giường và không giảm đi lòng trắc ẩn của mình.

Một buổi tối, cô gái Nhật phạm một sai lầm mà cô không nhận ra và sai lầm đó đã thay đổi hoàn toàn cách cư xử của Aimée. Bác sĩ đã thú nhận với bệnh nhân rằng cách điều trị mới tỏ ra đáng thất vọng. Dịch ra có nghĩa là gì? Bà không còn nhiều thời gian nữa đâu. Aimée không chớp mắt. Bà cảm thấy sự nhẹ nhõm hèn nhát, cái cảm giác mà một cuộc đình chiến có thể gây ra. Không cần phải chiến đấu nữa. Không cần phải chữa trị mệt nhọc trong tương lai nữa. Sự dằn vặt của hy vọng – cái nỗi lo lắng ấy – cuối cùng đã được tháo gỡ khỏi bà. Bà chỉ còn có việc chết. Vậy là với tâm trạng thanh thản Aimée đã thông báo thất bại của việc điều trị cho Kumiko. Nhưng cô gái Nhật đã phản ứng với cảm xúc dữ dội. Khóc. Kêu. Ôm hôn. Gào lên. Tạm thời dịu đi. Lại rơi nước mắt. Khi đã lấy lại được khả năng diễn đạt, Kumiko chộp lấy máy điện thoại di động của mình, gọi điện cho ba người ở Nhật; nửa tiếng sau, cô long trọng thông báo với Aimée rằng, nếu bà chữa bệnh ở bên ấy, tại hòn đảo của cô, người ta sẽ đề xuất với bà một cách điều trị mới chưa có ở Pháp.

Người đỡ ra, mệt mỏi chịu đựng sự thể hiện tình cảm đó, Aimée đợi Kumiko ra về. Cái con bé này lại dám phá rồi cái chết của bà! Làm sao cô ta có thể tra tấn bà bằng cách nhắc lại với bà về việc khỏi bệnh cơ chứ?

Bà quyết định trả thù.

Ngày hôm sau, khi Kumiko thò cái mũi vàng của cô vào bệnh viện, Aimée dang hai cánh tay ra và gọi cô.

— Kumiko bé bỏng của tôi, lại đây ôm hôn tôi nào!

Sau vài tiếng nức nở và từng ấy cái ôm hôn âu yếm, bằng giọng thống thiết bị ngắt quãng bởi những tiếng thở dài, bà tuôn ra với cô, một lời bày tỏ tình cảm thăm thiết mà theo đó thì Kumiko đã trở thành con gái của bà, trong mắt bà, phải, đứa con gái mà bà không có và bà đã từng mơ được có, đứa con gái ở bên bà trong những giờ phút cuối cùng của bà và khiến cho bà cảm thấy mình không cô độc trên đời.

— Ôi, cô bạn của tôi, cô bạn trẻ của tôi, cô bạn thân thiết của tôi, cô bạn duy nhất của tôi...

Bà biến tấu mô típ này khéo đến nỗi rốt cuộc bà đâm xúc động, giả vờ ít hơn và bày tỏ nhiều hơn.

— Con thật tốt bụng, Kumiko ạ, tốt bụng như ta khi ở tuổi của con, lúc hai mươi tuổi, khi ta tin vào sự chính trực của con người, vào tình yêu, tình bạn. Con cũng ngây thơ như ta đã từng ngây thơ, Kumiko tội nghiệp của ta, và hẳn là có ngày con cũng sẽ thất vọng như ta bây giờ. Ta ái ngại cho con, con yêu quý của ta, con biết không. Nhưng có quan trọng gì đâu? Hãy vững vàng, hãy vẫn cứ là người như con bây giờ càng lâu càng tốt! Sẽ luôn luôn có thời gian để bị phản bội và thất vọng.

Bà đột nhiên trấn tĩnh lại và nhớ tới kế hoạch của mình. Trả thù. Vậy là bà bèn nói tiếp:

— Để thưởng cho con và cho phép con tin vào lòng tốt của con người, ta có một món quà.

— Không, không muốn.

— Có chứ, ta sẽ để lại cho con thứ duy nhất có giá trị mà ta có.

— Không, bà Favart, không.

— Có chứ, ta di tặng cho con bức họa Picasso của ta.

Cô gái trẻ há hốc miệng.

— Con đã nhận thấy bức tranh phía trên cái lồng vẹt của ta, đó là một bức Picasso. Một bức Picasso thật. Ta vờ như nó là tranh giả để khỏi thu hút sự ghen tị hoặc bọn trộm cắp; thế nhưng con có thể tin ta, Kumiko ạ, đó là một bức Picasso thật

Sững sờ, cô gái trẻ tái nhợt đi.

Aimée thoáng rung mình. Cô ta có tin mình không? Liệu cô ta có ngờ rằng đó là đồ nhái không? Cô ta có am hiểu nghệ thuật không?

Những giọt lệ tuôn ra từ đôi mắt xéch và Kumiko bắt đầu rên rỉ, tuyệt vọng:

— Không, bà Favart, bà giữ Picasso, bà khỏi bệnh. Nếu bà bán Picasso, con mang bà đi Nhật điều trị mới.

Xong rồi, cô ta tin mình, Aimée nghĩ và lập tức thốt lên:

— Đó là để cho con, Kumiko, cho con đấy, ta thiết tha muốn thế. Nào, chúng ta đừng để mất thời gian, ta chỉ còn có vài ngày nữa thôi. Đây, ta đã chuẩn bị giấy tờ hiến tặng. Hãy mau đi tìm những người làm chứng ngoài hành lang, như vậy ta sẽ có thể ra đi với lương tâm thanh thản.

Trước mặt ông bác sĩ và cô y tá, Aimée ký các giấy tờ cần thiết; những người này thêm vào đó chữ ký của họ. Người rung lên vì khóc, Kumiko bỏ các giấy tờ vào túi và hứa ngày mai sẽ trở lại vào đầu giờ. Cô lảo đảo đến đến không chịu nổi mới ra đi và cô gửi cho bà những cái hôn cho đến tận lúc mất hút cuối hành lang.

Nhẹ nhõm, cuối cùng còn lại một mình, Aimée mỉm cười với cái trần nhà.

Cô bé khờ khạo tội nghiệp, bà nghĩ, cứ mơ mộng là cô giàu đi: cô sẽ còn thất vọng hơn sau khi tôi chết. Lúc ấy, ít nhất cô sẽ có một lý do chính đáng để mà khóc. A, từ giờ đến lúc đó, tôi hy vọng không bao giờ gặp lại cô nữa.

Hẳn là Đức Chúa mà Aimée không tin đã nghe thấy bà bởi vì, vào lúc tảng sáng, bà bị hôn mê và vài ngày sau, một liều moócphin đã mang bà đi mà bà không hay biết

Bốn mươi năm sau, Kumiko Kruk, người giàu nhất nước Nhật, bà hoàng của nền công nghiệp mỹ phẩm thế giới, từ giờ là đại sứ của Unicef, một quý bà luống tuổi được giới truyền thông yêu mến bởi sự thành đạt, sức lôi cuốn và tính hào phóng của bà, đã giải thích trước báo chí về các hoạt động nhân đạo của bà như sau:

— Nếu như tôi đầu tư một phần lợi nhuận của mình vào cuộc đấu tranh chống nạn đói và vào việc cung cấp dịch vụ chăm sóc y tế cho những người nghèo nhất, thì đó là để tưởng nhớ tới một người bạn lớn người Pháp trong thời tuổi trẻ của tôi, Aimée Pavart, người đã tặng tôi, trên giường bệnh của bà lúc lâm chung, một bức tranh của Picasso mà việc bán nó đi đã cho phép tôi thành lập công ty riêng. Dù rằng tôi chỉ là một người không quen thân nào đó đối với bà, bà đã tha thiết tặng tôi món quà vô giá ấy. Từ đó, tôi luôn luôn cảm thấy hợp lý khi lợi nhuận của tôi đến lượt nó lại cho phép đỡ đần những người không quen biết khác. Người phụ nữ ấy, Aimée Favart, là người vô cùng đáng quý. Bà tin vào nhân loại như chưa ai từng tin. Bà đã truyền cho tôi các giá trị của bà, và điều đó, hơn cả bức họa Picasso quý báu, hẳn là món quà đẹp nhất của bà.

Có tất cả để hạnh phúc

Hẳn là, sẽ chẳng có gì xảy ra nếu như tôi không đổi thợ làm đầu.

Cuộc sống của tôi sẽ tiếp tục, bình yên, trong bề ngoài hạnh phúc, nếu như tôi không có ấn tượng mạnh đến thế trước dáng vẻ lạ thường của Stacy khi cô đi nghỉ về. Từ một phụ nữ trung lưu tuổi sồn sồn kiệt sức vì bốn đứa con, kiểu tóc cắt ngắn của cô đã biến cô thành một người đẹp tóc vàng dáng thể thao và năng động. Ngay lúc đó, tôi ngờ là cô đã cắt tóc để đánh lạc hướng sự chú ý ra khỏi một cuộc phẫu thuật thẩm mỹ thành công – điều mà tất cả các bạn gái của tôi đều làm sau khi họ đi căng da mặt –, thế nhưng, một khi kiểm tra thấy mặt cô đã không trải qua một cuộc phẫu thuật nào, tôi đồng ý là cô đã tìm thấy người thợ làm đầu lý tưởng.

— Lý tưởng, bạn thân mến ạ, lý tưởng đấy! Xưởng nghệ thuật tóc, phố Victor Hugo. Ừ, trước đó mình cũng đã nghe nói đến, nhưng cậu biết thế nào rồi đấy, đối với những người thợ làm đầu của chúng ta cũng như đối với các ông chồng của chúng ta: suốt bao nhiêu năm trời chúng ta cứ tin chắc rằng mình đã sở hữu được người tốt nhất!

Kìm lại sự châm chọc của mình về tính huênh hoang của biển hiệu. Xưởng nghệ thuật tóc, tôi ghi nhớ rằng cần phải yêu cầu, theo sự giới thiệu của cô, David – “một thiên tài, bạn thân mến ạ, một thiên tài thực sự”.

Buổi tối hôm ấy, tôi báo trước cho Samuel về sự biến đổi sắp tới của tôi.

— Em nghĩ là em sẽ đổi kiểu tóc.

Bất ngờ, anh nhìn kỹ tôi một vài giây.

— Tại sao? Anh thấy em rất đẹp rồi.

— Ồ, anh ấy à, anh thì lúc nào cũng hài lòng hết, anh có chê em bao giờ đâu.

— Cứ trách anh vì cái tính thế nào cũng được đi... Em không thích cái gì ở em nào?

— Chẳng có cái gì hết. Em muốn thay đổi thôi ...

Anh ghi nhận cẩn thận lời tuyên bố của tôi như thế, vượt lên trên tính phù phiếm của nó, nó tiết lộ những suy nghĩ sâu sắc hơn; cái nhìn dò xét ấy có hậu quả là đã khiến tôi nói sang chuyện khác rồi rời khỏi phòng bởi tôi không muốn đưa mình ra làm lĩnh vực nghiên cứu cho trí tuệ sáng suốt của anh. Nếu như phẩm chất chính của chồng tôi là sự quan tâm chú ý cực độ mà anh dành cho tôi, thì đôi khi điều đó đè nặng lên tôi: mỗi một câu ngăn ngui nhất tôi nói ra đều được xem xét, phân tích, giải mã đến độ là, để nói đùa, tôi thường tâm sự với đám bạn gái rằng tôi có cảm giác như đã cưới chuyên gia phân tích tâm lý của mình.

— Cứ phàn nàn đi! các cô bạn trả lời tôi. Các cậu có tiền, anh ấy đẹp trai, anh ấy thông minh, anh ấy yêu cậu và anh ấy lắng nghe tất cả những điều cậu nói! Cậu còn muốn gì nữa? Con cái chẳng?

— Không, chưa muốn.

— Thế thì, cậu đã có tất cả để hạnh phúc rồi.

“Có tất cả để hạnh phúc”. Có câu nói nào mà tôi thường hay nghe thấy hơn không? Mọi người sử dụng rộng rãi câu nói đó với cả những người khác hay họ dành riêng cho tôi? Hễ tôi vừa hơi thoải mái tự bày tỏ một chút là liền nhận cái câu này vào mặt; “có tất cả để hạnh phúc”. Tôi có cảm giác là người ta quát tôi “im đi, cô không có quyền được phàn nàn” và người ta sập cửa trước mũi tôi. Thế nhưng tôi không có ý định phàn nàn, tôi chỉ thử trình bày một cách chính xác – và hài hước – về những cảm giác bất tiện vụn vặt... Có lẽ đó là vì chất giọng của tôi, hình như giống giọng mẹ tôi, có cái gì đó ướm át, rên rỉ và có lẽ đã gây ra cảm giác là tôi than vãn? Hay là địa vị xã hội của một phụ nữ được hưởng thừa kế giàu có thành đạt trong hôn nhân đã cấm tôi không được phơi bày bất cứ suy nghĩ phức tạp nào ra ngoài xã hội? Một đôi lần tôi đã sợ rằng, bất chấp ý muốn của tôi, bí mật mà tôi che giấu sẽ lộ theo những câu nói của tôi, nhưng nỗi sợ không kéo dài hơn một

cái rùng mình bởi tôi vẫn chắc chắn sẽ tự kiểm soát được mình một cách hoàn hảo. Ngoài Samuel và tôi ra – và một vài chuyên gia bị bịt miệng bởi bí mật nghề nghiệp – thế giới không biết đến điều đó.

Vậy là tôi đi đến xưởng nghệ thuật tóc, phố Victor Hugo, và ở đó, thực sự là tôi đã phải nhớ đến phép màu nhiệm được thực hiện đối với Stacy để có thể chịu đựng sự đón tiếp mà người ta áp đặt cho tôi. Những nữ tu sĩ choàng áo bờ lu trắng quấy rầy tôi với những câu hỏi về sức khỏe, cách ăn uống, các hoạt động thể thao và tiền sử tóc của tôi để lập “bản tổng quát tình trạng tóc”; sau đó họ để tôi lại mười phút bên những đệm gối kiểu Ấn Độ cùng với một cốc trà thảo mộc bốc mùi phân bò rồi đưa tôi đến chỗ David, anh này long trọng thông báo với tôi rằng anh ta sẽ phục vụ tôi mà cứ làm như anh ta đang chấp nhận tôi vào một giáo phái sau khi tôi đi qua được kỳ kiểm tra. Điều tệ nhất là tôi tự cảm thấy bị buộc phải cảm ơn.

Chúng tôi đi lên gác, ở đó có một căn phòng tuyệt đẹp với đồ đạc kiểu dáng đơn giản và thiết kế được bài trí theo phong cách “chú ý, tôi được gợi cảm hứng từ triết lý ngàn năm của Ấn Độ”. Ở đây, một đạo quân phụ nữ tiết hạnh đi chân trần mời chào các dịch vụ: làm móng tay, chăm sóc chân, mát xa.

David chăm chú nghiên cứu tôi trong khi tôi vừa quan sát chiếc áo sơ mi của anh ta để mở trên một bộ ngực lông lá vừa tự hỏi phải chăng đó là điều bắt buộc để trở thành thợ làm đầu. Anh ta quyết định:

— Tôi sẽ cắt ngắn tóc đi, làm sẫm màu đôi chút ở chân tóc, rồi ép tóc lại ở phía bên phải và làm bông lên ở phía bên trái. Nếu không, gương mặt quá đều đặn của bà rốt cuộc sẽ bị giam hãm. Chúng ta cần làm toát lên nét độc đáo của bà. Trông phải thoáng, ngay tức khắc, phải thoáng. Và phải bất ngờ.

Tôi mỉm cười thay cho trả lời, tuy vậy, nếu có can đảm để thành thực, tôi sẽ bỏ mặc cho anh ta đứng như trời trồng ở đó. Tôi ghét tất cả những người nhìn chính xác, tất cả những kẻ đến sát bí mật của tôi tới mức nghi ngờ về nó; tuy nhiên, tốt nhất là lờ những nhận xét loại đó đi và sử dụng anh

thợ cắt tóc này để trang bị cho mình một bề ngoài giúp che giấu được kỹ hơn bí mật ấy.

— Lên đường phiêu lưu thôi, tôi tuyên bố để cổ vũ anh ta.

— Bà có muốn chúng tôi chăm sóc tay bà trong lúc đó không?

— Rất vui lòng.

Và chính vào lúc đó định mệnh đã bắt đầu. Anh ta gọi một cô Nathalie nào đó đang xếp các sản phẩm lên ngăn giá bằng thủy tinh. Vậy nhưng khi nhìn thấy tôi, cô này đã buông rơi thứ đang cầm trong tay.

Tiếng loảng xoảng của chai lọ vỡ làm khuấy động ngôi đèn thiêng của đầu tóc. Nathalie ấp úng xin lỗi rồi sụp xuống sàn để sửa chữa thiệt hại.

— Trước đây tôi không biết mình lại gây ra cho cô ấy ấn tượng mạnh đến thế đâu nhé, David nói đùa để tầm thường hóa sự cố.

Tôi gật đầu tán thành, tuy chẳng dễ bị lừa: tôi đã cảm thấy từ trước sự hoảng hốt của cái cô Nathalie ấy, giống như một cơn gió đột ngột tấp vào mặt tôi. Chính do nhìn thấy tôi mà cô ta đã hoảng sợ. Tại sao vậy? Tuy không cảm thấy mình có biết cô ta – tôi nhớ mặt người khá giỏi –, tôi vẫn lục tìm trong ký ức của mình.

Khi cô ta đứng dậy, David nói với cô ta bằng một giọng ngọt ngào căng thẳng vì bức bối:

— Được rồi, Nathalie, bây giờ, tôi và bà đây, chúng tôi đợi cô.

Cô ta lại tái nhợt đi và vịn vịn bàn tay.

— Tôi... tôi... tôi cảm thấy trong người không được khỏe, David ạ.

David rời khỏi tôi một lát và lui vào phòng để quần áo. Vài giây sau, anh ta trở lại chỗ tôi, có một nữ nhân viên khác đi theo sau.

— Shakira sẽ chăm sóc bà.

— Nathalie ốm à?

— Một vấn đề của đàn bà, tôi nghĩ vậy, anh ta khẳng định với vẻ khinh bỉ dành cho tất cả giới đàn bà và tâm trạng khó hiểu của họ.

Nhận ra mình đã sức mùi khinh ghét đàn bà, anh ta bèn trấn tĩnh lại và tiếp đó bèn tỏ rõ duyên nói chuyện của mình.

Ra khỏi Xưởng nghệ thuật tóc, tôi buộc phải nhượng bộ rằng Stacy đã nói đúng: anh chàng David này là một thiên tài của kéo và thuốc nhuộm. Khi đi chậm lại trước mỗi quầy kính cho tôi xem hình phản chiếu của mình, tôi nhìn thấy một phụ nữ đẹp xa lạ đang mỉm cười mà tôi rất ưng ý.

Samuel như ghen thờ khi nhìn thấy tôi trong phòng khách – cần phải nói là tôi đã trì hoãn và chuẩn bị chu đáo sự ra mắt của mình. Không những anh khen ngợi tôi trong lúc không rời mắt khỏi tôi, mà anh còn nhất thiết muốn đưa tôi đi Nhà Trắng, tiệm ăn yêu thích của tôi, để cho người ta thấy anh đã cưới được một người phụ nữ xinh đẹp đến nhường nào.

Ngân ấy niềm vui đã làm lu mờ đi sự cố của cô thợ làm móng tay hoảng hốt. Nhưng tôi đã không thể đợi đến khi thực sự cần cắt tóc lần nữa để trở lại Xưởng nghệ thuật tóc, tôi quyết định hưởng những dịch vụ khác mà nơi này cung cấp, và sự cố lại xảy ra.

Ba lần, Nathalie biến sắc khi nhìn thấy tôi và cô ta thu xếp để không đến gần tôi, tránh phục vụ tôi hay chào tôi, và rút vào phòng trong của cửa hiệu.

Thái độ của cô ta làm tôi ngạc nhiên đến nỗi rốt cuộc tôi đâm ra quan tâm đến cô ta. Người phụ nữ này có lẽ chừng bốn mươi tuổi như tôi, một dáng người mềm mại, một cái eo thon trên vòng hông khá rộng, hai cánh tay gầy với hai bàn tay dày và khoẻ. Đầu cúi thấp, ngồi ở tư thế quỳ để tận tình phục vụ khách, cô ta toát lên vẻ nhún nhường. Dù đang làm việc trong một nơi lịch sự và thời thượng, nhưng cô ta không theo gương các đồng nghiệp để tự coi mình như một người đại diện cấp cao của sự xa hoa mà tiến hành công việc như một người phục vụ tận tụy, lặng lẽ, gần như là nô lệ... Nếu như cô ta không lẩn tránh tôi, có lẽ tôi thậm chí còn thấy cô ta rất dễ thương nữa... Lục lọi mọi xó xỉnh của ký ức, tôi tin chắc rằng chúng tôi chưa bao giờ gặp nhau và tôi cũng không thể nghi ngờ rằng mình đã gây ra

cho cô ta bất cứ thất bại nghề nghiệp nào, bởi ở Quỹ nghệ thuật đương đại nơi tôi làm chủ tịch, tôi không chịu trách nhiệm tuyển người.

Trong vài buổi, tôi đã xác định được nỗi sợ của cô ta: cô ta sợ nhất là tôi để ý đến cô ta. Thực chất, cô ta không thù hằn cũng chẳng oán hận gì đối với tôi; cô ta chỉ muốn trở thành vô hình ngay khi tôi xuất hiện. Thành thử tôi lại chỉ nhìn thấy có mỗi cô ta.

Tôi đi đến kết luận rằng cô ta che đậy một bí mật. Lão luyện trong lĩnh vực che giấu, tôi tin chắc vào phán đoán của mình.

Chính vì vậy mà tôi đã phạm phải điều không cứu vãn được: tôi đi theo cô ta.

Ngồi sau tấm rèm của quán bia cạnh Xưởng nghệ thuật tóc, đội một chiếc mũ, gương mặt bị che khuất bởi cặp kính râm to đùng, tôi rình lúc các nhân viên ra về. Như tôi chờ đợi, Nathalie nhanh chóng chào các đồng nghiệp rồi một mình đi xuống lối vào của một bến tàu điện ngầm.

Tôi lao xuống sau cô ta, sung sướng vì đã dự kiến trước tình hình bằng cách trang bị cho mình một cái vé tàu.

Trong toa tàu cũng như vào lúc đổi tuyến, cô ta không nhận thấy tôi vì tôi biết cách tỏ ra kín đáo – giờ cao điểm cũng giúp tôi trong việc này. Người lúc lắc vì tàu rung, bị các hành khách xô đẩy, tôi thấy tình huống này phi lý và thú vị, chưa bao giờ tôi đi theo dõi một người đàn ông, đàn bà lại càng không, và tìm tôi đập như muốn vỡ tung ra giống như hồi nhỏ, khi tôi thử một trò chơi mới.

Cô ta xuống tàu ở quảng trường Italia và vào một trung tâm thương mại. Ở đây, nhiều lần tôi đã sợ chạm trán cô bởi vì, là người quen thuộc của chỗ này, cô nhanh nhẹn mua những thứ cần cho bữa ăn tối, không tự tách ra khỏi xung quanh như lúc ở nơi giao thông công cộng.

Cuối cùng, tay xách các túi đồ, cô đi vào những phố nhỏ của khu Butteaux-Cailles, một khu phố bình dân, ngày xưa là khu cách mạng, gồm nhiều ngôi nhà giản dị của dân lao động; một thế kỷ trước, những người vô sản nghèo khổ đã chen chúc vào đây, họ bị bỏ rơi, bị đẩy ra khỏi trung tâm, bị

dồn vào những nơi hang cùng ngõ hẻm của thủ đô; ngày nay, giới tư sản mới mua lại những ngôi nhà này với giá cắt cổ để có được cảm giác, căn cứ vào số tiền đã bỏ ra, là được sở hữu một dinh thự giữa lòng Paris. Có thể nào một cô nhân viên bình thường lại sống ở đây?

Cô ta làm tôi yên lòng khi đi qua những con đường sang trọng đầy hoa để đi vào nơi vẫn là khu lao động. Những nhà kho. Những xưởng thợ. Những khu đất chất đầy sắt vụn. Cô ta đi vào một chiếc cổng to làm bằng những tấm ván bạc màu rồi biến mất, ở cuối một cái sân, vào một ngôi nhà sơ sài bé tẹo màu xám với ô cửa chớp xỉn màu.

Thế đấy. Tôi đã đi đến cuối cuộc điều tra. Nếu như tôi đã được giải trí vui vẻ, thì tôi lại chẳng biết được điều gì. Tôi có thể thử làm gì khác được nữa đây? Tôi đọc trên những nút chuông sáu cái tên chỉ ra sáu người thuê cái sân này và những nhà kho quanh đó. Không một cái tên nào gọi cho tôi nhớ tới bất cứ điều gì; khi lướt qua, tôi chỉ nhận ra được mỗi cái tên của một diễn viên đóng thế nổi tiếng, và lúc đó tôi nhớ ra rằng mình đã từng xem một phóng sự hé lộ những ngón nghề mà anh ta chuẩn bị ở giữa cái sân này.

Vậy thì sao đây?

Tôi chẳng tiến thêm được là bao. Tuy cuộc theo dõi khiến tôi vui thích, nhưng nó chẳng mang lại gì cho tôi cả. Tôi vẫn không biết vì sao người phụ nữ ấy lại hoảng hốt khi thấy tôi.

Đang định quay trở về thì tôi nhìn thấy một thứ khiến tôi phải tựa vào tường để khỏi ngã. Có thể như thế được chẳng? Tôi đã trở nên điên rồi chẳng?

Tôi nhắm mắt và lại mở ra, như để xoá đi trên tấm bảng của óc mình cái ảo ảnh mà trí tưởng tượng của tôi muốn ghi lên đó. Tôi nghiêng người xuống. Tôi nhìn lại lần thứ hai cái bóng người đang xuống phố.

Phải. Đó chính là anh. Tôi vừa nhìn thấy Samuel.

Samuel, chồng tôi, nhưng trẻ hơn hai mươi tuổi...

Chàng trai trẻ uể oải đi xuống dốc. Trên lưng cậu ta, một cái cặp nhét đầy sách không nặng hơn một chiếc túi thể thao. Gắn vào tai cậu ta, cái máy nghe nhạc rì rầm phát ra một điệu nhạc truyền cho bước đi của cậu sự đung đưa uyển chuyển.

Cậu ta đi ngang qua trước mặt tôi, hướng về phía tôi một nụ cười lịch sự, đi qua sân rồi bước vào ngôi nhà Nathalie.

Mất nhiều phút tôi mới có thể nhúc nhích được. Ốc tôi hiểu ngay lập tức dù rằng một phần con người tôi kháng cự và từ chối. Điều đã không giúp tôi chấp nhận thực tế, đó là khi cậu thiếu niên đi ngang qua sát cạnh tôi, với làn da trắng và nhãn của cậu, mái tóc rậm rạp của cậu, đôi chân dài có bước đi lãng du và đung đưa của cậu, tôi cảm thấy vô cùng thèm muốn cậu, như thể tôi bỗng đột ngột phải lòng. Tôi những muốn dùng hai tay ôm lấy đầu cậu và ngẫu nhiên cặp môi cậu. Có chuyện gì xảy ra với tôi vậy? Bình thường, tôi không như thế... Bình thường, tôi trái ngược hẳn thế...

Việc bất ngờ gặp cậu con trai của chồng tôi, bản sao chính xác của anh bớt đi hai mươi tuổi, đã gây ra một cảm xúc hưng khởi yêu đương trong tôi. Trong khi lẽ ra trước hết tôi phải thấy ghen với người đàn bà kia, tôi lại muốn ngã vào vòng tay của con trai cô ta.

Rõ ràng, tôi chẳng làm cái gì bình thường cả.

Có lẽ vì thế mà câu chuyện này đã phải xảy ra.

Tôi mất hàng giờ để tìm đường về. Thực tế, có lẽ tôi đã bước đi dò dẫm, vô ý thức, cho đến khi đêm xuống, một bên tắc xi nhắc tôi nhớ rằng tôi phải về nhà. Thật may mắn, tối hôm đó Samuel bị cuộc hội nghị giữ lại: tôi chẳng cần phải giải thích cho anh gì cả cũng chẳng thể yêu cầu anh giải thích.

Những ngày tiếp theo, tôi che giấu sự rã rời của mình bằng cách viện cớ đau đầu, khiến cho Samuel hoảng sợ. Tôi nhìn anh chăm sóc tôi với một cái nhìn mới: anh có biết là tôi đã biết không? Chắc là không. Nếu có một cuộc sống hai mặt, làm sao anh có thể tỏ ra tận tụy đến thế được?

Lo cho tình trạng của tôi, anh giảm bớt giờ giấc làm việc để ngày nào cũng về ăn trưa với tôi. Bất cứ ai không nhìn thấy điều mà tôi đã nhìn thấy thì đều không thể nghi ngờ chồng tôi được. Anh cư xử một cách hoàn hảo. Nếu như anh đóng kịch, thì đây là kịch sĩ vĩ đại nhất thế giới. Sự âu yếm của anh có vẻ thực; anh không thể giả vờ lo âu, nỗi lo ấy toát lên từ người anh, cũng không thể làm ra vẻ nhẹ nhõm, điều mà anh thấy mỗi khi tôi bịa ra là mình đã đỡ hơn.

Tôi đi đến chỗ nghi ngờ. Không phải là nghi ngờ việc đã gặp con trai anh, mà là nghi ngờ việc Samuel còn quan hệ với người đàn bà ấy. Thậm chí anh có biết chuyện không nhỉ? Anh có biết là cô ta đã sinh cho anh một đứa con trai không? Có lẽ đó chỉ là một mối dan díu cũ, một tình yêu thoáng qua thuở trước, có lẽ cái cô Nathalie này, thất vọng khi biết tin anh lấy tôi, đã giấu anh việc cô ta có bầu và giữ đứa con trai lại cho mình. Cậu ta bao nhiêu tuổi nhỉ? Mười tám... Như vậy là ngay trước cú sét đánh của chúng tôi... Rốt cuộc tôi tự thuyết phục mình rằng sự thế là như vậy. Người phụ nữ bị bỏ rơi đã sinh một đứa con với anh mà không cho anh biết. Có lẽ đó là nguyên nhân của việc cô ta sợ hãi khi nhìn thấy tôi; sự hối hận ập đến với cô ta. Kề ra, cô ta thực sự không có vẻ là một người đàn bà tồi tệ, đúng hơn là một người đàn bà bị nỗi sầu muộn giày vò.

Một tuần lễ sau khi làm ra vẻ mắc chứng đau đầu, tôi quyết định khoẻ lên. Tôi giải phóng chúng tôi, Samuel và tôi, khỏi những nỗi lo của mình và tôi van xin anh hãy làm bù phần việc bị chậm trễ; đổi lại, anh bắt tôi phải thề là sẽ gọi cho anh khi có bất cứ mối bận tâm nào.

Tôi chỉ ở Quỷ hơn một giờ, vừa đúng thời gian để kiểm tra rằng Quỷ vẫn hoạt động hoàn hảo khi không có tôi. Không báo cho ai biết, tôi dẫn bước vào lòng Paris và đi tàu điện ngầm đến quảng trường Italia, cứ như là chỉ có thể đi đến cái địa điểm lạ lùng và đáng ngại ấy bằng thứ phương tiện ngầm dưới đất này.

Không có một kế hoạch thực sự, không có một chiến lược lập trước, tôi cần phải xác minh giả thiết của mình. Tôi tìm thấy khá dễ dàng con phố xám

xịt nơi cậu con trai kia và mẹ cậu ta sống và tôi ngồi xuống băng ghế đầu tiên cho phép tôi để mắt được đến cái cổng.

Tôi hy vọng gì? Bắt chuyện với hàng xóm láng giềng. Tán gẫu với dân sống ở đây. Tìm hiểu bằng cách này hay cách khác.

Sau hai tiếng đồng hồ chờ đợi vô ích, tôi thấy thèm thuốc lá. Đối với một người đàn bà không hút thuốc thì điều đó có lạ lùng không? Có. Điều đó khiến tôi thú vị. Thực chất, từ ít lâu nay tôi chỉ toàn làm những việc bất thường, theo dõi một người đàn bà không quen biết, đi các phương tiện giao thông công cộng, khám phá quá khứ của chồng tôi, ngồi đợi trên một băng ghế, mua thuốc lá. Vậy là tôi bèn đi tìm một hiệu bán thuốc lá.

Chọn nhãn hiệu nào đây? Tôi không hề có kinh nghiệm gì về thuốc lá.

— Cũng loại ấy, tôi nói với người bán thuốc lá khi ông ta vừa bán xong cho một khách quen trong khu phố.

Ông ta đưa cho tôi một bao, đợi tôi chìa ra cho ông ta số tiền chính xác như một kẻ nghiện ngập chính cống đã thạo giá phải trả cho khoái lạc của mình. Tôi đưa ra một tờ bạc mà tôi cho là đủ, đổi lại, ông ta vừa càu nhàu vừa trả lại cho tôi những tờ bạc khác và rất nhiều đồng xu.

Khi quay người lại, tôi đột nhiên thấy anh.

Samuel.

Nghĩa là, Samuel thời trẻ. Cậu con trai của Samuel.

Cậu ta cười khi thấy tôi bị bất ngờ.

— Xin bà thứ lỗi, tôi đã làm bà sợ.

— Không, tại tôi lơ đãng đấy chứ. Tôi đã không cảm thấy là có người phía sau mình.

Cậu ta né người nhường tôi đi qua rồi mua cho mình kẹo bạc hà. Cũng dễ mến và có giáo dục hết như bố cậu, tôi không thể ngăn mình nghĩ vậy. Tôi cảm thấy có thiện cảm vô cùng đối với cậu ta; thậm chí còn hơn thế nữa,

đó là một cái gì đó khó tả... Như thế là, ngây ngất bởi mùi hương của cậu, bởi sự gần gũi tự nhiên của cậu, tôi không thể dứt khoát nhìn cậu rời xa.

Đuối kịp cậu ngoài phố, tôi gọi

— Này anh, này anh ơi, xin lỗi anh...

Sững sờ vì được một bà lớn tuổi gọi là anh – cậu ấy nghĩ tôi bao nhiêu tuổi nhỉ? – cậu đưa mắt nhìn quanh để chắc chắn rằng đúng là tôi gọi cậu rồi đứng đợi tôi trên vỉa hè đối diện.

Tôi ứng khẩu ra một lời nói dối.

— Xin lỗi đã làm phiền anh, tôi là nhà báo và tôi đang thực hiện về tuổi trẻ ngày nay. Nếu tôi đặt cho anh vài câu hỏi thì có lạm dụng thời gian của anh không?

— Thế nào cơ ạ? Ngay ở đây, ở chỗ này ấy à?

— Tốt hơn là ta ngồi uống cái gì đó, trong quán cà phê mà anh đã làm cho tôi sợ ấy.

Cậu mỉm cười, bị ý kiến này lôi cuốn.

— Báo nào vậy?

— *Le Monde*.

Một cái chớp mắt tán thành cho thấy cậu hãnh diện vì được cộng tác với một tờ báo uy tín.

— Tôi rất vui lòng. Tuy vậy tôi không biết liệu tôi có tính cách đại diện cho giới trẻ ngày nay hay không. Tôi thường cảm thấy mình rất lệch pha.

— Tôi không muốn anh có tính cách đại diện cho giới trẻ ngày nay mà chỉ đại diện cho anh thôi.

Câu nói của tôi đã thuyết phục được cậu và cậu đi theo tôi.

Ngồi bên hai tách cà phê, câu chuyện bắt đầu.

— Bà không ghi chép à?

— Tôi sẽ ghi khi nào tôi không còn nhớ được nữa.

Cậu nhìn tôi thán phục, không hề nghi ngờ gì về những trò lừa bịp liên tiếp của tôi.

— Anh bao nhiêu tuổi?

— Mười lăm.

Ngay lập tức, giả thuyết chính của tôi bị lung lay. Mười lăm năm trước, Samuel và tôi đã cưới được hai năm...

Tôi viện cớ thiếu đường để lảng xãng, đứng lên, đi lại vài giây rồi lại ngồi xuống.

— Anh chờ đợi gì ở cuộc sống?

— Tôi rất mê điện ảnh. Tôi muốn trở thành đạo diễn.

— Anh mến mộ những đạo diễn nào?

Được hướng vào chủ đề mà cậu say mê, chàng trai trở nên thao thao bất tuyệt, điều đó giúp tôi có thời gian suy nghĩ về câu hỏi tiếp theo của tôi.

— Niềm say mê điện ảnh ấy có phải là do gia đình anh truyền cho anh không?

Cậu phá lên cười.

— Không. Chắc chắn là không.

Cậu dường như đột nhiên tự hào vì có những sở thích mà cậu tự tạo cho mình, không phải là sở thích kế thừa.

— Mẹ anh?

— Mẹ tôi à, mẹ tôi thì đúng hơn là thuộc kiểu phim truyền hình nhiều tập, bà biết đấy, cái thứ cháo ninh như kéo dài hàng tuần lễ với những bí mật gia đình, con ngoài giá thú, tội phạm vì tình và đủ các loại tương tự...

— Bà ấy làm nghề gì?

— Những việc vặt vãnh. Một thời gian dài mẹ tôi chăm sóc những người già tại gia. Hiện giờ thì mẹ tôi làm việc trong một mỹ viện.

— Thế còn bố anh?

Cậu khép mình lại.

— Đó là một phần trong cuộc điều tra của bà à?

— Tôi không muốn buộc anh phải phạm vào bất cứ sự thiếu kín đáo nào. Hãy yên tâm, anh sẽ chỉ xuất hiện dưới một cái tên giả thôi và tôi sẽ không nói một điều gì cho phép nhận ra anh và bố mẹ anh.

— A thế ạ, tuyệt lắm!

— Điều tôi quan tâm, đó là mối quan hệ mà anh có với thế giới người lớn, cách anh nhận thức nó, đặt vào đó tương lai của mình. Vì lý do này, những mối quan hệ mà anh duy trì với bố anh có tính chất tiết lộ. Trừ phi là ông ấy đã chết, và nếu vậy, xin thứ lỗi cho tôi.

Đột nhiên, trong đầu tôi thoáng hiện ý nghĩ rằng cái cô Nathalie ấy có lẽ đã làm cho mọi người tưởng là Samuel đã chết để giải thích sự vắng mặt của anh. Tôi run lên vì đã làm chạnh lòng cậu bé tội nghiệp này.

— Không, bố tôi không chết.

— Thế à... Ông ấy bỏ đi chẳng?

Cậu do dự. Tôi cũng đau khổ ngang cậu trước tình huống phải lựa chọn này.

— Không, tôi vẫn thường gặp bố tôi... Vì những lý do riêng tư, ông không thích người ta nói về mình.

— Ông ấy tên là gì?

— Samuel.

Tôi rã rời. Tôi không còn biết cách nói tiếp cũng như duy trì vai trò của mình thế nào nữa. Tôi viện cớ lại muốn lấy đường để đi ra quầy ba rồi trở lại. Nhanh lên! Nhanh lên! Ứng tác ra cái gì đó!

Khi tôi ngồi xuống lại, chính cậu là người thay đổi. Đã thoải mái hơn, cậu mỉm cười với mong muốn thổ lộ.

— Cuối cùng thì, do bà sử dụng những tên giả, tôi có thể kể hết cho bà nghe.

— Tất nhiên rồi, tôi vừa nói vừa cố không run rẩy.

Cậu dịch người vào trong ghế để ngồi thoải mái hơn.

— Bố tôi là một người tuyệt vời. Ông không sống với chúng tôi tuy rằng ông rất yêu mẹ tôi từ mười sáu năm nay rồi.

— Tại sao vậy?

— Vì ông đã có vợ.

— Ông ấy có những đứa con khác không?

— Không.

— Thế thì tại sao ông ấy không bỏ vợ?

— Vì bà ta bị điên.

— Sao cơ.

— Hoàn toàn dở người. Bà ta sẽ tự sát ngay. Hoặc còn tệ hơn nữa. Có thể làm tất cả. Tôi nghĩ rằng bố tôi vừa sợ vừa thương hại bà ta. Để bù lại, ông đối với chúng tôi thật tuyệt vời và ông đã thuyết phục được chúng tôi rằng, mẹ tôi, các em gái tôi và tôi, chúng tôi không thể nào sống khác được.

— A? Anh có các em gái à?

— Vâng. Hai đứa em gái. Mười và mười hai tuổi.

Tuy cậu bé vẫn tiếp tục, tôi không thể nghe được một lời nào nữa vì đầu tôi cứ ong ong. Tôi không nắm bắt được gì hết từ những điều cậu kể – những điều lẽ ra cuốn hút sự chú ý của tôi ở mức cao nhất – bởi tôi không ngừng vấp phải điều mà tôi vừa được biết: Samuel đã lập một tổ ấm thứ hai, một gia đình đầy đủ, và anh ở lại với tôi dưới cái cớ là tôi bị rối loạn tâm thần.

Tôi đã nêu được lý do cho việc bỏ đi vội vã của mình chưa? Tôi không biết. Dù thế nào đi nữa thì tôi cũng đã gọi một chiếc tắc xi, và được che chắn ngay lập tức bởi những tấm kính cửa xe, tôi phó mặc cho nước mắt tuôn rơi.

Không có giai đoạn nào lại tồi tệ như những tuần lễ sau đó.

Tôi đã đánh mất những mốc định hướng của mình.

Samuel hiện ra trước mắt tôi như một người hoàn toàn xa lạ. Điều tôi tưởng biết về anh, sự nể trọng tôi dành cho anh, sự tin tưởng mà tình yêu của tôi dựa vào đó, tất cả đã tiêu tan: anh có một cuộc sống hai mặt, anh yêu một người đàn bà khác ở một khu phố khác của Paris, một người đàn bà đã cho anh ba đứa con.

Đặc biệt, những đứa con khiến tôi bị giày vò. Bởi vì, ở điểm này, tôi không thể đấu tranh được. Một người đàn bà, đó là một tình địch mà tôi có thể đo sức, dù rằng ở một số điểm thì... nhưng những đứa con...

Tôi khóc những ngày trọn vẹn mà không thể che giấu điều đó với Samuel. Sau khi đã thử đối thoại với tôi, anh van xin tôi trở lại gặp bác sĩ tâm lý của tôi.

— Bác sĩ tâm lý của *em*? Tại sao lại là bác sĩ tâm lý của *em*?

— Vì *em* đã từng qua lại chỗ ông ấy.

— Tại sao anh lại ngụ ý rằng đó là bác sĩ của *em*? Ông ta được sáng tạo ra để chữa bệnh cho *em*, *em* và chỉ một mình *em* thôi à?

— Anh xin lỗi. Anh đã nói “bác sĩ tâm lý của *em*” trong khi lẽ ra anh nên nói “bác sĩ tâm lý của chúng ta” bởi chúng ta đã từng đi gặp ông ấy suốt nhiều năm trời.

— Phải! Chẳng để làm gì cả.

— Điều đó đã rất có ích, Isabelle ạ, điều đó đã cho phép chúng ta chấp nhận mình như chúng ta vốn có và sống với số phận của chúng ta. Anh sẽ lấy hẹn cho *em*.

— Tại sao anh lại muốn *em* đi gặp bác sĩ tâm lý, *em* không điên đâu, tôi gào lên.

— Không, *em* không điên. Tuy vậy, khi ta đau răng, ta đến bác sĩ chữa răng; khi ta đau trong tâm hồn, ta đến bác sĩ tâm lý. Bây giờ, *em* phải tin

tưởng anh vì anh không muốn bỏ mặc em trong tình trạng này.

— Tại sao? Anh muốn bỏ em à?

— Em nói cái gì thế? Anh khẳng định với em điều ngược lại, anh không muốn bỏ mặc em như thế này.

— “Bỏ mặc em”. Anh vừa nói là “bỏ mặc em” hả?

— Em quả thực là căng thẳng quá rồi, Isabelle ạ. Và anh, anh có cảm giác anh làm cho em bức bối hơn là làm em dịu đi.

— Ít nhất cũng nhìn ra được điều đó!

— Em có điều gì không bằng lòng với anh? Nói đi. Nói đi để ta kết thúc cho xong.

— “Để ta kết thúc cho xong!” Anh thấy chưa, anh muốn bỏ em...

Anh vòng tay ôm lấy và, mặc cho tôi vẫy vùng, anh dịu dàng ôm tôi thật chặt.

— Anh yêu em, em nghe anh nói không, và anh không muốn bỏ em. Nếu anh muốn, anh đã làm điều đó từ rất lâu rồi. Khi...

— Em biết. Nói chuyện ấy chẳng ích gì.

— Sẽ tốt cho chúng ta nếu thỉnh thoảng nói về chuyện ấy.

— Không. Không có ích gì. Cấm kỵ. Chúng ta không nói tới đó. Không ai nói tới cả. Thế thôi.

Anh thở dài.

Dựa vào ngực anh, dựa vào vai anh, được giọng nói ấm áp của anh mơn trớn, tôi đã dịu lại. Anh vừa rời khỏi tôi, tôi lại bắt đầu nghĩ ngợi lan man. Phải chăng Samuel ở lại với tôi vì tài sản của tôi? Bất cứ ai, từ ngoài nhìn vào, cũng sẽ trả lời khẳng định điều đó bởi anh chỉ là cố vấn toà soạn của một tập đoàn lớn trong khi tôi được thừa kế hàng triệu và một khu bất động sản; thế nhưng tôi đã được biết về thái độ thận trọng của Samuel đối với tài sản của tôi: nếu như anh tiếp tục làm việc sau khi chúng tôi cưới, thì đó là để không phụ thuộc vào tôi và có thể tặng tôi những món quà bằng “tiền riêng

của anh”; anh đã từ chối những ý đồ hiến tặng của tôi và nhất thiết muốn chúng tôi kết hôn theo một hợp đồng loại trừ việc chung tài sản. Trái ngược hẳn với một ông chồng tham lam và vụ lợi. Tại sao anh lại vẫn sống như vợ chồng với tôi trong khi anh có một người đàn bà và những đứa con ở một nơi khác? Có lẽ anh không yêu người đàn bà ấy đủ để sống chung với cô ta? Phải, có lẽ... Anh không dám nói với cô ta... Cô ta có vẻ thật tầm thường... anh lấy tôi làm cái cớ để khỏi phải dính vào một cô thợ làm móng tay... Thực chất, anh thích ở bên tôi hơn... Nhưng còn các con của anh? Tôi biết Samuel: làm sao anh có thể chống lại được ước muốn và nghĩa vụ sống cùng các con anh? Phải có một lý do lớn lao mới ngăn anh làm điều đó được... Lý do nào? Tôi? Tôi, người đã không thể sinh con cho anh... Hay là do hèn nhát? Một sự hèn nhát đã là thuộc tính? Cái sự hèn nhát mà các bạn gái của tôi đánh giá là đặc tính cơ bản của đàn ông... Đến lúc xế chiều, không thể dứt khoát được với bất cứ ý nào, rốt cuộc tôi đi đến kết luận rằng cậu con trai trẻ tuổi của anh có lý: hẳn là tôi đã bị điên thật rồi.

Tình trạng của tôi xấu đi. Và cả tình trạng của Samuel nữa. Bởi một thứ đồng cảm kỳ lạ, những vết quầng làm nặng nề thêm cặp mắt mệt mỏi của anh, nỗi lo sợ làm nét mặt anh căng thẳng và tôi nghe thấy tiếng anh thở khi anh lên cầu thang ở tư dinh của chúng tôi để đến với tôi trong phòng ngủ, nơi mà tôi không rời khỏi nữa.

Anh đề nghị tôi cứ thẳng thắn, giải thích cho anh nỗi đau của tôi. Đương nhiên, lẽ ra đó là cách tốt nhất, thế nhưng tôi lại từ chối. Từ bé, tôi đã có một thứ khiếu ngược đời: luôn luôn tránh các giải pháp tốt. Giá như tôi đã nói với anh hay yêu cầu anh nói, thì chắc chúng tôi đã tránh được thảm họa...

Với tâm trạng chống đối, nghiệt ngã, bị xúc phạm, tôi im lặng và chăm chú nhìn anh như nhìn kẻ thù. Dù nghĩ về anh dưới góc độ nào, tôi cũng thấy anh là kẻ phản bội: khi không phải tôi là người bị anh lãng nhục, thì đó là cô tình nhân của anh và các con anh. Anh thiết tha với quá nhiều thứ hay anh chẳng thiết tha với gì hết? Trước mặt tôi là một người không quyết đoán hay là người đàn ông vô sỉ nhất Trái Đất? Anh là ai?

Tôi kiệt sức với những mối nghi ngờ này. Ngăn ngừa, không còn thiết ăn hay uống nữa, tôi yếu đi đến nỗi người ta phải tiêm cho tôi nhiều liều vi ta min và cuối cùng người ta phải truyền nước cho tôi.

Samuel chẳng có vẻ khoẻ hơn được mấy. Thế nhưng, anh không chịu quan tâm đến mình; tôi mới là người đau ốm. Tận hưởng sự lo lắng của anh như một cô tình nhân già gặm nhấm mẩu xương tình yêu cuối cùng của mình, tôi không nghĩ đến chuyện vượt qua thói ích kỷ của bản thân và đòi hỏi người ta phải chăm sóc anh.

Có lẽ do được Samuel mời, bác sĩ Feldenheim, bác sĩ tâm lý trước đây của tôi, đã đến thăm tôi.

Dù rất muốn thổ lộ với ông những suy nghĩ của mình, tôi đã cưỡng lại được trong ba buổi.

Đến buổi thứ tư, mệt mỏi với việc nói loanh quanh, tôi bèn kể cho ông nghe phát hiện của tôi: cô tình nhân, những đứa con, gia đình bí mật.

— Cuối cùng thì cũng tới đích, ông kết luận. Đã đến lúc chị phải thú nhận với tôi.

— Thế à? Ông nghĩ thế à? Điều đó thoả mãn trí tò mò của ông, bác sĩ ạ. Đối với tôi, nó chẳng thay đổi gì hết.

— Isabelle thân mến của tôi, dù có nguy cơ làm cho chị bất ngờ và nhất là nguy cơ bị cấm hành nghề, tôi sẽ phá bỏ sự kín tiếng mà tôi bị ràng buộc: tôi biết chuyện từ nhiều năm nay.

— Sao cơ?

— Từ khi Florian ra đời.

— Florian? Florian là ai?

— Là chàng trai trẻ mà chị đã hỏi chuyện, con trai của Samuel.

Nghe ông thân mật nhắc đến những người đã phá huỷ cuộc sống lứa đôi và hạnh phúc của tôi, tôi cảm thấy cơn tức giận trào lên.

— Chính Samuel đã thông báo cho ông à?

— Đúng vậy. Khi con trai anh ấy ra đời. Tôi nghĩ đó là một bí mật quá nặng nề đối với anh ấy.

— Đồ quý!

— Đừng vội vàng, Isabelle. Chị có ước lượng được là cuộc đời đã đưa ra những tình huống khó khăn đến mức nào đối với Samuel không?

— Ông đùa đấy à? Anh ấy có tất cả để hạnh phúc.

— Isabelle, đừng nói vậy với tôi. Đừng quên rằng tôi đây, tôi biết chuyện đó. Tôi đâu phải là không biết rằng chị mắc phải cái chứng bệnh hiếm ấy...

— Ông im đi.

— Không. Im lặng mang lại nhiều vấn đề hơn là giải pháp.

— Dù sao đi nữa, chẳng ai biết đó là cái gì cả.

— Bệnh bất lực của nữ giới ấy à? Samuel thì biết đấy. Anh ấy đã cưới một phụ nữ đẹp, hài hước, quyến rũ mà anh ấy say mê, và chưa bao giờ anh ấy làm tình nổi với cô ấy. Chưa bao giờ anh ấy đi vào người cô ấy được. Chưa bao giờ anh ấy có thể đạt được khoái lạc cùng một lúc với cô ấy. Cơ thể chị vẫn đóng lại đối với anh ấy, Isabelle ạ, bất chấp vô số cố gắng, bất chấp việc chữa chạy. Thỉnh thoảng chị có nghĩ đến sự bức bối mà tình trạng này gây ra cho anh ấy không?

— Thỉnh thoảng ấy à? Tất cả mọi lúc đấy, ông có hình dung được không! Tất cả mọi lúc! Thế nhưng, tôi có tự thù ghét mình, tự giận mình cũng vô ích thôi, chẳng thay đổi được gì hết. Đôi khi, tôi thấy thà rằng anh ấy bỏ tôi ngay từ khi chúng tôi mới phát hiện ra điều này, mười bảy năm trước còn hơn!

— Thế nhưng, anh ấy đã ở lại. Chị có biết tại sao không?

— Có. Vì tiền của tôi.

— Isabelle, đừng nói thế với tôi.

— Vì tôi điên!

— Isabelle, hãy làm ơn: đừng nói thế với tôi. Tại sao?

— Vì thương hại.

— Không. Vì anh ấy yêu chị.

Một sự yên lặng dày đặc từ bên trong xâm chiếm người tôi. Tôi vừa mới bị phủ một lớp tuyết.

— Phải, anh ấy yêu chị. Dù Samuel vẫn là một người đàn ông như bao người đàn ông khác, một người đàn ông bình thường có nhu cầu đi vào da thịt của một người đàn bà và có những đứa con, anh ấy yêu chị và vẫn tiếp tục yêu chị. Anh ấy không sao rời bỏ chị được. Và lại, anh ấy cũng không muốn làm điều đó. Cuộc hôn nhân của anh chị đã đưa anh ấy đến lối sống như một vị thánh. Điều đó giải thích tại sao anh ấy đã muốn thử một vài kinh nghiệm bên ngoài. Một ngày, anh ấy đã gặp người phụ nữ kia, Nathalie: anh ấy nghĩ rằng bằng cách cặp bồ với cô ta, rồi có một đứa con, có lẽ anh ấy sẽ muốn, sẽ có sức để bỏ đi. Vô ích. Anh ấy tự thấy mình buộc phải áp đặt sự xa cách, sự vắng mặt cho gia đình mới của mình. Có lẽ lũ trẻ không biết sự thật, nhưng về phần Nathalie thì cô ấy biết và chấp nhận. Thành thử, chẳng có gì là đơn giản đối với Samuel từ mười sáu năm nay. Anh ấy làm việc kiệt sức để đem tiền về cho hai gia đình của mình, đối với chị là để mua quà, đối với họ là để có cái gì đó mà sống; anh ấy mệt lử vì phải sẵn sàng và chu đáo ở cả hai phía: anh ấy chẳng chăm sóc bản thân là bao, chỉ chăm sóc chị, chỉ chăm sóc những người kia. Thêm vào đó anh ấy còn bị cắn rứt bởi mặc cảm có lỗi nữa. Phải sống xa Nathalie, xa con trai, xa các con gái của mình, anh ấy tự giận bản thân; phải nói dối chị từ lâu đến thế, anh ấy càng tự giận bản thân.

— Thế thì anh ấy cứ lựa chọn đi! Anh ấy cứ quyết định dứt khoát đi! Anh ấy cứ đến với họ đi! Chẳng phải tôi là người phản đối đâu.

— Isabelle, anh ấy không bao giờ có thể làm như vậy được.

— Tại sao vậy?

— Anh ấy yêu chị.

— Samuel ấy à?

— Một cách giày vò, một cách say đắm, một cách khó hiểu, bất diệt, anh ấy yêu chị.

— Samuel...

— Hơn tất cả mọi thứ...

Bác sĩ Feldenheim đứng dậy và rút lui sau những lời này.

Tràn ngập một cảm giác ngọt ngào mới mẻ, tôi không vật lộn chống lại chính mình hay chống lại một Samuel xa lạ nữa. Anh ấy yêu tôi. Anh ấy yêu tôi đến nỗi đã giấu tôi cuộc sống hai mặt của mình và áp đặt nó cho một người đàn bà tuy cô ấy thì có khả năng mở cơ thể mình cho anh và sinh cho anh những đứa con. Samuel...

Tôi vui sướng đợi anh về. Tôi sốt ruột mong chóng được ôm lấy đầu anh, đặt một cái hôn lên trán anh và cảm ơn về tình yêu vững bền của anh. Tôi sẽ tuyên bố với anh về tình yêu của mình, cái thứ tình yêu tồi tệ của tôi, có thể nghi ngờ, giận dữ, ghen tuông, cái thứ tình yêu khủng khiếp khó chịu biết bao và vừa đột nhiên được thanh lọc của tôi. Anh sẽ được biết rằng tôi hiểu anh, rằng anh không cần phải che giấu tôi điều gì hết, rằng tôi mong muốn dành một phần tài sản của tôi cho gia đình anh. Nếu đó là gia đình anh, thì đó cũng là gia đình tôi. Tôi sẽ chứng tỏ cho anh thấy rằng tôi có thể bỏ qua những lễ thói tư sản. Như anh. Vì tình yêu.

Vào lúc bảy giờ, Stacy ghé qua để hỏi tin tức của tôi. Cô yên lòng thấy tôi tươi cười, nguôi dịu.

— Mình hài lòng khi thấy cậu thế này, sau hàng tuần lễ khóc nức nở. Cậu đã thay hình đổi dạng.

— Đó không phải do Xưởng nghệ thuật tóc đâu nhé, tôi vừa nói vừa cười, đó là vì mình hiểu ra rằng mình đã lấy được một chàng trai tuyệt vời.

— Samuel ấy à? Có người phụ nữ nào mà lại không muốn có được anh ấy?

— Mình thật may mắn, đúng không?

— Cậu ấy à? Thậm chí còn quá may ấy chứ. Đối với mình, đôi khi thật khó để làm bạn của cậu: cậu có tất cả để hạnh phúc.

Stacy ra về vào lúc tám giờ. Quyết định chấm dứt trạng thái vô cảm, tôi đi xuống gian bếp phụ để giúp chị đầu bếp chuẩn bị bữa tối.

Vào lúc chín giờ, Samuel chưa về, tôi quyết định không lo lắng.

Vào lúc mười giờ, tôi căng thẳng tới cùng cực. Tôi đã để hai mươi tin nhắn vào điện thoại di động của Samuel, máy điện thoại ghi lại các lời nhắn mà không trả lời.

Vào lúc mười một giờ, nỗi lo sợ giày vò tôi tới mức tôi bèn mặc quần áo vào, lấy ô tô ra và, không suy nghĩ thêm, tôi lái về hướng quảng trường Italia.

Đến Butte-aux-Cailles, tôi thấy cái cổng mở rộng và có nhiều người đi ra đi vào xung quanh ngôi nhà nhỏ màu xám.

Tôi vội vã, đi qua cánh cửa mở, lướt qua sảnh vào, tiến về phía có ánh sáng và nhìn thấy Nathalie đang lả đi trên một chiếc ghế bành, vây xung quanh là các con cô và những người hàng xóm.

— Samuel đâu? tôi hỏi.

Nathalie ngẩng đầu lên, nhận ra tôi. Một chút hoảng sợ thoáng qua trong đôi mắt đen của cô.

— Tôi xin chị hãy nói, tôi nhắc lại, Samuel đâu?

— Anh ấy chết rồi. Vừa nãy. Lúc sáu giờ. Một cơn đau tim khi đang chơi ten nít với Florian.

Tại sao tôi không bao giờ có được một phản ứng bình thường? Thay vì sụp xuống, nức nở, gào lên, tôi lại quay về phía Florian, nâng cậu bé đang giàn giụa nước mắt dậy, và ôm siết cậu thật chặt để an ủi cậu.

Nàng công chúa chân đất

Anh rất sốt ruột mong được gặp lại nàng.

Trong lúc chiếc xe ca chở gánh diễn nhỏ bắt đầu leo lên con đường khúc khuỷu dẫn đến ngôi làng vùng Sicilia, anh không thể nghĩ về chuyện gì khác được nữa. Có lẽ anh đã ký hợp đồng chuyển đi này để quay trở lại chẳng? Nếu không, tại sao anh lại chấp nhận? Anh chẳng thích vở kịch lắm, càng không thích vai của anh và, để đổi lấy tất cả những điều khó chịu kia, anh chỉ được nhận một khoản tiền thù lao thảm hại. Hẳn là anh chẳng còn có nhiều lựa chọn: hoặc là anh chấp nhận kiểu hợp đồng làm việc này, hoặc là anh từ bỏ hẳn sự nghiệp diễn viên kịch của mình và làm cái mà gia đình anh gọi là một “nghề thực sự”. Bởi vì sự lựa chọn vai diễn của mình, đó là việc mà anh không thể làm được nữa từ nhiều năm nay; thời hoàng kim của anh chỉ kéo dài có một hoặc hai mùa, khi anh mới vào nghề, bởi anh được trời phú cho một vẻ ngoài quyến rũ và lúc ấy người ta còn chưa nhận ra rằng anh diễn như một khúc gỗ.

Đó là thời kỳ mà anh gặp nàng, nàng, người phụ nữ bí ẩn, tại cái thành phố như chiếc vương miện đặt trên một ngọn núi đá lởm chởm ấy. Nàng có thay đổi không? Chắc là có. Không nhiều lắm.

Vả lại, anh cũng chẳng thay đổi nhiều. Fabio vẫn giữ được vẻ ngoài của một chàng kép chính trẻ tuy rằng anh chẳng còn trẻ mà cũng chẳng phải là kép chính. Không, nếu như ngày nay anh bị lỡ những vai quan trọng thì đó không phải là do anh bị xuống mã – anh vẫn được phụ nữ thích như trước – mà bởi vì anh không có một tài năng ngang tầm với hình thức của mình. Anh không ngại nói về điều đó, ngay cả với các đồng nghiệp của mình hay với các đạo diễn, bởi anh cho rằng tài năng cũng như vẻ ngoài đều là tư chất bẩm sinh. Anh nhận được thứ này, anh lại bị thiếu thứ kia. Thế thì sao nào? Không phải ai cũng có được một sự nghiệp đạt đến đỉnh cao; anh bằng lòng với một sự nghiệp nho nhỏ; điều đó hợp với anh. Bởi điều mà anh yêu thích, đó không phải là diễn – nếu không, có lẽ anh đã trở nên khác hơn –, mà là

sống cái cuộc sống này. Những chuyến đi, tình bằng hữu, những cuộc chơi, những tiếng vỗ tay, những nhà hàng, những cô gái một tối. Phải, cái cuộc sống ấy chứ không phải là cái cuộc sống đã được dự kiến trước cho anh. Có thể tin anh ở một điểm: anh sẽ kiên trì bám trụ càng lâu càng tốt để khỏi phải trở lại vị trí của mình trong trang trại gia đình.

“Chàng trai con nhà nông này có vẻ đẹp của một hoàng tử”, một trong những bài báo của báo chí truyền hình viết về anh đã giật tít như vậy, khi anh mới vào nghề, lúc anh xuất hiện trong bộ phim nhiều kỳ làm cả nước Ý say mê suốt một mùa hè. Phim *Hoàng tử Leocadio*. Vai diễn vẻ vang của anh. Nó đã mang đến cho anh hàng ngày bức thư của nữ giới, một số bức khêu gợi, một số bức tán tụng, một số khác kích thích tò mò, tất cả đều say đắm. *Hoàng tử Leocadio* đã cho phép anh giành được một vai trong một bộ phim nhiều kỳ Pháp-Đức-Ý, vai một chàng tỳ phú bốc lửa. Vai diễn này đã làm anh tàn nghiệp. Không phải chỉ vì tác dụng khám phá đối với vẻ ngoài của anh đã hết, mà còn vì nhân vật của anh, một nhân vật quá khổ, khó hiểu, có những tình cảm mâu thuẫn, đòi hỏi một diễn viên thực sự. Ngay từ lúc quay phim, người ta đã đặt biệt danh cho anh là “ma nơ canh”, cái tên giễu đã được báo chí dùng lại để bình luận về kết quả thảm hại của anh. Sau lần đó, Fabio không còn được tuyển vào đóng phim nữa ngoài hai dịp, một lần ở Đức, một lần ở Pháp, bởi, ở những nước này, việc lồng tiếng cho vai chàng tỳ phú bốc lửa của anh do các diễn viên chuyên nghiệp thực hiện đã cho phép lối diễn xuất của anh đành lừa được thêm. Sau đó thì không còn gì nữa. Không còn gì đáng kể nữa. Mùa đông năm nay, khi xem lại trên một kênh truyền hình cáp hoài cổ những tập của *Hoàng tử Leocadio*, phát lại vào lúc bốn giờ sáng, anh sững sờ phát hiện lại mình, anh ghét câu chuyện ngớ ngẩn, những bạn diễn hời hợt của mình, những người cũng mờ nhạt như anh, và nhất là những bộ trang phục bó chặt của anh, những đôi giày có gót kiểu lỗ bịch của anh, mái tóc uốn nếp lồng phồng khiến cho anh giống như một nữ diễn viên phim hạng B của Mỹ, và vạt tóc thả rơi trên mắt phải, lấy đi mất của anh một ánh nhìn, khiến cho gương mặt đều đặn của anh càng đờ đẫn hơn. Tóm lại, chỉ có tuổi hai mươi của anh mới biện giải và bào chữa được cho sự hiện diện của anh trên màn ảnh.

Đến chỗ ngoặt, khu thành thời Trung cổ hiện ra, kiêu hãnh, uy quyền, khiến người ta phải kính nể bởi những thành lũy nhô cao và những ngôi tháp hình bán nguyệt của nó. Nàng có còn sống ở đó không? Làm sao anh tìm lại được nàng đây, thậm chí anh chẳng biết tên nàng. “Cứ gọi em là Donatella”, nàng đã thì thầm với anh như vậy. Ngay lúc ấy, anh cứ tưởng rằng đó là tên nàng; nhiều năm sau, khi phân tích câu này, anh nhận ra rằng này đã giới thiệu với anh một biệt hiệu.

Tại sao cuộc phiêu lưu ấy lại để lại cho anh dấu ấn sâu đậm đến vậy? Tại sao mười lăm năm sau anh vẫn còn nghĩ về nó, trong khi kể từ đó đến nay anh đã có được hàng chục người đàn bà?

Có lẽ bởi vì Donatella đã tỏ ra bí ẩn và vẫn là như vậy. Chúng ta thích phụ nữ bởi vì họ đến với một câu đố gắn trong mặt nhãn và chúng ta ngừng thích họ ngay khi họ bớt khêu gợi trí tò mò của chúng ta. Họ tưởng rằng đàn ông chỉ bị thu hút bởi phần đũng quần của họ hay sao? Nhầm, đàn ông bị thu hút bởi tính thơ mộng của phụ nữ hơn là bộ phận sinh dục của họ. Chứng cứ? Nếu đàn ông bỏ đi, thì đó là do thời gian ban ngày dưới ánh sáng trần trụi của mặt trời dùng vào việc tranh cãi làm mờ đi vầng hào quang của một người đàn bà hơn là những buổi ban đêm dành để hoà lẫn vào nhau. Thường xuyên, Fabio vẫn muốn nói cho giới nữ biết: hãy giữ lại ban đêm và hãy loại bỏ ban ngày, các bạn sẽ níu chân đàn ông được lâu hơn. Thế nhưng anh kìm chế lại, một phần nhỏ là bởi thận trọng để khỏi làm họ bỏ đi, phần nhiều là bởi anh tin chắc rằng họ sẽ không hiểu: họ sẽ coi đó là sự khẳng định rằng đàn ông chỉ nghĩ đến chuyện làm tình trong khi anh lại muốn gợi ý rằng những anh chàng tán gái tầm cỡ nhất – như anh – là những người ưa thần bí đang đi tìm điều bí ẩn, họ luôn luôn ưa thích trong tạo vật nữ giới thứ mà phụ nữ không cho họ hơn là thứ mà họ được phụ nữ buông cho.

Donatella xuất hiện trước mặt anh một buổi tối tháng Năm, ở hậu trường của nhà hát thành phố, sau buổi biểu diễn. Đó là hai năm sau bước khởi đầu huy hoàng của anh trên truyền hình, khi anh đã bắt đầu sa sút. Vào thời ấy, người ta không muốn có anh trên màn hình nữa nhưng, do chút danh tiếng của anh, người ta đã đề xuất với anh một vai quan trọng trên sân khấu:

anh diễn *Le Cid* của Corneille, một cuộc chạy ma ra tông thực sự của những trường thoại bằng thơ được anh cẩn thận ngâm lên nhưng không hiểu. Hạnh phúc của anh, khi rời khỏi sân khấu, không phải là đã diễn tốt mà là đã đi được đến kết thúc mà không bị nhầm lẫn, cũng như một vận động viên thực hiện được một khoảng cách bất thường. Không tỉnh táo về bản thân như giờ đây, nhưng anh vẫn nhận thấy rằng công chúng đánh giá cao nhất là gương mặt anh, thậm chí cả cặp đùi của anh mà chiếc quần ống bó đã tôn bật nữa.

Một chiếc giỏ to tướng đan bằng cành liễu đựng những chùm phong lan màu vàng và màu nâu đã được đặt trước phòng hậu đài của anh trước buổi diễn. Không có tấm danh thiếp nào kèm theo. Trong lúc diễn, khi không phải lượt anh nói, Fabio không thể nhịn được cứ tìm kiếm trong khán phòng người đã gửi cho anh món quà lộ liễu ấy. Thế nhưng ánh sáng trắng của đèn chiếu làm cho anh quáng mắt, ngăn cản anh nhìn kỹ đám công chúng được bảo vệ bởi bóng tối mờ ảo; và rồi, còn cái vở diễn chết tiệt ấy nữa...

Sau những tiếng vỗ tay phải phép, Fabio linh vào phòng hậu đài, tắm bằng vòi hoa sen chớp nhoáng và rảy nước hoa Cologne lên người bởi anh ngờ rằng người tặng quà sẽ xuất hiện.

Donatella đợi anh ở hành lang hậu trường.

Fabio thấy một phụ nữ rất trẻ, với mái tóc dài được gài sang hai bên bởi một chiếc vòng bện, niềng nở chìa tay ra cho anh.

Bị ngấm cái phong cách hiệp sĩ ở vai diễn của mình, anh bất giác thực hiện một nụ hôn tay, điều mà anh chẳng mấy khi làm.

— Có phải là cô không? anh hỏi khi nghĩ đến những bông phong lan.

— Chính là em đấy, nàng công nhận và hạ thấp cặp mi mắt nặng nề với hàng mi đen bóng.

Cặp đùi nàng và đôi cánh tay nàng thoáng lộ ra từ chiếc váy bông bành bằng lụa hay bằng mu xơ lin – anh không thể nói chắc được –, một chất liệu gì đó nhẹ nhàng, mỏng manh, quý giá, có sắc thái phương Đông, sự lựa chọn của một phụ nữ có thân hình mềm mại nhẹ nhàng, một phụ nữ không nặng cân. Một chiếc vòng nô lệ ôm lấy cánh tay trắng trẻo của nàng, dù rằng cách

gọi “vòng nô lệ” không còn phù hợp nữa ngay khi nói về nàng: người ta có cảm giác như đang chiêm ngưỡng người phụ nữ điều khiển các nô lệ, thậm chí là người biến con người thành nô lệ, một kiểu Cléopâtre, đúng, một Cléopâtre ngự trên một ngọn núi xứ Sicilia, vì từ nàng toát ra một thứ quyền lực thống trị, pha trộn sự gợi cảm, tính e lệ và chất hoang dã.

— Em mời ông đi ăn tối. Ông có đồng ý không?

Có cần thiết phải trả lời cho câu hỏi này không? Mà anh có làm việc đó không nữa chứ?

Fabio nhớ là anh đã đưa tay cho nàng khoác và họ cùng ra đi.

Khi đã ra đến bên ngoài, trên những con phố lát đá của ngôi làng lịch sử, dưới ánh trăng mờ ảo, anh nhận thấy nàng đi chân đất. Nàng lưu ý đến sự ngạc nhiên của anh và trả lời trước một câu hỏi:

— Vâng, như thế này em cảm thấy thoải mái hơn.

Nàng khẳng định điều đó với vẻ tự nhiên đến nỗi điều đó thành ra chẳng cần phải bàn cãi nữa.

Thật là cuộc dạo chơi tuyệt vời vào một buổi tối mà hương hoa nhài, hương thìa là bẹ, hương đại hồi cứ quẩn quanh giữa tinh khôi của những bức tường. Tay khoác tay, họ lặng lẽ đi lên chỗ cao nhất của khu thành. Ở đó có một khách sạn năm sao, loại sang nhất có thể có được.

Thấy nàng đi về hướng cửa vào, anh phác một cử chỉ để giữ nàng ở lại: anh chẳng đời nào có tiền để tiến hành một cuộc chinh phục ở đó.

Dường như Donatella đã đoán được những ý nghĩ của anh bởi nàng trấn an anh:

— Ông đừng lo. Họ đã được báo trước. Họ đang đợi chúng ta.

Khi họ đi vào phòng, quả thực tất cả các nhân viên đều đứng thành hai hàng và nghiêng mình trước họ. Khi đi qua giữa cái lối đi đúng chuẩn mực ấy với người phụ nữ xinh đẹp này khoác tay, Fabio có cảm tưởng như đang đưa một cô dâu đến bàn thờ làm lễ cưới.

Tuy họ là những thực khách duy nhất của nhà hàng ẩm thực cao cấp này, người ta vẫn xếp họ vào một phòng riêng để họ được hưởng một sự riêng tư nhất định.

Viên quản lý khách sạn đối xử với cô gái trẻ bằng thái độ lịch sự quá mức và gọi nàng là “công chúa”. Người phụ trách hầm rượu cũng như vậy. Bác đầu bếp cũng giống hệt như thế. Fabio đi đến kết luận rằng cô gái trẻ chắc phải là một công chúa đến nghỉ tại đây và có lẽ do tôn kính địa vị của nàng mà người ta bỏ qua những hành động kỳ quặc của nàng và chấp nhận việc nàng đi chân đất đến ăn tối.

Người ta đem ra cho họ món trứng cá muối và những thứ rượu vang sang trọng; những món ăn nối tiếp nhau, đầy sáng tạo, ngon lành, đặc biệt. Giữa hai thực khách, cuộc trò chuyện vẫn thơ mộng: họ nói về vở diễn, về sân khấu, về điện ảnh, về tình yêu, về tình cảm. Fabio nhanh chóng hiểu rằng cần phải tránh đặt những câu hỏi về đời tư với công chúa bởi nàng thu mình lại trước bất cứ sự thăm vấn nào. Anh cũng phát hiện ra rằng nàng muốn ăn tối với anh bởi lẽ nàng say mê hai bộ phim nhiều kỳ đã khiến anh nổi tiếng; trước nỗi kinh ngạc của anh, trong khi anh có ấn tượng mạnh mẽ về nàng, anh hiểu rằng, nhờ được tô điểm bởi các nhân vật lãng mạn mà anh thủ vai, anh cũng gây được ấn tượng cho nàng như vậy.

Đến lúc ăn tráng miệng, anh tự cho phép mình nắm lấy bàn tay nàng; nàng để cho anh tiến tới; anh bày tỏ với nàng bằng sự tế nhị mới mẻ, xứng đáng với các nhân vật của anh, rằng anh chỉ mơ ước có một điều thôi, đó là được ôm nàng trong vòng tay anh; nàng run rẩy, hạ mắt xuống, rùng mình lần nữa rồi thì thầm trong một hơi thở:

— Hãy đi theo em.

Họ đi về phía cầu thang lớn dẫn lên các phòng ngủ và nàng đưa anh đến tận phòng xuy của nàng, căn phòng xa hoa nhất mà Fabio chưa từng bao giờ được thấy, ngập đầy nhung và lụa, thêm cả những đồ thêu, những tấm thảm Ba Tư, những chiếc khay ngà, những chiếc ghế trang trí bằng gỗ dát, những chiếc bình pha lê, những chiếc cốc bằng bạc.

Nàng đóng cửa lại và, tháo chiếc khăn mỏng manh quấn quanh cổ ra, nàng làm cho anh hiểu rằng nàng trao thân cho anh.

Phải chăng đó là do cách bài trí xứng đáng với một câu chuyện cổ tích phương Đông? Phải chăng đó là do những món ăn và những thứ rượu đầy khoái lạc? Phải chăng đó là do nàng, lạ lùng biết nhường nào, đồng thời vừa nổi loạn vừa thuần hậu, vừa nguy tạo vừa tự nhiên? Dù thế nào đi nữa, Fabio đã trải qua một đêm ái tình đặc biệt, đêm đẹp nhất của đời anh. Và điều đó, giờ đây, mười lăm năm sau, anh có thể xác nhận.

Buổi sáng, khi mặt trời ló rạng, anh rời khỏi giấc ngủ chập chờn của một người tình và trở lại với thực tế trong ngày: anh phải đi tám mươi cây số cùng với đoàn để diễn buổi chiều và buổi tối, mọi người đợi anh ngay từ tám giờ rưỡi trong tiền sảnh của khách sạn nơi anh ở, viên quản lý chuyển đi sẽ lại nổi nóng với anh và bắt anh chịu phạt. Vậy là kết thúc giấc mơ!

Vội vã mặc lại quần áo, tuy vậy anh vẫn cẩn thận để không gây tiếng ồn. Đó là cách duy nhất của anh để kéo dài điều kỳ diệu.

Trước khi rời căn phòng, anh lại gần Donatella giờ đây bị bỏ lại trên chiếc giường rộng rù trướng. Nhọt nhạt, thanh tú, thật mảnh mai, một nụ cười trên môi, nàng vẫn còn đang ngủ. Fabio không lòng dạ nào đánh thức nàng. Trong tưởng tượng, anh nói tạm biệt nàng, anh nhớ rằng anh thậm chí còn đã đi đến chỗ nghĩ là anh yêu nàng và sẽ yêu nàng mãi mãi, rồi anh trốn chạy.

Xe buýt giờ đây đã vượt qua các cửa thành, đưa đoàn Ốc Sên Xanh đến nhà hát thành phố. Viên giám đốc đi lên phía trước và thông báo với họ bằng một cái bĩu môi rầu rĩ rằng số vé đặt không vượt quá một phần ba nhà hát. Ông ta có vẻ chê trách họ về điều này.

Mười lăm năm sau, đó là sự thực, điều mà anh đã nghĩ khi từ biệt Donatella... Anh yêu nàng. Phải, anh vẫn còn yêu nàng. Nếu không phải là nhiều hơn.

Câu chuyện đã không có kết thúc. Vì lý do ấy, có lẽ, nó sẽ còn tiếp tục.

Khi chạy từ trên thành xuống, Fabio đã về khách sạn nơi anh ở kịp giờ để đóng gói hành lý của mình, trong đó có những bông phong lan từ phòng hậu đài của anh đã được viên trợ lý đạo diễn đặt kèm vào. Fabio đã nhảy lên ô tô – hồi ấy, với tư cách là vai chính, anh có quyền đi một chiếc xe Limousine có tài xế, anh không bị dồn vào xe ca cùng cả đoàn như giờ đây –, anh ngủ thiếp đi, rồi thề là sẽ gọi điện thoại tới cái khách sạn sang trọng ấy; nhưng anh đã phải diễn tập cách đi vào và đi ra trong buổi diễn tại một nhà hát mới, phải biểu diễn, rồi lại biểu diễn nữa.

Anh đã trì hoãn cú điện thoại của mình. Sau đó, anh không còn dám xuất hiện nữa. Cái thông thường trong cuộc sống của anh đã giành phần thắng; anh có cảm giác là mình đã mơ; đặc biệt anh đã hiểu, khi duyệt lại những kỷ niệm của mình, rằng Donatella đã có ý nói với anh nhiều lần rằng đó chỉ là một đêm duy nhất, đối với nàng cũng như đối với anh, một sự tuyệt vời không có ngày mai.

Liệu sắp tới anh có làm phiền nàng không? Nàng giàu có, xuất thân cao sang, hẳn là đã lấy chồng. Anh quyết định lấy vị trí mà nàng đã dành cho anh: ngẫu hứng của một đêm. Anh thú vị vì đã là người đàn ông-đồ dùng, một thứ đồ chơi trong tay nàng, anh cảm thấy biết bao khoái lạc khi thể hiện sự huyền tưởng của nàng; nàng đã yêu cầu anh làm điều đó với vẻ trù mến biết bao, và với vẻ duyên dáng đến nhường nào...

Xe ca đã ngừng kêu rù rù: họ đã đến nơi. Đoàn Ốc Sên Xanh được hưởng hai tiếng đồng hồ tự do trước giờ hẹn ở nhà hát.

Fabio đặt hành lý vào căn phòng chật hẹp của mình và lên đường đến khách sạn.

Trong lúc đi qua các đường phố, anh nghĩ về sự ngu xuẩn trong niềm hy vọng của mình. Sao anh cứ tưởng tượng là được gặp lại nàng cơ chứ? Nếu như hồi ấy nàng trú ở khách sạn đó, thì có nghĩa là nàng không sống ở đây; vậy thì nàng chẳng có lý do gì để trở lại đây bây giờ.

— Thực tế, mình không đi đến một cuộc hẹn gặp, anh cay đắng kết luận. Cũng chẳng phải là mình tiến hành một cuộc điều tra. Mình thực hiện

một cuộc hành hương. Mình đi trong những kỷ niệm của mình, những kỷ niệm của một thời mà mình còn trẻ, đẹp và nổi tiếng, cái thời mà một công chúa có thể ước muốn mình.

Đến trước khách sạn, anh còn có ấn tượng mạnh hơn hồi xưa bởi, giờ đây, anh đã biết rõ hơn giá trị của các thứ; phải được hưởng một thu nhập lớn mới có thể lưu lại đây.

Anh do dự chưa dám bước qua cửa.

Họ sẽ đuổi mình đi. Thoáng nhìn cũng đủ thấy ngay rằng mình chẳng có tiền để uống dù chỉ một ly cốc tai ở quầy ba.

Để truyền lòng dũng cảm cho mình, anh nhớ lại rằng mình là diễn viên, rằng anh có một hình thức đẹp: anh quyết định nhập vai này và bước qua ngưỡng cửa.

Ở quầy lễ tân, anh tránh các nhân viên trẻ và đến gần một người gác cổng quăng sáu chục tuổi, không những có thể đã làm việc ở đây mười lăm năm trước mà còn được trời phú cho trí nhớ tinh tường của những người gác cổng.

— Xin lỗi ông, tôi là Fabio Fabbri, diễn viên kịch, và tôi đã từng ở đây mười lăm năm trước. Hồi đó ông đã ở đây chưa?

— Có, thưa ông. Hồi đó tôi là người coi thang máy. Tôi có thể làm gì cho ông đây?

— Thế này nhé, hồi ấy có một phụ nữ trẻ, rất đẹp, một công chúa. Ông có nhớ không?

— Có nhiều người dòng dõi hoàng tộc đến ở chỗ chúng tôi, thưa ông.

— Cô ấy tự xưng là Donatella tuy tôi ngờ rằng... Các nhân viên khi nói với cô ấy thì gọi cô ấy là “công chúa”.

Người đàn ông giữ những chìa khóa vàng² bắt đầu lật lại các ký ức của mình.

— Xem nào, xem nào, công chúa Donatella, công chúa Donatella... Không, tôi rất tiếc, tôi không nhớ.

— Có chứ, ông phải nhớ chứ. Ngoài chuyện là cô ấy rất trẻ và rất đẹp, cô ấy còn tỏ ra khá kỳ quặc. Chẳng hạn, cô ấy đi chân đất.

Bị kích thích bởi chi tiết này, người đàn ông bèn trưng dụng một phần khác trong trí nhớ của mình và đột nhiên thốt lên:

— Tôi nhớ ra rồi! Đó là Rosa.

— Rosa?

— Rosa Lombardi!

— Rosa Lombardi. Tôi đã ngờ rằng Donatella chỉ là cái tên mà cô ấy mượn tạm cho một tối thôi. Ông có tin tức gì của cô ấy không? Cô ấy có trở lại đây không? Tôi phải thú nhận rằng đó là kiểu phụ nữ mà người ta không thể quên được.

Người đàn ông vừa thở dài vừa thoải mái dựa người vào quầy.

— Tất nhiên, tôi nhớ. Rosa... Cô ấy từng làm việc ở đây với tư cách hầu bàn. Đó là con gái của ông phụ trách rửa bát, Pepino Lombardi. Cô ấy còn rất trẻ, cô bé bất hạnh, khi cô ấy mắc bệnh máu trắng, ông biết đấy, cái căn bệnh về máu ấy... Tất cả chúng tôi đều yêu quý cô ấy lắm. Chúng tôi thương cô ấy đến nỗi đã cố gắng thực hiện những ước muốn của cô ấy cho đến khi cô ấy tới chết ở bệnh viện. Cô bé tội nghiệp, cô ấy bao nhiêu tuổi nhỉ, có phải mười tám không?... Từ khi còn bé, cô ấy đã đi lại trong làng mà không mang giày dép. Để đùa cho vui, chúng tôi đã gọi cô ấy là công chúa chân đất...

Odette Toulemonde

— Bình tĩnh nào, Odette, bình tĩnh nào.

Chị sôi sục, sốt ruột, nhiệt tình đến nỗi chị có cảm giác như mình đang bay lên, rời khỏi những đường phố Bruxelles, thoát ra khỏi những hành lang giữa các mặt tường, bay qua các mái nhà để nhập vào đàn bồ câu trên trời. Bất cứ ai nhìn thấy cái dáng nhẹ nhàng của chị chạy lướt xuống đồi Nghệ Thuật đều cảm thấy rằng người phụ nữ này, với những lọn tóc xoắn được trang điểm thêm một túm lông chim, có cái gì đó giống như một con chim...

Chị sắp được gặp ông ấy! Gặp thật... Lại gần ông... Có lẽ được chạm vào ông nữa, nếu ông chìa tay ra cho chị...

Bình tĩnh nào, Odette, bình tĩnh nào.

Tuy chị đã hơn bốn mươi tuổi, tim chị đập nhanh như tim của một cô bé mới lớn. Ở mỗi chỗ qua đường có đóng đinh mà chị buộc phải dừng trên vỉa hè đợi đến lượt mình, cái cảm giác kim châm cứ lan khắp đùi chị, chân chị chỉ chực lao đi, chị những muốn nhảy qua đầu những chiếc ô tô.

Khi chị đến hiệu sách, hàng người của những ngày trọng đại đang kéo dài; chị được thông báo rằng phải kiên nhẫn bốn mươi lăm phút trước khi được trình diện trước mặt ông.

Chị cầm lấy một trong những cuốn sách mới được những người bán sách xếp thành một cái Kim Tự Tháp đẹp như cây thông Noel và chị bắt đầu trò chuyện thân mật với các bà các cô đứng cạnh mình. Nếu như tất cả đều là độc giả của Balthazar Balsan, không ai tỏ ra siêng năng, chính xác và say mê được như Odette.

— Đó là vì tôi đã đọc tất cả các sách của ông ấy, và thích tất cả, chị nói để xin lỗi về sự hiểu biết của mình.

Chị cảm thấy hết sức tự hào khi phát hiện ra rằng mình biết về tác giả và các tác phẩm của ông khá nhất. Bởi vì chị có xuất thân khiêm tốn, bởi vì

chị làm nghề bán hàng ban ngày và chế biến lông chim ban đêm, bởi vì chị tự biết mình trí tuệ tầm thường, bởi vì chị tới đây bằng xe buýt từ Charleroi, thành phố mỏ đã hết khai thác, chị chẳng phật ý gì khi phát hiện ra khả năng vượt trội của mình, giữa đám phụ nữ trung lưu của Bruxelles này, sự vượt trội ở tư cách người hâm mộ.

Ở chính giữa cửa hàng, ngồi chễm chệ trên một cái bục, được bao quanh bởi một vầng sáng do những chiếc đèn chiếu nhỏ rọi vào mình như ở các sàn quay truyền hình mà ông quen thuộc, Balthazar Balsan bị cuốn vào buổi ký tặng với một tâm trạng vui vẻ cần mẫn. Sau mười hai cuốn tiểu thuyết – và cũng chừng ấy thắng lợi –, ông không còn biết là ông có thích những buổi ký tặng này hay không: một mặt, việc này làm ông buồn chán, vì động tác lặp đi lặp lại và đơn điệu, mặt khác ông lại thích gặp gỡ các độc giả của mình. Tuy vậy, thời gian gần đây, sự mệt mỏi đã thắng ham thích tranh luận trong ông; ông tiếp tục vì thói quen nhiều hơn là vì mong muốn, trong khi đang rơi vào một thời điểm khó khăn trong sự nghiệp của mình, khi mà ông không còn cần giúp đỡ cho việc bán sách của mình nữa nhưng lại sợ nó bị sa sút. Sa sút cả về chất lượng của sách nữa... Có lẽ thực chất, với tác phẩm mới nhất của mình, ông vừa mới viết ra một “cuốn sách thừa”, cuốn sách không đặc biệt, cuốn không còn cần thiết như các cuốn khác. Hiện giờ, ông không chịu để cho mình bị mỗi nghi ngờ này tiêm nhiễm bởi lần ra sách nào ông cũng trải qua cảm giác như vậy.

Phía trên những gương mặt vô danh, ông nhận thấy một phụ nữ xinh đẹp, một cô gái lai mặc đồ lụa màu vàng hung và nâu óng ánh, tách ra ngoài, đi đi lại lại một mình. Dù đang mải mê nói chuyện điện thoại, thỉnh thoảng cô vẫn ném về phía nhà văn những cái liếc mắt long lanh.

— Ai vậy? ông hỏi người phụ trách thương mại.

— Chuyên viên quan hệ báo chí của ông ở Bỉ. Ông có muốn tôi giới thiệu cô ấy với ông không?

— Nếu anh vui lòng.

Sung sướng vì được ngắt dây chuyền chữ ký trong vài giây, ông nắm lấy bàn tay mà Florence chìa ra cho ông.

— Tôi sẽ lo công việc cho ông trong vài ngày, cô bối rối nói khẽ.

— Tôi trông cậy vào điều đó đấy, ông khẳng định với một vẻ nồng nhiệt tỏ rõ.

Những ngón tay của thiếu phụ đáp lại sức ép của bàn tay ông một cách ửng thuận, một ánh băng lòng thoáng qua trong mắt cô, Balthazar biết là ông đã thắng: ông sẽ không phải qua đêm một mình ở khách sạn.

Tươi tỉnh hẳn lại, đã thấy thèm khát những trò vui tình dục, ông quay về phía nữ độc giả tiếp theo với nụ cười của một gã háu đói và hỏi chị ta bằng một giọng rung vang:

— Nào, thưa bà, tôi có thể làm gì cho bà đây?

Odette bất ngờ trước sự mạnh mẽ nam tính của ông khi ông nói với chị đến mức chị lập tức đánh mất hết khả năng của mình.

— Ờ... ờ... ờ...

Không thể thốt lên nổi một từ.

Balthazar nhìn chị mà như không nhìn chị, nhã nhặn một cách chuyên nghiệp.

— Bà có cầm theo cuốn sách nào không?

Odette không nhúc nhích, tuy chị đang giữ một bản *Lặng lẽ bình nguyên* áp vào ngực.

— Bà có muốn tôi ký tặng bà cuốn mới nhất không?

Nhờ một nỗ lực khổng lồ, chị phác được một cử chỉ đồng ý.

Ông giơ tay ra để cầm lấy cuốn sách; hiểu lầm, Odette lùi lại, giẫm lên bà đứng sau, hiểu ra sự nhầm lẫn của mình và bỗng nhiên vung cuốn sách lên bằng một cử chỉ đột ngột suýt nữa làm ông bị thương vào đầu.

— Ký tặng cho tên gì đây?

— ...

— Đây là cho bà à?

Odette gật đầu tán thành.

— Tên bà là gì?

— ...

— Tên bà?

Đánh liêu được ăn cả ngã về không, Odette mở miệng ra và vừa thì thầm vừa nuốt nước bọt:

— ... dette!

— Sao cơ?

— ... dette!

— Dette?

Mỗi lúc một khốn khổ hơn, nghẹt thở, thiếu chút nữa thì ngất xỉu, chị thử thốt lên một lần cuối cùng:

— ... dette!

Vài giờ sau, ngồi trên một băng ghế, trong khi ánh sáng xin đi để bóng tối dâng từ mặt đất lên bầu trời, Odette không thể quyết định trở về Charleroi được. Rụng rời, chị đọc đi đọc lại cái trang in tên sách mà ở đó tác giả yêu thích của chị đã ghi vào: “Tặng Dette”.

Thế đó, chị đã làm hỏng cuộc gặp gỡ duy nhất với nhà văn lý tưởng của mình và các con chị sẽ chế nhạo chị... Chúng có lý. Còn có một người phụ nữ nào khác bằng tuổi chị mà lại không có khả năng nói ra họ tên của mình?

Vừa bước lên xe buýt, chị quên ngay sự cố đã xảy ra và bắt đầu bay bổng trên đường về bởi ngay từ những câu đầu tiên, cuốn sách mới của Balthazar Baisan khiến chị ngập tràn trong ánh sáng và cuốn chị vào thế giới của nó đồng thời xóa mờ đi những nỗi khổ tâm của chị, sự hổ thẹn của chị, những cuộc trò chuyện của những người ngồi bên, tiếng ồn của động cơ,

quang cảnh buồn bã và công nghiệp hóa của Charleroi. Nhờ cuốn sách, chị bay lượn.

Về đến nhà, nhón chân đi để khỏi đánh thức ai dậy – nhất là để tránh việc bị mọi người truy hỏi về cuộc thảm bại của mình –, chị lên giường, ngồi tựa vào gối, đối diện với bức tranh pa nô ra ma dán trên tường thể hiện những cặp tình nhân dưới dạng những chiếc bóng sẫm màu trong buổi hoàng hôn ở biển. Chị không thể dứt ra khỏi trang sách được và chỉ tắt ngọn đèn trên tủ đầu giường khi đã đọc xong cuốn sách.

Về phía ông, Balthazar Balsan đã qua một đêm trần tục hơn nhiều. Người đẹp Florence trao thân cho ông không e ngại và, trước thần Vệ Nữ đen có tấm thân tuyệt vời ấy, ông buộc phải tỏ ra là một người tình tốt; ngần ấy nông nản đã đòi hỏi nhiều cố gắng và khiến ông cảm thấy rằng, đối với tình dục cũng thế, ông lộ rõ sự mệt mỏi; mọi sự bắt đầu khiến ông phải trả giá và ông tự hỏi phải chăng ông đã bắt đầu, dù không muốn, bước vào một khúc ngoặt của tuổi tác.

Vào lúc nửa đêm, Florence muốn bật ti vi lên để theo dõi chương trình văn học nổi tiếng hẳn là sẽ ca tụng cuốn sách của ông. Lẽ ra Balthazar đã không chấp nhận nếu như đó không phải là cơ hội để hưởng một lúc tạm nghỉ lấy sức.

Gương mặt của nhà phê bình văn học đáng sợ, Olaf Pims, hiện trên màn hình, và, bởi một thứ trực giác nào không rõ, Balthazar cảm thấy ngay tức khắc là ông sắp bị đá kích.

Phía sau cặp kính màu đỏ của ông ta – cặp kính của đấu sĩ bò tót đang chuẩn bị giỡn con bò tót trước khi giết nó –, người đàn ông làm ra vẻ chán ngán, thậm chí ghê tởm.

— Tôi được yêu cầu bình luận về cuốn sách cuối cùng của Balthazar Balsan. Đồng ý. Nếu ít ra điều đó có thể là sự thật, nếu ta biết chắc rằng đây là cuốn cuối cùng, thì đó sẽ là một tin tốt lành! Bởi vì tôi nào hết cả người. Từ góc độ văn học, đây là một thảm họa. Tất cả mọi thứ trong đó đều khiến

người ta phải rùng rờ, cốt truyện, các nhân vật, phong cách... Tỏ ra kém như vậy, kém một cách bất biến, kém một cách đều đặn, điều đó thậm chí đã trở nên một thành tích, điều đó gần như là thiên tài. Nếu người ta có thể chết vì buồn chán, tôi đã chết hôm qua.

Trong căn phòng khách sạn của ông, trần tròng, một chiếc khăn tắm quấn ngang thắt lưng, Balthazar há hốc mồm, tham dự trực tiếp vào cuộc đánh đổ mình. Ở cạnh ông trên giường, Florence lúng túng ngọ nguậy như một con giòi đang tìm cách ngoi lên.

Olaf Pims bình thản tiếp tục cuộc tàn sát của mình.

— Tôi càng ngại ngùng hơn khi nói điều này vì ngoài đời tôi đã có dịp gặp Balthazar Balsan, một người nhã nhặn, tử tế, bề ngoài bảnh bao, có hình thức hơi lỗ bịch của một giáo viên thể dục nhưng là một người có thể giao thiệp được, tóm lại là loại người mà với anh ta thì phụ nữ ly dị một cách dễ chịu.

Với một nụ cười mỉm, Olaf Pims quay về phía máy quay phim và nói cứ như là ông ta bỗng nhiên ở trước mặt Balthazar Balsan:

— Khi có chiều hướng đi theo những khuôn mẫu sáo mòn đến thế, ông Balsan ạ, không nên gọi đó là tiểu thuyết, mà nên gọi là từ điển, đúng, từ điển các cách diễn đạt đã có sẵn, từ điển những tư tưởng đã được đào sâu. Tạm thời, đây là cái mà cuốn sách của ông xứng đáng được hưởng... thùng rác, và ngay lập tức.

Olaf Pims xé bản sách ông ta đang cầm ở tay rồi khinh bỉ ném nó về phía sau lưng. Balthazar nhận cử chỉ này như nhận một quả đấm móc.

Trên sàn quay, bị sốc trước sự dữ dội đến thế, người dẫn chương trình hỏi:

— Vậy thì, ông giải thích thế nào về sự thành công của ông ấy?

— Những đầu óc nghèo nàn cũng hoàn toàn có quyền được có một ảnh hưởng chứ. Các bà gác cổng, các cô nhân viên ngồi quây và các cô thợ cắt tóc

chuyên đi sưu tập búp bê hội chợ hoặc các kiểu ảnh hoàng hôn, hẳn là họ đã tìm được nhà văn lý tưởng.

Florence tắt phụt ti vi và quay về phía Balthazar. Nếu cô là một chuyên viên quan hệ báo chí có kinh nghiệm hơn, có lẽ cô đã phục vụ ông bằng những thứ mà người ta phải dẫn ra trong những trường hợp như thế này: đó là một kẻ cay cú không chịu đựng nổi việc các cuốn sách của anh được ưa chuộng, hẳn ta đọc sách mà cứ nghĩ rằng anh lôi kéo độc giả; bởi vậy, hẳn ta phát hiện thói mỉa dân trong tính tự nhiên, hẳn ta ngờ có lợi ích thương mại ẩn dưới sự điêu luyện về kỹ thuật, hẳn ta coi việc anh mong muốn gây hứng thú cho mọi người là biện pháp tiếp thị; thêm nữa, hẳn ta tự kết án mình khi coi công chúng như giống người hạ đẳng không đáng coi trọng, thái độ khinh miệt mang tính xã hội của hẳn ta thậm chí khiến người ta phải bàng hoàng. Tuy nhiên, do còn trẻ, Florence vẫn dễ bị ảnh hưởng; do trí tuệ tầm thường, cô lẫn lộn sự độc ác với óc phê phán: đối với cô, thế là đã hết.

Có lẽ vì cảm thấy cái nhìn coi thường và ái ngại của cô gái trẻ hướng vào mình mà đêm hôm ấy, Balthazar đã rơi vào trạng thái trầm cảm. Những lời bình luận gây hấn, ông vẫn thường phải chịu đựng, những ánh mắt thương hại thì chưa bao giờ. Ông bắt đầu tự cảm thấy mình già, hết thời, lỗ bịch.

Từ đêm hôm ấy, Odette đã đọc lại *Lặng lẽ bình nguyên* ba lần và đánh giá nó là một trong những tiểu thuyết hay nhất của Balthazar Balsan. Cuối cùng chị đã thú nhận với Rudy, cậu con trai làm nghề cắt tóc của chị, về cuộc gặp gỡ thất bại với nhà văn. Không cười giễu mẹ, cậu hiểu là mẹ cậu đau khổ.

— Mẹ đã mong đợi gì? Mẹ đã muốn nói gì với ông ấy?

— Nói rằng những cuốn sách của ông ấy không những hay mà còn có tác dụng tốt đối với mẹ. Những loại thuốc chống trầm cảm tốt nhất trên đời. Lẽ ra Bảo hiểm y tế phải bù lại tiền mua những cuốn sách ấy.

— Thế thì, nếu như mẹ đã không biết cách nói với ông ấy, mẹ chỉ việc viết thư cho ông ấy thôi.

— Con không thấy thế là kỳ quặc à, mẹ mà lại đi viết thư cho một nhà văn?

— Tại sao lại kỳ quặc ạ?

— Một phụ nữ viết kém lại đi viết cho một người đàn ông viết giỏi?

— Thì vẫn có những thợ cắt tóc hói đầu đấy thôi!

Bị thuyết phục trước lý lẽ của Rudy, chị ngồi vào phòng khách kiêm phòng ăn, hoãn những món đồ lông chim lại một lúc và thảo bức thư của mình.

Ông Balsan thân mến,

Tôi không bao giờ viết cả bởi vì, nếu như tôi biết viết đúng chính tả, tôi lại không có chất thơ. Vậy mà tôi lại cần nhiều chất thơ để kể cho ông nghe tầm quan trọng của ông đối với tôi. Thực tế là, nhờ ông mà tôi sống. Nếu không có ông, có lẽ tôi đã tự sát đến hai chục lần rồi. Ông thấy tôi viết có kém không: lẽ ra một lần là đủ!

Tôi đã từng yêu duy nhất có một người thôi, chồng tôi, Antoine. Anh ấy bao giờ cũng đẹp như thế, thanh tú như thế, trẻ trung như thế. Thật không tin được là người ta lại không hề thay đổi như vậy. Cần phải nói là anh ấy mất đã mười năm nay, điều đó giúp thêm vào. Tôi đã không muốn thay thế anh ấy. Đó là cách của tôi để yêu anh ấy mãi mãi.

Vậy là tôi một mình nuôi hai đứa con của tôi, Sue Helen và Rudy.

Với Rudy thì ổn, tôi nghĩ vậy; nó là thợ cắt tóc, nó kiếm sống được, nó vui vẻ, tử tế, nó có xu hướng thay đổi bạn quá thường xuyên nhưng thôi, nó mới mười chín tuổi, nó còn vui chơi.

Sue Helen thì lại khác. Đó là một đứa cau có. Nó sinh ra đã khó tính rồi. Ngay cả ban đêm nằm mơ, nó cũng cầu nhau. Nó cặp với một gã đàn

độn, một gã xấu như khi cứ hí hoáy sửa chữa xe máy cả ngày nhưng không bao giờ đem về được xu nào. Từ hai năm nay, hẳn ở nhà chúng tôi. Và thêm nữa, hẳn có một vấn đề... chân hẳn bốc mùi.

Thành thực mà nói, cuộc đời tôi, trước khi biết ông, tôi thấy nó thường xấu xí, xấu xí như một chiều Chủ nhật ở Charleroi khi bầu trời hạ thấp, xấu xí như một cái máy giặt bỏ rơi ta lúc ta cần đến nó; xấu xí như một chiếc giường trống không. Thường xuyên vào ban đêm, tôi chỉ muốn uống thuốc ngủ để chấm dứt cho xong. Rồi một ngày tôi đã đọc sách của ông. Việc đó giống như là ta kéo rèm cửa ra để ánh sáng rọi vào. Bằng những cuốn sách của ông, ông chỉ ra rằng, trong mọi cuộc đời, ngay cả cuộc đời khốn khổ nhất, cũng có cái gì đó để vui mừng, để cười, để yêu. Ông chỉ ra rằng những con người nhỏ bé như tôi thực ra có rất nhiều giá trị vì bất kể điều gì họ cũng phải trả giá hơn những người khác. Nhờ những cuốn sách của ông, tôi học được cách để tôn trọng mình, để yêu mình một chút. Để trở thành Odette Toulemonde mà mọi người biết ngày nay: một phụ nữ vui vẻ mở cửa chớp nhà mình mỗi sáng, và cũng vui vẻ đóng cửa lại mỗi tối.

Những cuốn sách của ông, lẽ ra người ta nên truyền chúng vào tĩnh mạch của tôi sau khi Antoine của tôi mất, như thế sẽ làm tôi được lợi về mặt thời gian.

Một ngày nào đó, càng lâu càng tốt, khi ông lên thiên đường, Thượng Đế sẽ đến gần và nói với ông: “Có rất nhiều người muốn cảm ơn ông vì điều tốt lành mà ông đã làm dưới mặt đất, ông Balsan ạ”, và trong số hàng triệu người ấy, sẽ có Odette Toulemonde. Odette Toulemonde, người mà, xin hãy tha thứ cho cô ta, đã rất sốt ruột chờ đợi khoảnh khắc này.

Odette

Chị vừa mới viết xong thì Rudy lao vọt ra từ phòng riêng, nơi cậu tán tỉnh bạn trai mới của mình; hai cậu chỉ kịp mặc vào người chiếc quần ống bó và áo sơ mi vì họ nóng ruột muốn thông báo với Odette rằng, theo Internet,

sắp tới Balthazar Balsan sẽ có một buổi ký tặng khác tại Namur, cách đây không quá xa.

— Như thế, mẹ có thể mang bức thư của mẹ đến cho ông ấy đấy!

Balthazar Balsan không đến hiệu sách ở Namur một mình, biên tập viên của ông đã rời Paris để củng cố tinh thần cho ông, kết quả chính của việc này là làm cho ông càng bị trầm cảm hơn.

— Nếu biên tập viên của mình phải bỏ nhiều ngày ra với mình, thì tức là sự thế rất tồi tệ, ông tự nhủ.

Quả thực, các nhà phê bình, giống như lũ sói, đi săn theo đàn; cuộc công kích của Olaf Pims đã kích động cả bầy. Những người từng kìm nén lời chê trách hay sự thờ ơ của họ đối với Balsan giờ đây bèn bùng ra; những người chưa từng đọc ông bao giờ thì dù sao vẫn có điều oán hận để bày tỏ chống lại sự thành công; và những người không suy nghĩ gì hết thì cũng nói về chuyện này vì phải tham gia vào cuộc luận chiến.

Balthazar Balsan tỏ ra không có khả năng phản bác lại; ông không chơi trên lĩnh vực này. Là người đã trở thành nhà tiểu thuyết chỉ để ca ngợi cuộc sống, vẻ đẹp của nó, tính phức tạp của nó, ông ghét tấn công và thiếu tính hiếu chiến. Nếu ông có thể phản nộ, thì đó là vì những lý do lớn, không phải vì chuyện của mình. Phản ứng duy nhất của ông là đau khổ chờ đợi cho mọi sự qua đi, trái với biên tập viên của ông là người cứ thích khai thác sự sôi động ấy của truyền thông.

Ở Namur, các độc giả đợi ông không nhiều như ở Bruxelles bởi, trong vài ngày, việc thích Balthazar Balsan đã trở thành “lỗi mốt”. Ông càng tỏ ra nhã nhặn hơn đối với những người mạo hiểm đi tới gặp ông.

Không biết đến những sự nhộn nhạo ấy vì chị không đọc báo cũng chẳng xem những chương trình văn hóa, Odette không hình dung được là nhà văn của chị đang trải qua thời khắc u ám đến thế. Với vẻ duyên dáng, với lối ăn mặc không trang trọng như lần đầu, được khích lệ bởi ly rượu

trắng mà Rudy đã bắt chị nốc cạn ở quán cà phê đối diện, chị run rẩy ra mắt Balthazar Balsan.

— Chào ông, ông có nhận ra tôi không?

— Ờ... có... chúng ta đã gặp nhau... xem nào... năm ngoái... Hãy giúp tôi nào...

Hoàn toàn chẳng mếch lòng, Odette muốn thà ông không để ý đến trò diễn lố bịch của chị hôm thứ Ba tuần trước còn hơn và chị bèn giải phóng cho ông khỏi việc tìm kiếm.

— Không, tôi đùa thôi. Chúng ta chưa gặp nhau bao giờ.

— À, tôi đã cảm thấy thế mà, nếu không tôi sẽ phải nhớ chứ. Tôi đang có hân hạnh nói chuyện với ai đây?

— Toulemonde. Odette Toulemonde.

— Sao cơ?

— Toulemonde. Đó là họ của tôi.

Nghe cái họ buồn cười³ này được phát ra, Balthazar nghĩ rằng chị ta đùa.

— Bà đùa đấy à?

— Sao cơ?

Nhận ra mình nói hớ, Balthazar chữa lại.

— Vậy thì, bà công nhận với tôi chứ, đây là một cái họ thật độc đáo.

— Đối với họ nhà tôi thì không!

Odette đưa một bản mới ra để được ký tặng.

— Ông có thể viết đơn giản là “Tặng Odette” được không?

Balthazar, đang lơ đãng, muốn biết chắc là đã nghe rõ.

— Odette?

— Vâng, thế đấy, bố mẹ tôi chẳng tha cho tôi!

— Nào, Odette hay đấy chứ...

— Dở kinh khủng!

— Không đâu.

— Đúng thế đấy!

— Nghe rất Proust.

— Prou...?

— Proust... *Đi tìm thời gian đã mất*... Odette de Crécy, người đàn bà mà Swann yêu...

— Tôi chỉ biết có lũ chó lông xù tên là Odette thôi. Lũ chó lông xù. Và tôi. Ngoài ra, về phần tôi, tất cả mọi người đều quên cái tên này. Để được mọi người nhớ tên, có lẽ tôi phải đeo một sợi dây chuyền và uốn xoắn tóc chằng?

Ông nhìn chị chăm chú, không chắc liệu mình đã nghe đúng chưa, rồi ông phá ra cười.

Nghiêng người, Odette tuồn cho ông một chiếc phong bì.

— Ông cầm lấy đi, cái này là gửi cho ông đấy. Khi tôi nói với ông, tôi chỉ nói toàn những điều vớ vẩn, vì thế tôi đã viết cho ông.

Odette chạy trốn trong tiếng lông chim sột soạt.

Khi ngồi vững chãi ở sâu trong chiếc ô tô đưa ông về Paris cùng với biên tập viên của mình, Balthazar đã có lúc định đọc bức thư, tuy nhiên khi ông nhìn thấy loại giấy kịch cỡm in hình những tràng hoa hồng quấn vào nhau và những cành tử đinh hương do các thiên thần mộng to cầm, ông không mở thư ra nữa. Rõ ràng, Olaf Pims có lý: nhà văn của các cô nhân viên ngồi quây và những chị cắt tóc, ông chỉ có những người hâm mộ xứng với ông! Thở dài, nhưng ông vẫn nhét bức thư vào trong túi chiếc áo khoác bằng da sơn dương của mình.

Ở Paris, một cuộc rơi xuống địa ngục đang chờ đợi ông. Không những vợ ông, với thái độ xa cách, hoàn toàn bị cuốn hút vào công việc luật sư của mình, không tỏ ra thông cảm tí nào về chuyện xảy ra đối với ông, mà ông còn nhận thấy rằng thằng con trai mười tuổi của ông đã buộc phải đánh nhau ở trường với những thằng nhóc kiêu căng đã chế nhạo bố nó. Ông nhận được ít lời bày tỏ thiện cảm, không bao giờ từ giới văn học – có lẽ đó là do lỗi của ông, ông không giao thiệp với giới này. Tự giam mình trong căn hộ riêng rộng mênh mông ở đảo Saint-Louis, trước một chiếc điện thoại không đổ chuông – đó cũng là do lỗi của ông, ông không cho số điện thoại bao giờ – ông khách quan xem xét lại cuộc đời mình và ông ngờ là mình đã thất bại.

Chắc chắn, Isabelle, vợ ông, đẹp nhưng lạnh lùng, đáo đẽ, nhiều tham vọng, giàu có do được hưởng thừa kế, thành thạo với việc tiến thân trong một thế giới của những kẻ săn mồi – chẳng phải họ đã cho phép nhau có những mối quan hệ ngoài hôn nhân đó sao, phải chăng đó là dấu hiệu cho thấy rằng sự gắn kết xã hội duy trì cặp đôi của họ nhiều hơn là sự ràng buộc của tình yêu? Không có bất cứ thứ gì trên các bức tường, trên các cửa sổ, trên các giá sách, trên các đi văng, là do ông chọn: một chuyên gia bài trí nội thất đã chịu trách nhiệm về việc đó; ở phòng khách chễm chệ một chiếc đàn pi a nô cánh mà chẳng có ai chơi, dấu hiệu tức cười để chứng tỏ đẳng cấp xã hội; phòng làm việc của ông được thiết kế để xuất hiện trong các tạp chí bởi Balthazar thích viết ở quán cà phê. Ông nhận ra rằng mình sống trong một khung cảnh bài trí. Tệ hơn, một khung cảnh bài trí không phải của ông.

Tiền của ông đã được dùng để làm gì? Để chỉ ra rằng ông đã trở nên nổi tiếng, rằng ông đã trụ lại được trong một tầng lớp mà ông không xuất thân... Không có gì trong những thứ ông sở hữu thực sự làm cho ông giàu lên tuy tất cả đều cho thấy rằng ông là người giàu có.

Nếu như ông đã từng lờ mờ ý thức về điều đó, sự chênh lệch này chưa bao giờ khiến ông phát ốm vì Balthazar được cứu vớt bởi niềm tin mà ông đặt vào trong các tác phẩm của mình. Thế nhưng niềm tin ấy, giờ đây, đang bị công kích. Bản thân ông cũng nghi ngờ... Ông đã từng viết dù chỉ một tác phẩm có giá trị hay không? Thái ghen ghét liêu có phải là nguyên nhân duy

nhất của những cuộc công kích này? Thế nếu như những người lên án ông có lý thì sao?

Nhạy cảm, dễ xúc động, quen tìm thăng bằng trong sáng tạo, ông không thể đạt được điều đó trong đời thực. Ông cảm thấy không thể chịu đựng nổi khi cuộc tranh luận thầm kín mà ông luôn luôn chứa chất trong mình – ta có một tài năng ngang tầm với cái mà ta mong ước có hay không? – đã trở thành công khai. Đến mức là rất cuộc, vào một buổi tối, sau khi một người hảo tâm báo cho ông biết rằng vợ ông thường siêng năng lui tới thăm Olaf Pims, ông đã toan tự tử.

Khi bà gia nhân người Philippin phát hiện ra ông nằm bất tỉnh, hãy còn chưa quá muộn. Bộ phận cấp cứu đã làm cho ông tỉnh lại, rồi sau vài ngày giám sát, người ta cho ông vào bệnh viện tâm thần.

Ở đó, ông khép mình lại trong một sự im lặng bố ích. Có lẽ sau vài tuần, rốt cuộc ông sẽ trả lời các bác sĩ tâm thần kiên cường và chu đáo, những người đang cố giải tỏa cho ông, nếu như chuyển đến thăm bất ngờ của vợ ông không làm thay đổi tiến trình điều trị.

Khi nghe thấy tiếng ồn kim loại phát ra do đóng cửa xe ô tô, ông gần như chẳng cần nhìn qua cửa sổ kiểm tra cũng biết đó chính là Isabelle đang đỗ chiếc xe không lồ của mình lại trong bãi đậu xe. Trong chớp nhoáng, ông vợ lấy các đồ đạc cá nhân, chộp lấy áo khoác, phá cánh cửa ra vào mở về phía cầu thang bên ngoài, vừa chạy xuống các bậc thang vừa kiểm tra chắc chắn mình vẫn còn giữ một chùm chìa khóa rồi ông vọt tới ô tô của Isabelle và khởi động xe trong khi cô đi vào thang máy.

Ông lái xe đi nhiều cây số một cách hú họa, vểnh nhón nhác. Ông sẽ đi đâu? Chẳng quan trọng mấy. Cứ mỗi lần tưởng tượng là sẽ đến trú ở nhà ai đó, nghĩ đến chuyện phải giải thích, ông lại thôi.

Đỗ xe lại ở một chỗ tạm nghỉ bên đường cao tốc, ông đang quấy một thứ cà phê quá ngọt có thêm vị giấy các tông của chiếc cốc đựng thì nhận thấy một cục phồng lên trong túi áo khoác da sơn dương của mình.

Không có việc gì làm, ông mở lá thư ra và thở dài ghi nhận rằng, sự thiếu thắm mỹ của loại giấy vẫn chưa đủ, người đàn bà hâm mộ ông còn kèm thêm một trái tim đỏ làm bằng dạ mỏng gắn lông chim vào bức thư của chị ta. Ông bắt đầu đọc một cách hồ hững; khi đọc xong, ông khóc.

Nằm duỗi người trên ghế ô tô đã hạ thấp xuống, ông đọc đi đọc lại bức thư hai chục lần, đến mức thuộc lòng. Mỗi lần đọc, tâm hồn trong trắng và nồng nhiệt của Odette lại làm ông xáo động, với những lời cuối cùng mà chị trút ra như một niềm an ủi.

Một ngày nào đó, càng lâu càng tốt, khi ông lên thiên đường, Thượng Đế sẽ đến gần và nói với ông: “Có rất nhiều người muốn cảm ơn ông vì điều tốt lành mà ông đã làm dưới mặt đất, ông Balsan ạ”, và trong số hàng triệu người ấy, sẽ có Odette Toulemonde. Odette Toulemonde, người mà, xin hãy tha thứ cho cô ta, đã rất sốt ruột chờ đợi khoảnh khắc này.

Khi ông có cảm giác mình đã tận dụng hết hiệu lực an ủi của những lời ấy, ông khởi động xe và quyết định đi gặp tác giả của những trang thư này.

Buổi tối hôm ấy, Odette Toulemonde làm món “đảo nổi”, món tráng miệng yêu thích của cô Sue Helen dữ dằn, con gái của chị, cái cô thiếu niên quá thời trang điếm theo lối kỳ quặc bằng một cái niềng răng, cái cô đi hết cuộc phỏng vấn tuyển việc này đến cuộc phỏng vấn tuyển việc khác mà chẳng kiếm được hợp đồng nào. Chị đang vừa đánh lòng trắng trứng cho bông lên vừa khe khẽ hát thì có người bấm chuông ở cửa ra vào. Phạt ý vì bị ngắt quãng giữa một thao tác tế nhị đến thế, Odette nhanh nhẹn chùi tay, không dành thời gian khoác thêm gì ra ngoài chiếc váy lót bằng ni lông đơn giản mà chị đang mặc vì, tin chắc đó là một bà hàng xóm cùng tầng, chị đi ra mở cửa.

Chị đứng há hốc miệng trước Balthazar Balsan, yếu, kiệt sức, râu ria không cạo, một chiếc túi du lịch cầm tay, ông vừa chăm chăm nhìn chị một

cách bồn chồn vừa giờ lên một chiếc phong bì:

— Có phải chị là người đã viết cho tôi bức thư này không?

Bối rối, Odette tưởng là ông sẽ la mắng chị.

— Vâng... nhưng...

— May quá, tôi đã tìm được chị.

Odette sững sờ trong lúc ông thở dài nhẹ nhõm.

— Tôi chỉ muốn hỏi chị một câu thôi, ông nói tiếp, tôi rất muốn chị trả lời.

— Vâng?

— Chị có yêu quý tôi không?

— Có.

Chị đã không do dự.

Đối với ông, đó là khoảnh khắc quý giá, một khoảnh khắc mà ông thường thức một cách trọn vẹn. Ông không nghĩ đến chuyện tình huống này có thể gây phiền toái cho Odette.

Xoa hai tay bối rối, chị không dám nói về điều đang làm chị day dứt; tuy vậy chị cũng không kìm lại được:

— Món trứng đánh bông của tôi...

— Sao cơ?

— Vấn đề của tôi, đó là tôi đang đánh trứng cho bông lên và ông biết đấy, trứng đánh bông, nếu ta để lâu quá, nó...

Bực mình, chị phác một cử chỉ về phía món trứng đánh bông đang bông lên.

Quá xúc động, Balthazar Balsan không hiểu.

— Thực ra, tôi có một câu hỏi thứ hai.

— Vâng.

— Tôi có thể hỏi chị được chứ?

— Vâng.

Hướng mắt xuống sàn nhà, ông hỏi mà không dám chịu đựng cái nhìn của chị, như một đứa trẻ phạm tội:

— Chị cho phép tôi ở lại nhà chị vài ngày có được không?

— Sao cơ?

— Xin hãy trả lời tôi đúng một câu thôi: có hay không?

Xúc động, Odette suy nghĩ hai giây rồi thốt lên một cách rất tự nhiên:

— Có. Nhưng ông làm ơn nhanh lên cho, vì cái món trứng đánh bông của tôi!

Chị chộp lấy cái túi du lịch và kéo Balthazar vào trong nhà.

Vậy là, trong lúc không ai ở Paris ngờ tới điều này, Balthazar Balsan đã đến sống ở Charleroi, tại nhà Odette Toulemonde, người bán hàng ban ngày và người chế biến lông chim ban đêm.

— Chế biến lông chim à? một buổi tối ông hỏi.

— Tôi khâu lông chim vào trang phục của các vũ nữ. Anh biết đấy, các vở diễn tạp kỹ, Folies-Bergère, Casino de Paris, tất cả những thứ ấy... nó bổ sung cho khoản tôi kiếm được ở cửa hàng.

Balthazar phát hiện ra một cuộc sống trái ngược với cuộc sống của ông: không vinh quang, không tiền bạc, và tuy vậy lại hạnh phúc.

Odette đã có được một năng khiếu: vui vẻ. Thăm sâu trong lòng chị, hẳn là phải có một ban nhạc *jazz* cứ chơi đi chơi lại những khúc nhạc lôi cuốn và những giai điệu sôi động. Không có một khó khăn nào làm chị bối rối. Trước một vấn đề, chị tìm kiếm giải pháp. Bởi sự nhún nhường và khiêm tốn tạo nên tính cách của chị, vì không tự cho rằng, trong mọi trường hợp, mình xứng đáng được hơn, chị ít cảm thấy ấm ức. Vậy nên, khi giới thiệu chi tiết cho Balthazar về dãy nhà gạch nơi chị sống cùng với những

người thuê nhà khác được các cơ quan xã hội trợ giúp, chị chỉ chỉ ra những lô gia sơn màu xanh biếc như lớp băng mùa hè, những hành lang được trang trí bằng dây kết, bằng những bông hoa mỏ hạc hoặc bằng những bức vẽ các thủy thủ cầm điếu hút.

— Khi có may mắn được sống ở đây, người ta không muốn chuyển đi nữa. Người ta chỉ rời khỏi đây với đôi chân hướng ra phía trước, người nằm trong một chiếc hòm gỗ thông... Tòa nhà này đúng là một thiên đường nhỏ!

Khoan dung với toàn nhân loại, chị sống một cách đầy hiểu biết với những người trái ngược hẳn chị bởi chị không phán xét họ. Vậy nên, chỉ tính riêng dãy hành lang nơi chị ở, chị đã thân quen với một cặp người Flarmand đỏ au, khách hàng thường xuyên của liệu pháp làm rám da nhân tạo và của các hội trao đổi bạn tình; chị kết bạn với một nữ nhân viên tòa thị chính khô khan và cương quyết, là người cái gì cũng biết; chị trao đổi cách nấu các món ăn với một cô gái trẻ nghiện xì ke, đã là mẹ của năm đứa con, thỉnh thoảng lại lên những cơn điên giận và cào vào tường; chị mua thịt và bánh mì của ông Wilpute, một ông hưu trí bị liệt, một kẻ phân biệt chủng tộc, với cái cố tuy ông ta có “nói những điều ngu xuẩn”, thì dù sao đó cũng là một con người.

Trong gia đình, chị cũng tỏ ra thoảng như vậy: chứng đồng tính luyến ái quá mức của cậu con trai Rudy gây cho chị ít phiền toái hơn so với sự ủ ê của Sue Helen hiện đang trải qua một giai đoạn khó khăn. Một cách kín đáo, tuy thường xuyên bị gạt đi, chị cố giúp cho con gái mình mỉm cười, kiên nhẫn, giữ được lòng tin và, có thể, tách ra khỏi gã bạn của cô, Polo, một gã ăn bám lắm lì, tham ăn và hôi hám mà Rudy gọi là “khối u”.

Balthazar được nhận vào ở trong căn nhà chật hẹp này mà không bị mọi người quấy rầy với các câu hỏi, cứ như thể ông là một người họ hàng ghé qua chơi và sự hiếu khách dành cho ông là bốn phận. Ông không khỏi so sánh sự đón tiếp này với thái độ của chính ông – hay của vợ ông – khi bạn bè xin họ cho ở nhờ tại Paris. “Thế còn khách sạn thì để làm gì!” lần nào Isabelle cũng giận dữ thốt lên như vậy, rồi gợi ý với những kẻ bất lịch sự

rằng họ sẽ vướng víu nhau đến nỗi điều đó sẽ làm cho tất cả mọi người đều không thoải mái.

Không bị tra hỏi, Balthazar cũng chẳng tự hỏi ông làm gì ở đây, càng không hỏi tại sao ông ở lại đây. Trong khi còn tránh được việc phải giải thích điều ấy, ông đã lấy lại được sức lực, tuy chính bản thân ông cũng không hay biết rằng việc thay đổi môi trường xã hội và văn hóa như thế này đã giúp ông trở lại cội nguồn đến mức độ nào. Là một đứa trẻ do một bà mẹ ẩn danh sinh ra, Balthazar đã từng sống trong những gia đình nhận nuôi, những gia đình bình dân của những người lương thiện, những người đã gộp thêm một đứa trẻ mồ côi vào cùng với lũ con của chính họ trong nhiều năm ròng rã. Từ lúc còn rất trẻ, ông đã thề sẽ “ngoi lên trên”, bằng cách học hành thành đạt: căn cước thực sự của ông sẽ là tri thức. Được các học bổng tiếp sức, ông đã học tiếng Hy Lạp, tiếng La Tinh, tiếng Anh, tiếng Đức và tiếng Tây Ban Nha, vét sạch sách của các thư viện để đạt được một vốn văn hóa, chuẩn bị cho kỳ thi và được vào học một trong những trường lớn nhất ở Pháp, trường Đại học Sư phạm, bổ sung thêm vào đó cả những bằng đại học khác nữa. Những kỳ tích học hành này lẽ ra đã đưa ông đến một công việc hợp thời – giáo sư đại học hay chuyên viên ở một văn phòng cấp bộ – nếu như giữa đường ông không khám phá ra tài năng viết lách của mình và quyết định chuyên tâm vào việc đó. Thật lạ lùng, trong những cuốn sách của mình, ông không miêu tả môi trường nơi ông thuộc về kể từ bước thăng tiến xã hội của ông mà miêu tả môi trường nơi ông đã sống những năm đầu đời: điều đó có lẽ đã giải thích sự hòa đồng của tác phẩm của ông, sự hưởng ứng của tầng lớp bình dân đối với nó, và chắc chắn là cả sự khinh miệt của giới trí thức. Việc trở thành một thành viên trong gia đình Toulemonde đã đưa ông trở lại với những thú vui giản dị, những suy nghĩ không tham vọng, trở lại với thú vui thuần khiết là được sống giữa những người nông hậu.

Thế nhưng, khi trò chuyện với hàng xóm láng giềng, ông phát hiện ra rằng đối với cả tòa nhà, ông là tình nhân của Odette.

Khi ông chối điều đó với Filip, anh hàng xóm theo trường phái trao đổi bạn tình, người đã bố trí một phòng luyện cơ bắp trong ga ra của mình, anh

này yêu cầu ông đừng coi anh ta là đồ ngọc.

— Odette không đón tiếp một người đàn ông nào ở nhà cô ấy từ nhiều năm nay. Thêm nữa, tớ hiểu cậu, chả có gì xấu khi làm cho mình sung sướng! Odette là một phụ nữ đẹp. Nếu cô ấy mà gật đầu với tớ, tớ sẽ chẳng lắc đầu đâu.

Bối rối, cảm thấy cái chính lại thành ra không phải phép đối với thanh danh của Odette, Balthazar trở về căn hộ với những câu hỏi mới:

— Phải chẳng mình muốn có cô ấy mà tự mình không nhận thấy? Mình chưa bao giờ nghĩ đến điều đó cả. Đó không phải là loại phụ nữ mình thích... quá là... mình không biết... à mà không, hoàn toàn không phải thế... Với lại cô ấy ngang tuổi mình... nếu mà mình nảy sinh ham muốn, thì sẽ là với một cô gái trẻ hơn, như thói thường... Đồng thời, chẳng có cái gì là bình thường ở đây. Và lại, mình đang làm cái quái gì ở đây thế nhỉ?

Buổi tối, vì bọn trẻ đi dự một buổi hòa nhạc *pop*, ông còn lại một mình với Odette và nhìn chị theo cách khác.

Dưới ánh sáng dịu dịu của cây đèn, được tôn lên bởi chiếc áo ăng gô ra của mình, bạn rợn khêu tím lông chim lên một chiếc áo giáp nam thủy tinh giả ngọc, chị hiện lên trong mắt ông thật dễ thương. Điều mà trước đây ông không nhận thấy.

Có lẽ Filip có lý... tại sao mình lại chưa từng nghĩ đến điều đó nhỉ?

Cảm thấy bị quan sát, Odette ngẩng đầu lên và mỉm cười với ông. Sự ngượng ngùng tiêu tan.

Để lại gần chị, ông đặt cuốn sách của mình xuống và rót cà phê vào các tách.

— Chị có mơ ước gì không, Odette?

— Có... Đi ra biển.

— Địa Trung Hải chẳng?

— Tại sao lại là Địa Trung Hải? Chúng tôi có biển ở đây, có lẽ không đẹp bằng nhưng kín đáo hơn, được bảo tồn tốt hơn... Biển Bắc, còn gì nữa.

Ngồi xuống cạnh chị để lấy thêm một tách, ông đụng đầu vào vai chị. Chị rùng mình. Được cổ vũ, ông vuốt ve cánh tay chị, vai chị, cổ chị. Chị run rẩy. Cuối cùng, ông nhích cặp môi của mình lại gần.

— Không. Xin anh đừng làm vậy.

— Chị không thích tôi sao?

— Anh thật là ngốc... tất nhiên là có chứ... nhưng không được đâu.

— Antoine? Kỷ niệm về Antoine chẳng?

Odette cúi đầu, lau một giọt nước mắt rồi tuyên bố với vẻ hết sức buồn bã, cứ như là chị đang phản bội người chồng quá cố của mình:

— Không. Không phải là vì Antoine.

Balthazar đi đến kết luận rằng ông đã được bật đèn xanh và đặt môi mình lên môi chị.

Một cái tát vang chát chúa làm má ông bỏng rát. Rồi, một cách mâu thuẫn, những ngón tay của Odette lại vội vã chạm vào mặt ông để vuốt xoa, làm dịu đi cái tát.

— Ôi, xin lỗi, xin lỗi.

— Tôi không hiểu. Chị không muốn...

— Làm anh đau ấy à? Ồ, không đâu, tôi xin lỗi.

— Chị không muốn ngủ với tôi à?

Một cái tát thứ hai là câu trả lời rồi Odette khiếp sợ, vọt ra khỏi đi văng, biến khỏi phòng khách rồi chạy vào giam mình trong phòng ngủ.

Ngày hôm sau, sau một đêm trong ga ra của Filip, Balthazar quyết định ra đi để khỏi bị lún sâu hơn nữa vào một tình huống phi lý. Trong lúc ô tô

của ông lao ra đường cao tốc, ông vẫn cất công ghé qua tiệm cắt tóc nơi Rudy làm việc để tuồn cho cậu một xấp tiền.

— Bác buộc phải trở về Paris. Mẹ cháu mệt mỏi và mơ ước được đi ra biển. Cháu cầm lấy số tiền này và thuê một cái nhà ngoài đó nhé, được không. Và nhất là đừng bao giờ nói là bác đưa tiền. Cứ làm như cháu được nhận một khoản tiền thưởng. Đồng ý không?

Không đợi trả lời, Balthazar nhảy lên xe ô tô của mình.

Ở Paris, trong lúc ông vắng mặt, tình hình đã yên ổn vì người ta đã nói sang chuyện khác. Biên tập viên của ông tin rằng với thời gian, Balthazar sẽ chiếm lại được lòng tin của độc giả và của giới truyền thông.

Để tránh gặp vợ mình, ông vội vã về nhà vào giờ vợ ông làm việc, để lại cho cô một bức thư ngắn để cô yên tâm về tình trạng của ông hiện nay – mà cô ấy có lo lắng không nhỉ? – nhét đầy một va li và đi Savoie, nơi con trai ông đang tham dự một chuyến dã ngoại trượt tuyết.

Mình sẽ kiếm được một phòng trống quanh đó.

Vừa gặp lại ông, François lập tức không muốn rời bố ra nữa. Sau nhiều ngày cùng trượt tuyết với con trai, Balthazar hiểu ra rằng, là một ông bố thường xuyên vắng mặt, ông phải bù lại một khoản thiếu hụt khủng khiếp về sự hiện diện và tình yêu thương đối với con mình.

Thêm nữa, ông không thể ngăn mình nhận ra sự bất ổn và nỗi lo lắng kinh niên trong cậu bé. François muốn làm cho người khác chấp nhận mình bằng cách giống như họ và tuy vậy cậu lại đau khổ vì không trở nên thật là chính mình.

— Kỳ nghỉ sắp đến rồi, con có muốn đi ra biển không? Cùng với bố và chỉ một mình bố thôi?

Thay vào câu trả lời, ông nhận được trong vòng tay mình một cậu bé thét lên vì vui sướng.

Ngày lễ Phục sinh, lần đầu tiên Odette đối diện với biển Bắc. Sừng sò, chị vạch những hình vẽ trên cát. Sự mênh mang của nước, của trời, của bãi biển đối với chị giống như một thứ xa xỉ phẩm vượt quá khả năng của chị; chị có cảm giác đang được hưởng một vẻ đẹp lộng lẫy ngoài mong đợi.

Đột nhiên, chị cảm thấy rát bỏng ở trên gáy và bắt đầu nghĩ nhiều đến Balthazar. Khi chị quay người lại, ông đang ở đó, trên con đê, tay bế cậu con trai.

Cuộc gặp lại của họ diễn ra thắm thiết nhưng êm dịu vì ai cũng cố không làm tổn thương đến người khác.

— Tôi trở về bên chị đây, Odette, bởi vì con trai tôi đang cần học. Chị vẫn dạy đấy chứ?

— Cái gì?

— Dạy những bài học để hạnh phúc.

Mọi người xếp chỗ ở cho bố con Balsan trong ngôi nhà đã thuê như thể việc họ đến đây là đương nhiên và kỳ nghỉ bắt đầu.

Khi cuộc sống đã trở lại bình thường, Odette cảm thấy cần phải giải thích cho Balthazar về những cái tát của chị.

— Tôi không muốn ngủ với anh vì tôi biết rằng tôi sẽ không sống cùng anh. Anh chỉ đi ngang qua đời tôi. Anh vào, và anh lại đi ra.

— Tôi đã trở lại.

— Anh sẽ lại ra đi... Tôi chẳng phải là ngốc: không có tương lai chung giữa Balthazar Balsan, nhà văn lớn ở Paris, và Odette Toulemonde, người bán hàng ở Charleroi. Chuyện đó đã muộn quá rồi. Nếu chúng ta trẻ lại hai chục tuổi, có lẽ...

— Tuổi tác chẳng có gì quan hệ với...

— Có chứ. Tuổi tác, điều đó có nghĩa là cuộc đời của chúng ta nằm ở đằng sau hơn là ở phía trước, rằng anh đã ổn định trong một cuộc sống và tôi trong một cuộc sống khác. Paris-Charleroi, có tiền-không có tiền: cuộc chơi

đã ngã ngũ. Chúng ta có thể chạm trán nhau, chúng ta không thể gặp lại nhau nữa.

Balthazar không hiểu rõ lắm điều Odette nói; nhưng ông cần chị, điều đó thì ông biết.

Về phần còn lại, câu chuyện của họ chẳng giống gì hết. Có lẽ chị có lý khi giữ cho ông khỏi đi tới sự tầm thường của một cuộc tình dan díu? Tuy vậy chị có thể nhầm... Chẳng phải chị đã tự cấm bản thân được sống với thân thể của mình đó sao? Chẳng phải chị đã tự bắt mình phải chịu cảnh góa bụa vô nghĩa sau cái chết của Antoine đó sao?

Ông đã đặc biệt hiểu ra vào một buổi tối, khi có một cuộc khiêu vũ ngẫu hứng trong nhà ngư dân. Cuốn mình theo điệu xăm ba, được âm nhạc giải tỏa, Odette chuyển động một cách gợi cảm, duyên dáng, tinh nghịch, để lộ ra vẻ nữ tính khêu gợi và ngạo mạn mà ông chưa từng biết ở chị. Vào những phút đó, Balthazar đứng đưa vài bước nhảy xung quanh chị, và cảm thấy, giữa những lần vai chạm nhẹ và những lần hông đụng khẽ, rằng ông có thể dễ dàng lên giường cùng chị.

Dưới ánh trăng, chị thổ lộ với ông một lời thú nhận chất phác:

— Anh biết không, Balthazar, tôi không phải lòng anh đâu.

— Thế à?

— Không. Tôi không phải lòng anh: tôi yêu anh.

Ông nhận lời bày tỏ của chị như lời bày tỏ đẹp nhất mà ông chưa bao giờ nhận được – đẹp hơn cả những lời ông từng sáng tác ra trong các cuốn sách của mình.

Thay cho câu trả lời, ông đưa cho chị một tập hồ sơ bọc da thăn lằn trong đó chứa đựng cuốn tiểu thuyết mới mà ông viết từ khi trở lại gặp chị.

— Cuốn này tên là *Hạnh phúc của những người khác*. Trong đó tôi kể về số phận của nhiều nhân vật tìm kiếm hạnh phúc mà không tìm thấy. Nếu như họ thất bại, thì đó là bởi họ đã thừa hưởng hay tiếp nhận những quan niệm về hạnh phúc không phù hợp với họ: tiền bạc, quyền lực, cuộc hôn

nhân làm tăng giá trị, những cô tình nhân chân dài, xe hơi, thể thao, hai tầng nhà rộng ở Paris, nhà nghỉ ở Megève và biệt thự ở Saint-Tropez, toàn những khuôn mẫu. Mặc dù họ thành công, họ không hạnh phúc bởi họ sống bằng hạnh phúc của những người khác, hạnh phúc theo cách nghĩ của những người khác. Nhờ chị mà tôi có cuốn sách này. Chị xem phần đầu đi.

Dưới ánh sáng của ngọn đèn rọi, chị ngắm trang mở đầu: ở đó có viết “Tặng Dette”.

Chị cảm thấy mình nhẹ bỗng đến nỗi dường như đầu chị vừa đụng phải mặt trăng. Tim chị suýt nữa thì vỡ tung. Lấy lại hơi thở, chị đặt bàn tay lên ngực và thì thầm:

— Bình tĩnh nào, Odette, bình tĩnh nào.

Nếu như vào lúc nửa đêm họ vẫn còn hôn nhau vào má và chúc nhau những giấc mộng đẹp, thì Balthazar đã dự tính rằng, trong hai ngày còn lại, họ sẽ trở thành người tình một cách hợp lô gích.

Một bất ngờ không may mắn chờ đợi ông ngày hôm sau. Trở về từ một chuyến đi chơi bằng xe đạp cùng François, Rudy và Sue Helen, ông phát hiện ra vợ ông và người biên tập của ông đang kiên nhẫn đợi ở phòng khách.

Khi nhìn thấy Isabelle, ông đánh hơi thấy một trò xấu và suýt nữa nổi giận với vợ mình. Odette ngăn ông lại.

— Anh đừng la mắng chị ấy. Chính tôi và duy nhất có tôi thôi là người khởi xướng cuộc gặp gỡ này. Anh ngồi xuống và ăn một miếng bánh ngọt đi. Bánh nhà làm đấy. Tôi sẽ đi lấy đồ uống.

Cảnh diễn ra tiếp theo có vẻ siêu thực trong mắt Balthazar. Bị mắc bẫy vào một cơn ác mộng, ông có ấn tượng rằng Odette tự coi mình là bà Marple⁴ ở giai đoạn cuối của một cuộc điều tra: xung quanh một ấm trà và vài chiếc bánh ngọt nướng, chị tập hợp các nhân vật của cuốn tiểu thuyết trinh thám để giải thích cho họ vụ án và rút ra kết luận.

— Balthazar Balsan đã mang lại cho tôi rất nhiều điều qua những cuốn sách của anh ấy. Tôi chưa bao giờ nghĩ rằng mình có thể đền đáp lại anh ấy

về cái mà anh ấy đã cho tôi cho đến tận khi, do một sự ngẫu hợp của các tình huống, anh ấy đến trú ở nhà tôi cách đây vài tuần. Sắp tới, anh ấy sẽ phải trở về Paris bởi, ở cái tuổi của anh ấy và với sự nổi tiếng của anh ấy, người ta không làm lại đời mình ở Charleroi. Thế nhưng anh ấy không dám bởi vì trước hết là anh ấy xấu hổ, nhưng nhất là vì anh ấy sợ.

Chị quay về phía Isabelle, người tỏ ra hoài nghi trước từ “sợ”.

— Sợ chị đấy, thưa chị! Tại sao ư? Tại vì chị không còn ngưỡng mộ anh ấy cho đủ. Chị phải tự hào về chồng chị chứ: anh ấy làm cho hàng ngàn người hạnh phúc. Có lẽ, trong số đó, có những cô thư ký tầm thường và những nhân viên xoàng xĩnh như tôi, nhưng chính là vì thế đấy! Vì anh ấy đã khiến chúng tôi say mê và xúc động, chúng tôi là những người ít đọc, chúng tôi không phải là những người văn hóa cao như các vị, điều đó chứng tỏ rằng anh ấy có nhiều tài năng hơn những người khác! Nhiều hơn hẳn! Bởi vì chị biết không, Olaf Pims, thưa chị, có thể ông ta cũng viết những cuốn sách tuyệt vời, thế nhưng tôi cần một cuốn từ điển và nhiều ống thuốc *aspirin* để hiểu ông ta nói gì. Đó là một gã trường giả học làm sang chỉ hướng về phía những người cũng đọc nhiều sách như ông ta.

Chị vừa đưa chén trà cho biên tập viên vừa ném cho ông ta một ánh mắt giận dữ.

— Còn ông thì, thưa ông, ông phải bảo vệ tác giả của ông nhiều hơn trước những người Paris lãng nhục anh ấy và làm cho anh ấy phiền muộn chứ. Khi ta có may mắn được giao du với những kho báu như thế này, ta phải chăm sóc nó. Hoặc nếu không, nên đổi nghề đi, ông ạ! Ông ném thử bánh ngọt vị chanh của tôi xem, tôi làm theo công thức đặc biệt đấy!

Khiếp sợ, biên tập viên tuân lệnh. Odette lại quay về phía Isabelle Balsan.

— Chị nghĩ rằng anh ấy không yêu chị chẳng? Rằng anh ấy không yêu chị nữa chẳng? Có lẽ anh ấy cũng tưởng như vậy... Thế nhưng, tôi thì tôi nhận thấy một điều: ảnh chị, lúc nào anh ấy cũng giữ bên người.

Xúc động trước sự giản dị của Odette, Isabelle cúi đầu và trở nên chân thành.

— Anh ấy đã lừa dối tôi nhiều lắm...

— Ô, nếu chị tưởng rằng một gã đàn ông, đó là kẻ lẽ ra không được đi tán tỉnh hay hít hà bên ngoài, thì không nên lấy một gã đàn ông chị ạ, mà nên lấy một con chó! Mà còn phải xích nó vào chuồng nữa! Tôi ấy à, Antoine của tôi, người mà tôi đã yêu biết bao và tôi vẫn yêu như vậy hai mươi năm nữa, tôi rất ngờ là anh ấy đã từng thò cẳng mớ máy vào những cô khác, những cô khác nhau, có lẽ xinh đẹp hơn, hoặc đơn giản chỉ là có mùi vị khác. Tuy nhiên, anh ấy đã chết chính trong vòng tay tôi. Trong vòng tay tôi, trong lúc nhìn tôi. Và điều đó, điều đó sẽ là món quà của tôi mãi mãi...

Chị đấu tranh một chút để chống lại cái cảm xúc mà chị sa vào không dự kiến trước rồi buộc mình phải tiếp tục:

— Balthazar Balsan sẽ trở về với chị. Tôi sẽ làm hết sức để anh ấy hồi phục lại cho chị, để trao anh ấy lại cho chị khỏe mạnh, để anh ấy cười, bởi vì, thẳng thắn mà nói, những người đàn ông như vậy, tốt đến thế, có tài đến thế, vụng về đến thế, hào hiệp đến thế, ta không thể để cho họ suy sụp được. Về phần tôi, hai ngày nữa, tôi trở về Charleroi, tôi quay lại cửa hàng. Vậy nên tôi không muốn công trình của tôi bị tiêu tan...

Balthazar đau đớn ngấm nhìn Odette đang công khai xé nát thành từng mảnh câu chuyện tình của họ. Ông giận chị về điều đó. Ông ghét việc chị bắt ông phải chịu điều đó. Ông thấy dường như chị có một vẻ gì bối rối, ngờ ngác, một vẻ mặt của người điên, nhưng ông cảm thấy rằng phản đối là vô ích. Nếu như chị đã quyết định rằng sự thế sẽ như vậy, chị sẽ không chịu đổi ý.

Trước khi lên đường trở về, ông đi dạo giữa những cồn cát cùng Isabelle. Cả người này lẫn người kia đều không tin rằng họ có thể trở lại sống cùng nhau nhưng, vì François, họ đã quyết định thử.

Khi họ trở về nhà ngư dân, một chiếc xe cấp cứu cắt ngang đường họ với tiếng còi hú xé trời: Odette vừa lên cơn đau tim.

Bởi sinh mạng của chị đang treo trên đầu sợi tóc, tất cả mọi người đều ở lại Blicckenbleck. Sau khi khoa hồi sức khẳng định rằng tính mạng của chị không còn bị nguy hiểm nữa, biên tập viên, Isabelle và con trai cô trở về Paris.

Về phần Balthazar, ông thu xếp để kéo dài thời hạn thuê ngôi nhà; ông chăm sóc Rudy và Sue Helen, buộc chúng phải giấu mẹ chúng việc ông ở đây.

— Để sau... Bao giờ cô ấy khỏe hơn...

Hàng ngày, ông đưa bọn trẻ đến bệnh viện và đợi chúng trên một chiếc ghế giữa cây cỏ xanh tươi, các bà mặc váy ngủ và các bệnh nhân đi thơ thẩn với bộ dây truyền dịch gắn vào đầu thanh treo.

Cuối cùng, Odette đã hồi phục lại được sức khỏe, sắc diện, trí óc và chị sừng sốt vì có ai đó đã đặt bức ảnh của Antoine lên mặt bàn đầu giường của chị.

— Ai làm việc này vậy?

Bọn trẻ thú nhận rằng sáng kiến này là của Balthazar và ông vẫn ở lại Blicckenbleck, chăm sóc chúng như một người cha.

Trước sự xúc động của mẹ chúng, trước sự rối loạn của những chiếc máy đo tim, trước những biểu đồ màu xanh đo nhịp đập nhảy loạn xạ, bọn trẻ hiểu rằng Balthazar đã có lý khi muốn đợi đến lúc mẹ chúng lại sức và chúng ngờ rằng cơn bệnh đầu tiên của mẹ mình xuất phát từ việc bà đã cự tuyệt Balthazar – điều mà trái tim bà đã không chịu nổi.

Ngày hôm sau, Balthazar bước vào phòng của Odette, xúc động như mới chỉ mười lăm tuổi. Ông đưa cho chị hai bó hoa.

— Tại sao lại là hai bó?

— Một bó của tôi. Một bó của Antoine.

— Antoine?

Balthazar ngồi xuống cạnh giường và nhẹ nhàng chỉ vào bức ảnh của chồng chị.

— Chúng tôi đã trở thành bạn rất thân, Antoine và tôi. Anh ấy đã chấp nhận tôi. Anh ấy cho rằng tôi yêu chị đủ để có quyền được anh ấy tôn trọng. Khi chị lâm bệnh, anh ấy đã thú nhận với tôi rằng anh ấy vui mừng hơi vội; anh ấy cứ tưởng là chị sẽ đến với anh ấy. Thế rồi anh ấy tự giận mình vì đã có một ý nghĩ ích kỷ đến thế; giờ đây, vì những đứa con của anh ấy và vì chị, anh ấy thấy yên lòng khi chị đã khỏe hơn.

— Anh ấy còn nói với anh điều gì khác nữa?

— Điều đó sẽ không làm chị hài lòng đâu...

Balthazar nghiêng người về kính trọng về phía Odette để thì thầm:

— Anh ấy gửi gắm chị cho tôi...

Xúc động, Odette bật khóc một cách lặng lẽ, cảm kích đến tận đáy lòng. Tuy thế, chị vẫn cố đùa.

— Anh ấy không hỏi ý kiến của tôi sao?

— Antoine ấy à? Không. Anh ấy khẳng định là chị cứng đầu lắm.

Ông nghiêng người gần hơn và nói thêm, với tình cảm triu mến không cưỡng lại được:

— Tôi đã trả lời anh ấy... rằng tôi đồng ý.

Cuối cùng họ cũng ôm hôn nhau.

Ngay lập tức, các máy đo tim bắt đầu chao đảo, một tiếng gì đó như chuông báo động vang lên, gọi các nhân viên đến cứu giúp vì có một trái tim đang đập dữ dội.

Balthazar tách cặp môi của mình ra và vừa nhìn Odette vừa thì thầm:

— Bình tĩnh nào, Odette, bình tĩnh nào.

Cuốn sách tuyệt nhất trên đời

Họ run lên vì hy vọng khi nhìn thấy Olga đi đến. Chắc chắn, Olga không có vẻ đặc biệt hiền hậu. Khô khan, dài người, xương quai hàm và hai khuỷu tay nhô ra dưới làn da sẫm màu, thoạt đầu chị không hề nhìn đến các phụ nữ trong ngôi nhà này. Chị ngồi xuống cái đệm rơm cặp kên mà người ta đã phân cho chị, sắp xếp quần áo của mình vào sâu trong một chiếc hòm gỗ, nghe nữ quản giáo rống lên đọc quy chế cho chị mà cứ như bà ta đang hô lên những tín hiệu moóc, chỉ quay đầu lại khi bà ta ra hiệu cho chị thấy những nơi vệ sinh, rồi sau khi bà ta đã đi, chị ngả lưng xuống, bẻ ngón tay đôm đốp rồi đắm chìm vào việc chiêm ngưỡng những tấm ván đã ngả đen trên trần nhà.

— Các cậu có thấy tóc chị ta không? Tatiana thì thầm.

Các nữ tù nhân không hiểu Tatiana ngụ ý gì.

Nữ tù nhân mới trưng ra một mái tóc bông xù dày dặn, xoắn tít, cứng cáp, rậm rạp, làm cho đầu chị to lên gấp đôi. Biết bao sức khỏe và biết bao sức mạnh, thông thường đó là đặc quyền của dân châu Phi... Tuy nhiên, Olga, dù có nước da xỉn màu, không hề có nét nào của người da đen và có lẽ chị xuất thân từ một thành phố của Liên Xô bởi vì giờ đây chị đang ở Sibérie trong cái trại tù phụ nữ này, nơi chế độ trừng phạt những kẻ không suy nghĩ theo kiểu chính thống.

— Thế thì, cái mái tóc ấy có chuyện gì nào?

— Theo ý mình thì đó là một người đàn bà Kavkaz.

— Cậu có lý đấy. Đôi khi đàn bà Kavkaz tóc trông như rơm.

— Cái mái tóc này, trông khiếp thật đấy, nhỉ.

— Ồ, không! Trông tuyệt lắm chứ. Tóc mình thì xẹp và mỏng, mình cứ mơ ước có tóc như thế kia.

— Thà chết còn hơn. Trông cứ như sợi cước.

— Không, như lông ở chỗ kín ấy!

Kèm theo nhận xét cuối cùng của Lily là những tiếng cười khe khẽ nhanh chóng bị dập đi.

Tatiana cau mày và khiến cả nhóm im bật khi cô nói rõ ra:

— Mái tóc ấy rất có thể đem lại cho chúng ta giải pháp.

Vì muốn làm vui lòng Tatiana mà họ coi như thủ lĩnh dù cô cũng chỉ là một tù nhân như họ, đám phụ nữ cố tập trung vào điều mà họ đã không nhận ra: mái tóc của người phụ nữ xa lạ kia thì mang lại được giải pháp gì cho cuộc sống của những kẻ lệch lạc chính trị bị cải tạo cưỡng bức như họ? Buổi tối hôm ấy, một lớp tuyết dày vùi kín khu trại. Ở bên ngoài tất cả đều tối mịt phía trên ngọn đèn lồng mà cơn bão đang cố tắt đi. Nhiệt độ đã xuống âm không giúp họ suy nghĩ được.

— Cậu muốn nói là...

— Phải. Mình muốn nói là người ta có thể giấu được khối thứ trong một mái tóc xù như vậy.

Đám phụ nữ im lặng một lúc kha khá. Cuối cùng một người trong số họ đã đoán ra:

— Chị ta có thể mang theo...

— Đúng thế!

Lily, một cô gái tóc vàng dịu dàng, bất chấp sự khắc nghiệt của công việc, khí hậu và đồ ăn ghê tởm, vẫn tròn trịa như một gái bao, tự cho phép mình được nghi ngờ.

— Chị ta phải nghĩ đến việc đó cái đã...

— Tại sao lại không?

— Thì mình đây này, trước khi đến đây, có lẽ mình chẳng bao giờ nghĩ đến việc đó cả.

— Chính thế, mình nói với cậu về chị ta cơ mà, có nói về cậu đâu.

Biết rằng Tatiana bao giờ cũng thẳng thắn, Lily thôi không biểu lộ sự phật ý của mình và lại tiếp tục khâu đường viền cái váy len của cô.

Người ta nghe thấy tiếng gào rú giá buốt của trận bão.

Rời khỏi đám bạn, Tatiana bước ra lối đi, tới gần giường của người phụ nữ mới đến, đứng ở chân giường một lúc để chờ một dấu hiệu cho thấy rằng người ta đã nhận thấy cô.

Một ngọn lửa yếu ớt cháy leo lét trong lò sưởi.

Sau vài phút yên lặng không có phản ứng, Tatiana quyết định phá vỡ im lặng:

— Chị tên là gì?

Một giọng trầm phát ra “Olga” mà người ta không nhìn thấy miệng chị ta mấp máy.

— Thế tại sao chị lại ở đây?

Không có phản ứng gì trên gương mặt của Olga. Một cái mặt nạ bằng sáp.

— Tôi hình dung là, cũng như tất cả chúng tôi, chị đã từng là vị hôn thê được sủng ái của Stalin và ông ta đã chán?

Cô cứ tưởng mình nói một điều gì đó buồn cười, một câu gần như đã thành nghi lễ đón tiếp vào đây những phụ nữ nổi loạn chống lại hệ thống Stalin; câu nói trượt trên người phụ nữ xa lạ như một viên cuội trượt trên mặt băng.

— Còn tôi, tôi tên là Tatiana. Chị có muốn tôi giới thiệu những người khác với chị không?

— Chúng ta có thời gian, đúng không?

— Chắc chắn là chúng ta có thời gian... chúng ta sẽ trải qua hàng tháng, hàng năm trong cái xó xỉnh này, chúng ta có thể sẽ chết ở đây...

— Vậy tức là chúng ta có thời gian.

Để kết luận, Olga nhắm mắt lại, quay vào tường, chỉ còn dành đôi vai nhón của mình cho cuộc trò chuyện.

Hiểu rằng cô sẽ chẳng moi được gì hơn, Tatiana quay trở lại với các bạn của mình.

— Đó là một người cứng rắn. Khá là đáng yên tâm. Chúng ta có khả năng là...

Gật đầu tán thành – thậm chí Lily cũng vậy – họ quyết định chờ đợi.

Trong tuần lễ tiếp theo, người phụ nữ mới đến chẳng nhượng bộ gì mấy ngoài việc nói mỗi ngày một câu, và người ta còn phải kéo lưỡi chị ta ra mới được. Cách cư xử này củng cố niềm hy vọng của những khách trọ kỳ cựu nhất.

— Mình tin chắc là chị ta có nghĩ đến việc đó, cuối cùng Lily cũng nói, cứ mỗi giờ cô lại bị chinh phục thêm. Chị ta đúng là loại người có nghĩ đến việc đó.

Ban ngày chẳng có mấy ánh sáng, sương mù làm cho ngày cứ mãi âm u; khi sương tan, một tấm màn chắn không gì xuyên thấu được của những đám mây trĩu nặng đè lên khu trại, như một đạo quân lính gác.

Bởi chẳng ai gọi được lòng tin của Olga, đám phụ nữ dự tính rằng một buổi tắm vòi sen sẽ cho phép họ khám phá xem liệu người mới đến có giấu... nhưng trời lạnh đến nỗi chẳng có ai quyết định cởi quần áo ra nữa; vì không thể làm khô được quần áo và khó mà làm ấm người lên được, họ phải hạn chế trong việc rửa ráy qua loa, tối thiểu. Thêm nữa họ đã phát hiện ra vào một buổi sáng trời mưa rằng mái tóc của Olga dày đến nỗi những giọt nước trượt qua đó mà không thấm vào được; chị ta sở hữu một cái mũ che mưa.

— Thôi kệ, Tatiana quyết định: phải liêu thôi.

— Hỏi chị ta ấy à?

— Không. Chỉ cho chị ta xem.

— Thử tưởng tượng nếu đó là một mục gián điệp thì sao? Nếu ai đó đã cử chị ta đến đây để bẫy chúng ta thì sao?

— Chị ta không giống loại người như vậy.

— Không, chị ta hoàn toàn không giống loại người như vậy, Lily vừa xác nhận vừa kéo một đường chỉ từ món đồ khâu của cô.

— Có chứ, chị ta giống đấy! Đóng vai một người cô độc, cứng rắn, câm lặng, một người không thỏa hiệp với ai cả: đó chẳng phải là cách tốt nhất để làm cho chúng ta tin hay sao?

Irina là người đã thốt lên lập luận này, khiến những người phụ nữ khác bất ngờ, khiến chính cô cũng bất ngờ nốt, kinh ngạc trước sự chặt chẽ của điều mà mình đã nêu ra. Cô sừng sốt nói tiếp:

— Mình thử hình dung nếu người ta giao cho mình nhiệm vụ dò xét một lán phụ nữ, mình sẽ không thể thực hiện tốt hơn thế được. Giả vờ là một người trầm lặng, đơn độc, và bằng cách ấy, với thời gian, làm bật ra những tâm sự thầm kín. Như thế khôn khéo hơn là tỏ ra thân mật, đúng không? Có thể chúng ta đang bị mục đàn bà chỉ điểm tài nhất Liên Xô thâm nhập.

Lily đột nhiên bị thuyết phục bởi ý kiến đó đến nỗi cô làm kim đâm vào ngón tay mình. Một giọt máu nhỏ ra và cô khiếp sợ nhìn nó.

— Mình muốn đổi sang lán khác, ngay lập tức!

Tatiana can thiệp:

— Lập luận hay đấy, Irina ạ, tuy nhiên đó không phải là một lý lẽ. Về phần mình, trực giác của mình khẳng định điều trái ngược. Chúng ta có thể tin tưởng chị ta, chị ta cũng như chúng ta thôi. Thậm chí còn cứng rắn hơn chúng ta.

— Cứ đợi xem. Bởi vì nếu như chúng ta bị tóm...

— Ừ, cậu có lý. Cứ đợi xem. Và đặc biệt, chúng ta hãy thử dồn chị ta đến bước đường cùng. Chúng ta không nói chuyện với chị ta nữa. Nếu đó là một tên gián điệp được cài vào đây để tố giác chúng ta, chị ta sẽ hoảng sợ và

sáp lại gần chúng ta. Cứ tiến bất kỳ bước nào, chị ta cũng sẽ để lộ chiến thuật của mình cho chúng ta thấy.

— Đúng lắm, Irina khẳng định. Chúng ta lờ chị ta đi và rình xem chị ta phản ứng thế nào.

— Thật khủng khiếp..., Lily vừa thở vừa liếm ngón tay để nó liền sẹo nhanh hơn.

Suốt mười ngày, không nữ tù nhân nào của nhà số 13 nói chuyện với Olga. Chị này thoát đầu dường như không nhận ra điều đó, rồi khi chị đã ý thức được về nó, ánh mắt chị trở nên cứng rắn hơn, gần như làm bằng đá; tuy vậy chị không phác bất cứ một cử chỉ nào để phá vỡ lớp băng im lặng này.

Sau bữa xúp, đám phụ nữ tụ tập xung quanh Tatiana.

— Băng chứng đấy, phải không? Chị ta không suy sụp.

— Ừ, thật đáng khiếp sợ...

— Ồ, Lily, cậu thì cái gì cũng làm cho cậu khiếp sợ được...

— Các cậu phải công nhận là thật giống như ác mộng đi: bị cả nhóm hắt hủi, nhận ra điều đó và không động đậy lấy một ngón tay để ngăn lại cái tình trạng bị gạt ra ngoài này! Gần như chẳng phải là con người nữa... Mình tự hỏi không biết cái chị Olga kia, chị ta có một trái tim không.

— Ai bảo cậu là chị ta không đau khổ về chuyện đó?

Lily ngừng khâu, chiếc kim găm vào chỗ vải dày nhất: cô đã không nghĩ đến điều này. Ngay lập tức mắt cô mọng nước.

— Chúng ta làm cho chị ấy bất hạnh à?

— Mình nghĩ rằng khi đến đây chị ấy đã bất hạnh rồi và chị ấy càng trở nên bất hạnh hơn.

— Tội nghiệp! Vì lỗi của chúng ta...

— Đặc biệt mình nghĩ là chúng ta có thể trông cậy vào chị ấy.

— Đúng, cậu có lý đấy, Lily vừa thốt lên vừa lấy tay áo chùi nước mắt. Hãy tin chị ấy ngay đi. Mình rất khổ tâm khi nghĩ rằng chị ấy cũng chỉ là một tù nhân, như chúng ta, và chúng ta lại còn tăng thêm nỗi buồn của chị ấy khi làm cho cuộc sống của chị ấy trở thành không chịu đựng nổi.

Trong vài phút họp bí mật, đám phụ nữ quyết định rằng họ sẽ mạo hiểm tiết lộ kế hoạch của họ và Tatiana sẽ là người khởi xướng việc ấy.

Sau đó khu trại rơi vào trạng thái lơ mơ ngủ; bên ngoài, trời giá buốt; vài con sóc lén lút lạo xạo trên tuyết giữa những lán trại.

Tay trái Olga bóp vụn một miếng vỏ bánh mì cũ, tay kia chị cầm chiếc cà mèn rỗng của mình.

Tatiana lại gần.

— Chị có biết rằng chị có quyền được hai ngày một bao thuốc lá không?

— Cậu có tưởng tượng được là tôi đã nhận thấy và tôi có hút đấy không!

Câu trả lời vọt ra từ miệng Olga, mạnh mẽ, vội vã, việc đột ngột ra khỏi một tuần lễ im lặng đã làm câu nói phát ra nhanh hơn.

Tatiana nhận thấy rằng, dù có vẻ gầy gò, Olga vừa nói nhiều hơn so với thời gian mới đây. Hẳn là chị đã cảm thấy thiếu mối quan hệ con người... cô cho là mình có thể tiếp tục.

— Bởi cái gì chị cũng nhận thấy, chắc chị cũng để ý rằng không ai trong chúng tôi hút thuốc cả. Hoặc là chúng tôi có hút một chút trước mặt các quản giáo thôi.

— À... ừ. Không. Ý cậu nói gì?

— Chị không tự hỏi chúng tôi dùng thuốc lá làm gì à?

— À, tôi biết rồi: các cậu trao đổi. Đó là tiền dùng trong trại. Cậu muốn bán thuốc lá cho tôi à? Tôi chẳng có gì để trả đâu...

— Chị nhầm rồi.

— Nếu không trả bằng tiền, thì trả bằng gì đây?

Olga xem xét Tatiana với một cái nhìn mặt nghi ngờ, dường như, cái mà chị sắp khám phá ra đã làm cho chị chán ghét từ trước. Tatiana bèn thông thả trả lời chị:

— Chúng tôi không bán thuốc lá của mình đâu, chúng tôi cũng chẳng trao đổi nó. Chúng tôi dùng vào việc khác chứ không để hút.

Cảm thấy là mình đã kích thích trí tò mò của Olga, Tatiana ngừng nói, biết rằng cô sẽ có thể mạnh hơn nếu chị kia đến gặp cô để được biết phần tiếp theo.

Ngay tối hôm ấy, Olga đến chỗ Tatiana, nhìn cô một lúc lâu như để yêu cầu cô phá vỡ im lặng. Vô ích. Tatiana chơi lại chị cái trò chị đã làm ngày đầu tiên.

Cuối cùng Olga đành chịu thua:

— Này, các cậu làm gì với thuốc lá đấy?

Tatiana quay về phía chị và dò xét ánh mắt chị:

— Chị có bỏ lại phía sau mình những người mà chị yêu quý không?

Thay cho câu trả lời, một cái nhếch mép đau đớn làm gương mặt Olga hiện lên những vết hằn.

— Chúng tôi cũng vậy, Tatiana tiếp tục, chúng tôi nhớ chồng nhưng tại sao lại phải lo lắng cho họ hơn cho bản thân mình cơ chứ? Họ đang ở một trại tù khác. Không, cái khiến phải day dứt, đó là lũ con...

Giọng Tatiana vỡ ra: hình ảnh hai đứa con gái của cô vừa xâm chiếm lòng cô. Thông cảm, Olga đặt tay lên vai cô, một bàn tay cứng cáp, mạnh mẽ, gần như tay đàn ông.

— Tôi hiểu, Tatiana ạ. Tôi cũng thế, tôi để lại một đứa con gái. May thay, nó đã hai mươi một tuổi.

— Các con gái tôi thì tám và mười tuổi...

Phải lấy nghị lực để nén khóc nên cô không tiếp tục được nữa. Và lại, cô còn có gì cần nói thêm nữa đâu?

Sức mạnh đột ngột của bàn tay Olga đẩy Tatiana dựa vào vai chị và cô Tatiana thủ lĩnh của mạng lưới, Tatiana người đàn bà không ngừng nổi loạn, Tatiana cứng rắn, bởi đã tìm được người cứng rắn hơn mình, đã khóc một lúc trên bờ ngực của một người phụ nữ xa lạ.

Khi cô đã dịu đi sau cơn xúc động mãnh liệt, Tatiana trở lại với những suy nghĩ của mình.

— Chúng tôi dùng thuốc lá vào việc này đây: chúng tôi trút hết thuốc ra, chúng tôi giữ giấy lại. Sau đó, dán các tờ giấy nối vào nhau, chúng tôi có được một trang giấy thực sự. Này, lại đây, tôi chỉ cho chị xem.

Nhấc một thanh ván sàn lên, Tatiana lấy từ một chỗ cất giấu đầy khoai tây ra một tập giấy cuốn thuốc lá kêu sột soạt trong đó những mối nối và những đường khớp đã làm những tờ giấy mỏng tang dày lên, như những tờ giấy gói hàng nghìn năm tuổi được phát hiện ra ở Sibérie nhờ một sự lệch hướng nào không rõ trong khai quật khảo cổ.

Cô cẩn thận đặt xấp giấy lên đùi Olga.

— Đây. Nhất định, có ngày, một người trong chúng ta sẽ thoát ra được... Khi ấy người đó sẽ mang theo thư của chúng ta.

— Được.

— Thế nhưng chị đã đoán ra rồi đấy, có một vấn đề.

— Ừ. Tôi thấy: các tờ giấy trống không.

— Trống không. Mặt trước. Mặt sau. Vì chúng tôi chẳng có bút cũng chẳng có mực. Tôi đã thử viết bằng máu, bằng cách lấy một cái kim của Lily, nó mờ đi rất nhanh... Thêm nữa, tôi khó liền sẹo. Có vấn đề về tiểu cầu. Kém dinh dưỡng. Không muốn đi bệnh xá để khỏi gây nghi ngờ.

— Tại sao cậu lại nói với tôi chuyện này? Có gì liên quan đến tôi?

— Chị cũng thế, tôi nghĩ là chị cũng muốn viết cho con gái của chị chứ?

Olga chờ đắn mất một phút rồi mới trả lời bằng giọng khô khan:

— Ừ.

— Vậy thì thế này: chúng tôi cho chị giấy, chị cho chúng tôi bút chì.

— Tại sao cậu lại trông chờ tôi có bút chì chứ? Đó là thứ mà họ tước của chúng ta đầu tiên khi bắt giữ chúng ta. Và tất cả chúng ta đều đã bị lục soát nhiều lần trước khi đến đây.

— Tóc chị...

Tatiana chỉ vào mái tóc dày rậm rạp bao quanh gương mặt nghiêm khắc của Olga. Cô nhấn mạnh.

— Khi tôi nhìn thấy chị đến, tôi tự nhủ rằng...

Olga lấy tay ngắt lời cô và lần đầu tiên chị mỉm cười.

— Cậu có lý.

Trước cặp mắt thán phục của Tatiana, chị luồn tay vào phía sau tai, lục lọi trong những búp tóc xoắn của mình, mắt rục sáng, lấy ra một chiếc bút chì rồi đưa cho cô bạn tù của mình.

— Xong thỏa thuận!

Khó mà đo được niềm vui đang sưởi ấm trái tim của đám phụ nữ trong những ngày tiếp theo. Với mẫu bút chì be bé này, chính là trái tim họ, mối liên hệ của họ với thế giới trước đây, khả năng được ôm hôn con cái mình đã được trả lại cho họ. Việc bị cầm tù trở nên đỡ nặng nề hơn. Mặc cảm tội lỗi cũng vậy. Bởi lẽ có một số chị em tự giận mình vì đã coi trọng hoạt động chính trị hơn cuộc sống gia đình; giờ đây, khi đã bị đày tít sâu trong một trại tù lao cải, phó mặc con cái mình cho một xã hội mà họ từng căm ghét và đấu tranh chống lại, họ không khỏi hối tiếc về hoạt động xã hội của mình, không khỏi nghi ngờ rằng mình đã trốn tránh nghĩa vụ của bản thân và đã tỏ ra là những người mẹ tồi. Phải chăng tốt hơn nên im lặng và rút lui vào những giá

trị gia đình, như những người Xô Viết khác? Cứu mạng sống của mình và của những người thân, thay vì đấu tranh để cứu toàn thế giới?

Nếu như mỗi nữ tù nhân đều có nhiều trang giấy, thì lại chỉ có một cái bút chì thôi. Sau nhiều cuộc họp, đám phụ nữ thỏa thuận là mỗi người có quyền dùng ba tờ rồi họ sẽ đóng tất cả lại thành một cuốn vở khâu, nó sẽ được đưa ra ngoài ngay khi có cơ hội.

Quy định thứ hai: mỗi người đều phải viết những trang của mình không gạch xóa để khỏi tốn bút chì.

Nếu như, tối hôm ấy, quyết định này khiến ai cũng hào hứng, thì những ngày tiếp theo lại tỏ ra thật nhọc nhằn. Bị đặt trước việc buộc phải cô đọng những suy nghĩ của mình vào trong ba tờ giấy, ai cũng khổ sở: nói tất cả trong ba tờ... Làm sao để viết nên ba tờ cốt yếu, ba tờ chúc thư ghi lại điều cốt lõi của đời mình, để truyền lại cho con cái mình tâm hồn, các giá trị của mình và chỉ ra cho chúng mãi mãi ý nghĩa của quãng thời gian mình sống trên trần thế?

Công việc trở thành sự tra tấn. Tối nào cũng có tiếng nước nở bật ra từ những chiếc giường. Một số người mất ngủ; những người khác rên rỉ trong mơ.

Hễ có cơ hội nhờ lúc tạm nghỉ trong các buổi lao động bắt buộc, họ lại thử trao đổi với nhau những ý tưởng riêng.

— Về phần mình, mình sẽ kể cho con gái mình nghe tại sao mình lại ở đây chứ không phải ở bên cạnh nó. Để nó hiểu mình và, có thể, tha thứ cho mình.

— Ba trang lương tâm cần rút để đổi lấy cho mình lương tâm thanh thản, cậu thực sự thấy đó là một ý hay à?

— Mình ấy à, cho con gái của mình thì mình sẽ kể là mình đã gặp bố nó như thế nào để nó biết rằng nó là kết quả của một tình yêu.

— Thế à? Trước hết là nó sẽ tự hỏi tại sao cậu lại không tiếp tục tình yêu đối với nó.

— Mình thì muốn kể cho ba con gái về những lần sinh nở của mình, những giờ phút đẹp nhất của đời mình.

— Ngăn ngủi quá, đúng không? Cậu không nghĩ là chúng nó sẽ giận cậu vì đã hạn chế những kỷ niệm của cậu vào lúc chúng ra đời hay sao? Tốt hơn là nói với chúng về đoạn sau.

— Về phần mình, mình muốn kể cho chúng nghe những điều mà mình muốn làm cho chúng...

— Hừm...

Khi thảo luận, họ phát hiện ra một chi tiết kỳ lạ: tất cả đều sinh con gái. Sự trùng hợp khiến họ thích thú, rồi làm họ ngạc nhiên, đến nỗi họ tự hỏi liệu việc giam các bà mẹ có con gái vào cùng một chỗ trong nhà số 13 có được giới chức trách quyết định một cách cố tình không.

Tuy vậy điều giải khuây này không làm ngừng lại nỗi thống khổ của họ: viết gì đây?

Tối nào Olga cũng giơ chiếc bút chì lên và mời dùng với câu nói chẳng hướng vào riêng ai:

— Ai muốn bắt đầu nào?

Tối nào cũng là một sự im lặng miên man.

Thời gian trôi qua có thể nhận biết được, như thạch nhũ nhỏ giọt trên một vòm hang. Đám phụ nữ, cúi đầu, đợi một người trong số họ kêu lên: “Tôi” và tạm thời giải phóng họ khỏi trạng thái lúng túng ấy nhưng, sau vài tiếng ho và những ánh mắt liếc nhanh, những người dũng cảm nhất rốt cuộc bèn trả lời rằng họ hãy còn suy nghĩ.

— Mình đang tìm... có lẽ ngày mai...

— Ừ, mình cũng thế, mình có tiến thêm, nhưng mình vẫn chưa chắc chắn...

Ngày nối ngày trôi đi, xoáy theo những cơn gió lốc hoặc bị phủ dưới một lớp sương giá trắng ngần. Tuy các nữ tù nhân đã mong đợi bút chì suốt

hai năm trời nhưng ba tháng đã trôi qua mà không ai xin dừng hoặc thậm chí là đồng ý dừng đến nó.

Vì vậy thật bất ngờ biết chừng nào khi, vào một ngày Chủ nhật, sau khi Olga vừa giơ bút chì vừa xướng lên câu nói quen thuộc, Lily vội vã trả lời:

— Em muốn dừng đây, xin cảm ơn.

Đám phụ nữ sững sờ, quay về phía cô Lily tóc vàng mũm mĩm, người khờ khạo nhất trong bọn họ, người đa cảm nhất, người ít kiên quyết nhất, tóm lại, phải công nhận là: người bình thường nhất. Nếu phải dự đoán xem nữ tù nhân nào sẽ mở đầu việc viết lên những trang giấy, chắc chắn Lily sẽ được xếp vào những người cuối cùng. Đầu tiên là Tatiana, có thể là Olga, hoặc là Irina... chứ lại là cái cô Lily dịu dàng và tầm thường ấy à?

Tatiana không thể kìm được bèn lắp bắp nói:

— Cậu... cậu có chắc không... Lily?

— Có, mình tin thế.

— Cậu sẽ không... viết bôi bác, nhầm lẫn... tóm lại là không làm tổn bút chì chứ?

— Không, mình đã nghĩ kỹ rồi: mình sẽ viết được mà không cần gạch xóa.

Vẻ hoài nghi, Olga trao chiếc bút cho Lily. Khi để lại bút chì cho cô, chị trao đổi một cái nhìn với Tatiana; cô này khẳng định với chị rằng họ đang làm một điều dại dột.

Những ngày tiếp theo, đám phụ nữ ở nhà số 13 nhìn chăm chặp vào Lily mỗi khi cô tách ra để viết, cô ngồi bệt xuống đất, luân phiên hít vào – mắt ngược nhìn trần nhà – và thở ra – vai còng lại để giấu những người khác các ký hiệu mà cô viết trên giấy.

Đến thứ Tư, cô thông báo với vẻ thỏa mãn:

— Mình đã viết xong. Ai muốn bút chì nào?

Một sự im lặng âm đạm tiếp nối câu hỏi của cô.

— Ai muốn bút chì nào?

Không ai dám nhìn thẳng vào mặt người khác. Lily bình thản kết luận:

— Được, mình sẽ để lại bút vào tóc chị Olga trong khi đợi đến ngày mai.

Olga chỉ phát ra một tiếng càu nhàu khi Lily giấu cái bút vào sâu trong mái tóc chị.

Bất cứ ai khác ngoài Lily, không tốt bụng bằng cô, cảnh giác hơn cô về sự phức tạp của trái tim con người, thì có lẽ đều nhận thấy rằng đám phụ nữ trong nhà giờ đây soi xét cô một cách ghen tuông, thậm chí còn hơi hằn học. Làm sao mà Lily, một người gần như là gốc nghếch, lại có thể thành công ở chỗ mà những người khác thất bại?

Một tuần lễ trôi qua, mỗi buổi tối lại đem đến cho từng người một dịp để ôn lại thất bại của mình.

Cuối cùng, đến ngày thứ Tư tiếp theo, vào lúc nửa đêm, trong khi tiếng thở cho thấy rằng phần lớn đám phụ nữ đã ngủ, Tatiana, kiệt sức vì cứ trở mình đi trở mình lại trên giường, bèn lặng lẽ lết đến tận giường Lily.

Lily đang mỉm cười nhìn trần nhà tối sẫm.

— Lily, mình van cậu, cậu có thể giải thích cho mình là cậu đã viết gì không?

— Tất nhiên rồi, Tatiana, cậu có muốn đọc không?

Cô phải làm thế nào bây giờ. Đã là giờ tắt đèn rồi.

Tatiana dựa vào cửa sổ. Đằng sau tấm mạng nhện trải ra một vạt tuyết tinh khiết đã được ánh trăng rằm nhuộm thành sắc lam; cố gắng hết sức, Tatiana đã giải mã được ba tờ giấy.

Lily lại gần và hỏi, với giọng của một cô bé phạm phải một điều ngu ngốc:

— Thế nào, cậu nghĩ sao?

— Lily, cậu thật là tài!

Và Tatiana ôm lấy Lily để hôn nhiều lần lên cặp má bầu bĩnh của cô.

Ngày hôm sau, Tatiana xin Lily hai ân huệ: cho phép được theo gương cô, cho phép được nói về chuyện này với những người khác.

Lily sụp hai hàng mi xuống, má ửng hồng như vừa được tặng hoa, và lúng búng nói một câu mà, qua âm thanh líu ríu và những tiếng ậm ừ trong cổ họng cô, có nghĩa là đồng ý.

Đoạn kết

Moskva, tháng Mười hai năm 2005.

Năm mươi năm đã trôi qua kể từ ngày diễn ra những sự kiện ấy.

Người viết những dòng này đến thăm nước Nga. Chế độ Xô Viết đã sụp đổ, không còn những trại lao cải, nhưng không có nghĩa là vì thế mà đã hết bất công.

Trong phòng khách của đại sứ quán Pháp, tôi gặp gỡ những nghệ sĩ đã diễn kịch của tôi từ nhiều năm nay.

Trong số họ, một phụ nữ khoảng sáu chục tuổi nắm lấy cánh tay tôi với một vẻ thân mật trù mến, một sự pha trộn giữa sỗ sàng và kính trọng. Nụ cười của bà đầy nhân hậu. Không thể cưỡng lại được trước cặp mắt màu tím biếc ấy... tôi đi theo bà ra đến cửa sổ của cung điện, từ đó có thể ngắm nhìn Moskva rực ánh đèn.

— Ông có muốn tôi cho ông xem cuốn sách tuyệt nhất trên đời không?

— Tôi là người vẫn nuôi hy vọng viết được cuốn sách đó, bà lại vừa thông báo cho tôi biết là quá muộn rồi. Bà giết tôi đấy. Bà có chắc về điều đó không? Cuốn sách tuyệt nhất trên đời ư?

— Phải. Ngay cả khi những người khác có thể viết ra những cuốn sách tuyệt vời, cuốn này vẫn là cuốn tuyệt nhất.

Chúng tôi ngồi xuống những chiếc đi văng quá rộng và quá cũ ấy, những thứ đồ trang hoàng cho mấy bức tường của tất cả các đại sứ quán trên thế giới.

Bà kể cho tôi nghe câu chuyện về mẹ bà, Lily, người đã sống nhiều năm trong trại tù lao cải, rồi câu chuyện về những người phụ nữ đã chia sẻ thời kỳ ấy với bà, và cuối cùng là câu chuyện về cuốn sách mà tôi vừa kể cho các bạn nghe.

— Tôi chính là người được sở hữu quyển vở. Bởi vì mẹ tôi là người đầu tiên rời khỏi nhà số 13, bà đã mang được cuốn vở ra bằng cách khâu nó vào váy lót của bà. Mẹ tôi mất rồi, các bà khác cũng vậy. Tuy nhiên các con gái của những người bạn tù thỉnh thoảng vẫn đến xem cuốn vở: chúng tôi uống trà, chúng tôi nhắc tới những người mẹ của chúng tôi, rồi chúng tôi đọc lại cuốn vở. Các bà đã giao cho chúng tôi nhiệm vụ giữ gìn nó. Khi tôi không còn trên đời này nữa, tôi không biết nó sẽ đi về đâu. Có viện bảo tàng nào nhận nó không? Tôi ngờ lắm. Thế nhưng, đó là cuốn sách tuyệt nhất trên đời. Cuốn sách viết nên bởi những người mẹ của chúng tôi.

Bà ghé mặt sát vào mặt tôi, như thể bà định ôm hôn tôi và bà ném cho tôi một cái nháy mắt.

— Ông có muốn xem nó không?

Cuộc hẹn gặp đã được ấn định.

Ngày hôm sau, tôi đi lên chiếc cầu thang to đùng dẫn đến căn hộ nơi bà sống cùng em gái bà và hai người chị họ.

Ở chính giữa bàn, bên ấm trà và những chiếc bánh xốp, cuốn sách đang chờ đợi tôi, một cuốn vở với những trang giấy mỏng tang mà những thập kỷ trôi qua đã làm cho nó càng dễ rách hơn.

Các bà chủ nhà mời tôi ngồi vào một chiếc ghế bành có tay vịn cũ mòn và tôi bắt đầu đọc cuốn sách tuyệt nhất trên đời, được viết nên bởi những người phụ nữ chiến đấu vì tự do, những người phụ nữ nổi loạn mà Stalin coi là nguy hiểm, những phụ nữ kháng chiến ở nhà số 13, họ đã viết mỗi người ba tờ cho các con gái của họ khi lo sợ rằng sẽ không bao giờ được thấy các con mình nữa.

Trên mỗi trang là cách nấu một món ăn.

Lời bạt

Cuốn sách này thuộc loại văn bị cấm.

Cách đây một năm, tôi được tạo cơ hội thực hiện một bộ phim truyện. Bởi tôi phải làm việc vất vả để chuẩn bị cho việc đó, để học cách nắm bắt ngôn ngữ của hình ảnh, của khung cảnh, của âm thanh, của phân cảnh, tôi đã bị cản trở trong việc viết lách. Sau đó, trước buổi quay đầu tiên, người ta đưa cho tôi một bản hợp đồng trong đó cấm tôi không được trượt tuyết và tập các môn thể thao bạo lực; lúc tôi ký tắt vào đó, người ta làm cho tôi hiểu rằng tốt hơn là tôi cũng đừng viết văn, tuy rằng, chẳng nào thì tôi cũng chẳng có thời gian để viết.

Điều đó quá kích thích tôi.

Trong thời gian quay phim và dựng phim, tôi bèn tận dụng những giờ rảnh rỗi hiếm hoi để tách ra khỏi ê kíp và viết trên mép bàn, buổi sáng trong lúc điếm tâm, buổi tối trong phòng khách sạn, những truyện ngắn mà tôi đã có trong đầu từ lâu. Tôi lại được cảm nhận niềm hạnh phúc của việc viết văn lén lút, cái trò của thời niên thiếu: việc bôi đen trang giấy có lại được phong vị của những thú vui đáng ngờ.

Thông thường, những truyện ngắn dẫn đến sự ra đời của những bộ phim. Ở đây thì ngược lại. Không những bộ phim của tôi đã cho phép tôi sáng tác những truyện ngắn, mà khi bộ phim đã hoàn thành, để đi ngược lại thêm một lần nữa, tôi đã quyết định chuyển thể kịch bản gốc thành một truyện ngắn.

Bộ phim tên là Odette Toulemonde, truyện ngắn cũng vậy. Tuy nhiên, bất cứ ai quan tâm đến điện ảnh và văn học và làm quen với cả hai hình thức thì cũng sẽ nhận ra trước hết là những sự khác biệt, bởi vì tôi đã tìm cách kể lại cùng một câu chuyện bằng hai thứ ngôn ngữ, sử dụng những phương tiện không tương đồng, những từ ngữ được dùng ở đây, những hình ảnh sinh động được dùng trên màn ảnh.

Ngày 15 tháng Tám 2006.

Notes

[[←1](#)]

Henry Rousseau, họa sĩ Pháp (1844-1910), có biệt danh là viên quan thuế Rousseau do có thời gian làm ở Sở Thuế (N.D.)

[←2]

Cách nói dựa trên một bộ phim Pháp nổi tiếng cùng tên (năm 1956) của Léo Joannon mà nhân vật chính là một người đàn ông làm nghề gác cổng của một khách sạn sang trọng và nắm giữ bí mật của các khách trú chân giới nhà giàu (N.D.)

[←3]

Toulemonde trong tiếng Pháp đồng âm với “tout le monde” có nghĩa là “mọi người”.

[←4]

Nhân vật thám tử trong các tiểu thuyết của Agatha Christie, nữ văn sĩ nổi tiếng người Anh (1890-1976) chuyên viết truyện trinh thám (N.D.)

Table of Contents

[Wanda Winnipeg](#)

[Một ngày mưa đẹp trời](#)

[Kẻ đột nhập](#)

[Đồ giả](#)

[Có tất cả để hạnh phúc](#)

[Nàng công chúa chân đất](#)

[Odette Toulemonde](#)

[Cuốn sách tuyệt nhất trên đời](#)

[Đoạn kết](#)

[Lời bạt](#)